

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH

CAO ĐÀI XUẤT THỂ
TRẦN THANH DANH
GIÁM-ĐẠO HIỆP-THIÊN-ĐÀI

TÀI LIỆU SƯU TẦM 2013

Ebook được làm theo ẤN-BẢN phổ biến trên Website của **ĐAOCÀODAI.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gởi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **GIÁM ĐẠO TRẦN THANH DANH, BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE ĐAOCÀODAI.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 25/09/2013

Tâm Nguyên

CAO ĐÀI XUẤT THỂ
TRẦN THANH DANH
GIÁM-ĐẠO HIỆP-THIÊN-ĐÀI

MỤC LỤC

❖ CAO ĐÀI XUẤT THỂ.....	9
▪ LỜI TỰA	11
▪ I- PHẦN BÍ SỬ	15
▪ PHẬT TÔNG NGUYÊN LÝ: (TIỀN TRI)	15
▪ THANH TỊNH KINH: (LÃO GIÁO).....	16
▪ MINH THÁNH KINH: (SẤM TRUYỀN)	16
▪ BÊN TRUNG HUÊ: (VÀO THẬP NGŨ THỂ KỶ)	16
▪ KINH VẠN PHÁP QUI TÔNG; (TIỀN TRI).....	16
▪ KINH GIÁC MÊ SẤM TRUYỀN: (PHÁN RẰNG).....	17
▪ KINH TỈNH THỂ NGỘ CHƠN: (TIỀN TRI)	17
▪ KINH VẠN DIỆU THIÊN THƠ:	17
▪ KINH NHẬT TỤNG: (SẤM TRUYỀN).....	18
▪ LÃO SƯ CHI MINH SƯ; (PHÁN RẰNG).....	18
▪ GIA TÔ GIÁO CHỦ: (PHÁN RẰNG).....	18
▪ TAM NGƯƠN LẬP GIÁO:	19
▪ II- PHẦN HUỖN SỬ	21
<u>1.</u> ĐÊM 13 JUILLET 1923.	24
<u>2.</u> ĐÊM 30 JUILLET 1923.....	26
<u>3.</u> ĐÊM 2 SEPTEMBRE 1923	27
<u>4.</u> ĐẾN NGÀY 30 THÁNG 10 NĂM ẤT SỬU (1925). ..42	
<u>5.</u> ĐÊM 30 THÁNG 12 NĂM ẤT SỬU (DL. 12-1- 1926)	47
<u>6.</u> ĐÊM 15 THÁNG 1 NĂM 1926.	52
<u>7.</u> NGÀY 11 VÀ 12 THÁNG 3 NĂM BÍNH DẦN (DL. 22-23 THÁNG 4 NĂM 1926).	57
<u>8.</u> TỜ KHAI ĐẠO ĐỂ NGÀY 1 THÁNG 9 NĂM	

BÍNH DẪN (DL. 7-10-1926)	62
■ III- PHẦN THANH SỬ	67
■ LỄ HOÀNG KHAI NỀN ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ	67
■ HÌNH THỂ CỦA ĐẠO CAO ĐÀI	69
TÒA THÁNH CÓ BA ĐÀI:	70
BÁT QUÁI ĐÀI.....	70
HIỆP THIÊN ĐÀI	71
HỘI THÁNH CỬU TRÙNG ĐÀI	83
■ NỀN GIÁO PHÁP CỦA ĐẠO CAO ĐÀI	87
ĐẠI HỘI, HỘI THÁNH CỬU TRÙNG ĐÀI NAM NỮ	92
■ TÔN CHỈ MỤC ĐÍCH ĐẠO CAO ĐÀI.....	93
■ PHÁP CHẾ ĐIỀU HÀNH CỦA LÃNH ĐẠO.....	99
■ GIÁO LÝ TRÊN CƠ SỞ TAM GIÁO NGŨ CHI	103
■ PHƯƠNG TU ĐẠI ĐẠO.....	109
■ TRIẾT LÝ NHO TÔNG CHUYỂN THỂ TRÊN NỀN TẢNG DỊCH LÝ HÌNH THÀNH RA THỂ PHÁP VÀ BÍ PHÁP	112
■ XIN KẾT THÚC BẰNG NHỮNG BÀI THƠ BÁT CÚ	133



TÒA-THÁNH TÂY-NINH

CAO-ĐÀI XUẤT THỂ

LỜI TỰA

ĐỌC GIẢ THÂN MẾN!

Đạo Cao Đài xuất thế ngày 14, 15 tháng 10 năm Bính Dần (1926), tại một tỉnh Cực Đông Miền Nam nước Việt Nam gần một Thế Kỷ.

Thời gian qua có nhiều người ở các nền Đạo Giáo và Lương Dân Quốc Nội. Quốc Ngoại đã đến viếng Tôn Giáo này tại Tòa Thánh Tây Ninh, và cũng còn có người chưa có dịp đến viếng.

Người đến thì được thấy, còn người chưa đến thì chỉ nghe... Những người có đến, hay những người được nghe, ai ai cũng mong muốn có một tập tài liệu TỔNG HỢP GIÁO TRUYỀN để nghiên cứu về Đấng Cao Đài xuất thế!

Tôn ý cao thượng đó, rất hài hòa chơn lý, lành mạnh của mọi người; và dĩ nhiên phải có.

Hiển linh thay! Đạo khai trong thời kỳ Hạ ngươn chuyển thế.....

Bần sĩ là một vị Chức Sắc Thiên Phong của Hội Thánh Hiệp Thiên Đài làm nhiệm vụ của Hội Thánh giao phó.... Giữ gìn Chơn truyền khuôn viên Đạo Pháp. Đã từng bị lao lý, trăm mình trong cơ thử thách! Năm năm cầm cố, sáu năm lưu đày!... Thời gian lao lý cực hình! Được huyền năng Thiên Liêng che chở và dạy bảo căn cứ

vào tài liệu Giáo Pháp Chơn truyền, làm phận sự hoàn thành một quyển sách nhỏ chủ đề CAO ĐÀI XUẤT THỂ gồm ba phần quan yếu: BÍ SỬ, HUYỀN SỬ, THANH SỬ để phổ giáo khắp nhân gian... Chuyển TỊCH ĐẠO THANH HƯƠNG sang ĐẠO TÂM, thực thi THIÊN KHAI HUỲNH ĐẠO.

Mở đường thiên lý cho tinh thần con người nhìn thấy được nhiệm mầu của Đấng cầm quyền CÀN KHÔN VŨ TRỤ và thế nào là mệnh hệ sinh tồn của vạn loại chúng sanh, trước khi bước qua Ngưỡng THÁNH ĐỨC.

Để mọi người có một đức tin hữu ích hướng về cuộc sống, nhìn thẳng vào mốc thời gian của Nhơn loại gắn liền với mốc thời gian của Vũ Trụ nó quan hệ đường nào? Để cho mọi người dọn tánh ĐẠI ĐỒNG HUỲNH ĐỆ cùng nhau đón mừng ngày LONG HOA ĐẠI HỘI.

Than ôi! Thời gian có biết bao cảnh vật đổi, sao dời! Đó là định luật thiên nhiên mọi người nên dụng tâm đức quang linh để tầm ra Chơn Lý!

Chiếc BÁC NHẢ THUYỀN Đạo Cao Đài, đã và đang chờ rước người hành trình đạo đức qua bờ Bỉ Ngạn! Ngôi cũ vị xưa ai đã biết mình mang mệnh số nào, từ đâu đến? Đến đây làm gì? Rồi được về đâu?

Hãy lắng nghe tiếng chuông BẠCH NGỌC ĐẠO TRỜI cảnh tỉnh từ lâu, dục khách hồng trần tầm neo thiện, thượng trình về bến Giác...

Hữu hạnh thay! CỨU TRÙNG ĐÀI dẫu đất về Ngôi Tiên, HIỆP THIÊN ĐÀI độ về phẩm Phật, nhơn loại sớm biết cho?

THI

*Thuyền khơi đợi gió lướt dòng Ngân,
Đẫn khách Nam qua khỏi bến trần.
Nhướm áo nâu sông về Cực Lạc...
Trau gương trí tuệ phủi đài cân.
Cơ Trời đến buổi Đời thay đổi,
Đạo Thánh nhằm khi khách gọi nhuần.
Khổ hạnh dầu ai thìn một kiếp,
Rừng tòng thoát tục sớm đưa chân.*

Quyển CAO ĐÀI XUẤT THẾ này, tác giả thân ái đóng góp phần ánh sáng Đạo, truyền cho toàn thể nhân loại gần xa có tâm đức kính bái Đạo Trời, có tài liệu làm món quà cho tư tưởng!...

Đây cũng là cái tâm thành kính của tác giả chu toàn lời Thiêng Liêng chỉ giáo... đáp ân trong muôn một tôn sư Hộ Pháp và Các bậc Tiên Bối đã dày công lập Đạo đó vậy.

KÍNH BÚT.

I- PHẦN BÍ SỬ

Những lời tiên tri về Đấng Ngọc Hoàng Thượng Đế giáng thế lập thành nền ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ.

HÀM NHỮNG VIỆC GÌ TRONG THẾ GIAN NÀY, SẮP có biến chuyển sãy ra đều phải có hiện tượng hay tiên tri báo trước... Để cho nhơn loại Lương hay Giáo chứng nghiệm suy đoán!.

Về mặt Đạo mạch thống truyền, ĐỨC NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ đã giáng linh nhiều lần: Từ Nhứt Kỳ, Nhị Kỳ đến Tam Ngươn Tứ Chuyển đã lập thành nền ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ (gọi tắt là Đạo Cao Đài) như thế nào?

Xin mời người xem qua những lời tiên tri của các vị Chưởng Giáo hoặc Thánh Nhân trước và trong hai ngàn năm, nói về Đấng NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ xuất thế như sau:

PHẬT TÔNG NGUYÊN LÝ: (TIÊN TRI)

Đức Thế Tôn Văn Phật tiên tri rằng:

Trong hai ngàn năm, sẽ có một vị Phật lớn hơn Ngài ra đời. Đức Phật ấy lớn hơn Đức Phật Thích ca, là Đấng Tạo Hóa hay là Đức Thái Thượng Thánh Hoàng mà thời

THANH TỊNH KINH: (LÃO GIÁO)

Kinh này lưu truyền đã nhiều đời có tiên tri rằng:

Thanh tịnh hữu di tích, công viên-quả mãn chỉ thọ
đơn thơ, thiên mạng phương khai truyền ĐẠI ĐẠO TAM
KỶ PHỔ ĐỘ.

Người có công dầy, quả đủ sẽ được thọ đơn thơ.

MINH THÁNH KINH: (SẨM TRUYỀN)

Mạng hữu Cao Đài Minh Nguyệt chiếu:

Đức Cao Đài Giáng trần Khai nền Chơn Giáo Sáng
như Trăng Rằm.

BÊN TRUNG HUỆ: (VÀO THẬP NGŨ THẾ KỶ)

Vi Đạo Sư Ngô Chi Hạt, có lập nên phái Đạo Tam
Thanh thờ các vị Chương giáo của ba nền Đạo lớn là:

ĐỨC PHẬT THÍCH CA (Phật Đạo)

ĐỨC LÃO TỬ (Tiên Đạo)

ĐỨC KHỔNG THÁNH (Nho Giáo)

Nguồn cội Đạo Tam Thanh này, hiện đang làm nền
tảng lập thành nền ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ.

KINH VẠN PHÁP QUI TÔNG; (TIÊN TRI)

Cao Đài Tiên Bút Thi văn Tự:

Khi Đạo Cao Đài xuất thế, sẽ do Thần Cơ Diệt Bút
viết ra Thi Văn lập giáo.

KINH GIÁC MÊ SÁM TRUYỀN: (PHÁN RẰNG)

Hữu duyên mới gặp Tam Kỳ Phổ Độ, Muôn đời còn tử phủ nêu danh. Ba ngàn công quả đặng viên thành, mới đặng thiên thơ chiếu diệm.

Người có căn duyên mới gặp được Tam Kỳ Phổ Độ, Lập công để được trở về quê xưa vị cũ.

KINH TỈNH THẾ NGỘ CHƠN: (TIÊN TRI)

*Đại Thiên tiến hóa hoàng chơn Đạo,
Trợ Quốc cứu dân tích thiện luân.
Nam hải Từ Hàng châu vận tế,
Tây phương Tiếp Dẫn Phật đông lâm.*

Trước khi cuộc thế biến đổi lớn!

Thay Trời Đất có một nền Đạo chơn thật hoàng khai giúp nước cứu dân làm điều lành đáng khen.

Biển Nam hải có Phật Từ Hàng đi khắp nơi cứu độ.

Phương tây có Phật Tiếp Dẫn đưa đến đông độ.

*Mãi hậu Kiên Khôn đồng nhứt đại.
Thiên Môn, vạn Giáo cộng qui căn.*

Chứng minh: sau đời Hạ Ngươn đến đời Thượng Ngươn: Trời Đất chung một dãy. Tôn Giáo hiệp một nhà sống trong cảnh Đại Đồng huynh đệ.

KINH VẠN DIỆU THIÊN THƠ:

Có thi rằng:

*Tam Giáo kiêm tòng cổ hóa sanh,
Tiên thiên phương hữu thị Tam Thanh.
Phật Pháp Nho hệ qui nhứt bốn,*

*Tự nhiên tà đạo tổng tương tranh.
Vạn ức san hà Giai hữu thủ,
Tổng qui nhất phái đắc an thành.
Xà vĩ Mã đầu khai đại hội,
Tam Kỳ hậu thể hiển phương danh.*

KINH NHẬT TỤNG: (SÁM TRUYỀN)

*Con Cầu Phật Tổ Như Lai,
Con cầu cho thấu Cao Đài Tiên Ông.
Canh Dần, Mậu Dần Niên,
Kỷ Mão, Canh Thìn tiền,
Tự nhiên Thiên phú tánh,
Cao Đài tận chơn truyền.*

LÃO SƯ CHI MINH SƯ; (PHÁN RẰNG)

*Cao như Bắc Khuyết nhân chiêm ngưỡng,
Đài tại Nam Phương đạo thống truyền.*

GIA TÔ GIÁO CHỦ: (PHÁN RẰNG)

Ta vui thấy nước Việt Nam hữu hạnh. Được ngộ Đạo Trời. Chúa Trời tá danh Kỳ Ba là Cao Đài phổ truyền khắp cả Ngũ Châu Vạn Quốc.

Hạ Ngươn này. Đúc Cha Trời và Tam Đạo. Đại Hội Long Hoa định đoạt thưởng phạt nhơn loại phân minh. Đúng lẽ công bằng Thiên Đạo.

*Gần tận thế ngôi ra hai mặt,
Đặng toan phương diu dắt chúng sanh.
Chỉ đường cội phúc nguồn lành,
Giác mê tỉnh ngộ tu hành siêu thăng.*

*Cuộc tang thương dữ dằn trước đó!
Mà nào ai có rõ chi đâu?
Rồi đây chung chịu thâm sâu!
Không nương đạo đức khó hầu tránh tai!
Nạn khổ cuộc tương lai dữ dội!
Nhơn vật đồng thay đổi tiêu tan!
Có ai thấy máy hành tàn!
Dinh Hu Tiêu Trường rõ ràng không sai!*

TAM NGƯƠN LẬP GIÁO:

1. **NHỨT KỶ PHỔ ĐỘ:** Đức Nhiên Đăng cổ Phật chủ trì Liên Trì Hội.
2. **NHỊ KỶ PHỔ ĐỘ:** Đức Phật Thích Ca Mâu Ni chủ trì Linh Sơn Hội.
3. **TAM KỶ PHỔ ĐỘ:** Đức Phật Di Lạc Vương chủ trì Long Hoa Hội.

II- PHẦN HUYỀN SỬ

Từ hiện tượng cho đến ngày ĐỨC NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ tá danh CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT xuất thế...

NGƯỢC DÒNG THỜI GIAN: TRƯỚC KHI ĐỨC NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ tá danh CAO ĐÀI Giảng linh lập giáo Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế đã cho chư THẦN, THÁNH, TIÊN, PHẬT du hành khắp nơi gọi cảm TÂM LINH một số người hiền nhân, phong nhâ, ưa thích tìm lại cõi vô hình bằng cách XÂY BÀN cầu cơ hầu chuyên với cõi Thiêng Liêng...

Như trường hợp của Ông Ngô Văn Chiêu, đang làm việc Quan Phủ thời nước Việt Nam còn là thuộc địa của nước Pháp.

Năm 1919 Ông Chiêu được lệnh đi trấn nhậm Hà Tiên. Thời gian này Ông Chiêu thường lập đàn cầu cơ thỉnh Tiên về để xin toa thuốc cứu chữa bệnh nhân và hỏi về đường Đạo Đức v. v...

Lần đầu tiên Ông lại được vì Tiên cô xưng danh là Ngô Kim Liên, giảng cơ cho Ông hai bài thi tứ tuyệt như sau:

THI

Văng vẳng nhận kêu bạn giữa Thu,

*Rằng Trời cùng Đất vẫn xa mù!
Non Tây ngoảnh lại đường gai góc,
Gắn chí cho thành bậc Trượng phu.*

*Ngân ngân trăng tỏ giữa trời Thu.
Cái cảnh Tây phương vẫn mịt mù.
Mắt mẹ nào ai trông thấy đấy?
Lắm công trình mới đặng công phu.*

Vì Tiên cô này thường xuyên tá cơ khuyên Ông Chiêu gắng lo việc tu hành để được nhuần gội nguồn Đạo Đức sắp mở.

Đến ngày 26 tháng 10 năm 1920. Ông Chiêu được truyền chuyển ra đảo Phú Quốc. Từ ngày ra đảo này, Ông Chiêu cũng thường tiếp tục lập đàn cầu Tiên học đạo nữa....

Một hôm cầu cơ, có Đấng Tiên Ông giáng đàn mà chẳng chịu xưng danh, chỉ bảo Ông Chiêu bằng lòng làm đệ tử, thì sẽ dạy đạo cho....

Mỗi lần cầu cơ, Tiên Ông giáng... đều bảo Ông Chiêu phải lo việc tu hành và ăn chay một tháng 10 ngày, làm được như vậy Tiên Ông sẽ dạy Đạo.....

Ông Chiêu mới bạch rằng: Tiên Ông dạy thì Đệ tử xin vâng lời, nhờ Tiên Ông bảo hộ? Chư như hầu đàn đều lấy làm lạ, vì mỗi lần Tiên Ông giáng đàn, Tiên Ông đều kiêu đích danh Ông Chiêu mà dạy như vậy cả.

Thời gian sau, Tiên Ông bảo Ông Chiêu ăn Chay trường được 3 năm, Tiên Ông sẽ chứng quả và cho Ông Chiêu thấy HUYỀN DIỆU v. v...

Ông Chiêu còn đang làm Quan chức, còn phải giao tế với người đời nên chưa ăn Chay trường được.

Một buổi sáng 8 giờ Ông Chiêu đang ngồi trên võng, bỗng nhiên Ông thấy trước mặt cách chừng hai thước hiện ra một con mắt thật lớn. THẦN NHÂN chiếu sáng ngời như Mặt Trời mới mọc.... Ông Chiêu lấy làm kinh hãi!... Ông dùng hai bàn tay đậy mặt Ông lại không dám dòm độ 30 giây Ông mới mở mắt ra dòm thử thì vẫn thấy con mắt hiện ra càng chói sáng hơn nữa. Ông Chiêu liền chấp tay vái rằng: Bạch Tiên Ông, đệ tử được biết huyền diệu của Tiên Ông rồi, đệ tử sợ lắm, như vậy phải Tiên Ông bảo Đệ tử thờ THIÊN NHÂN thì Đệ tử thờ, xin Tiên Ông cho biến mất. Vái xong thì con mắt hiện lu dần và biến mất.

Sau một thời gian, Ông Chiêu chưa họa THIÊN NHÂN để thờ, Ông Chiêu lại được thấy như vậy một lần nữa! Ông Chiêu khẩn vái sẽ họa THIÊN NHÂN thờ liền, thì con mắt lại biến mất.

Hai lần Ông Chiêu thấy THIÊN NHÂN hiện, Ông Chiêu cầu cơ hỏi cách thờ phượng, thì được Tiên Ông bảo họa con mắt như đã thấy mà thờ và từ đây Tiên Ông mới xưng danh CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT.

Một thời gian sau Ông Chiêu được chuyển nhiệm về Sài Gòn, Ông Chiêu lập Thiên Bàn thờ xong, Ông Chiêu trao đổi với một số bạn bè thân thiết có tâm đức, thích việc tu hành. qua hình THIÊN NHÂN để tu tâm luyện tánh.....

Chư vị đầu tiên cùng với Ông Chiêu lập Thiên Bàn thờ ĐỨC CAO ĐÀI NGỌC ĐẾ để tu là: Quan Phủ Vương Quan Kỳ, Ông Phán Nguyễn Văn Hoài, Ông Phán Võ Văn Sang, Đốc Học Đoàn Văn Bảng.

1. ĐÊM 13 JUILLET 1923.

TÂY PHƯƠNG GIÁO CHỦ

**Giáng cơ cho một bài Thánh giáo
(bằng Pháp văn xin dịch ra Việt ngữ)**

“Thế Giới là một Hội chợ lớn, nơi đó người ta dẫn đến những con vật có sức chở nặng và những con bò để mà bán, nơi đó phần đông người ta đến để mua hoặc để bán, rất ít người đến đây để xem quan cảnh của hội chợ, để xem tại đây coi những sự vật xảy ra như thế nào? Và cốt để biết được sự hình thành của Hội chợ, những ai đã tạo ra nó và tại sao lại lập ra nó?

Hội chợ ở trường đời thì cũng giống như vậy thôi.

Rất ít trong số người qui tụ tại đây có tánh hiểu kỳ, muốn quan sát để hiểu biết vũ trụ là cái gì và có ai cai trị nó hay không? Có thể nào có một thành phố hay ngôi nhà có thể tồn tại được dù trong khoảnh khắc thời nếu không có một người nào quản lý nó, và cả một cộng đồng chung hợp lớn lao tuyệt mỹ này có là do một sự biến thiên ngẫu nhiên nào đó hay không? Vậy thì phải có một người thống quản nó. Người ấy là ai? và người ấy thống quản như thế nào? Chúng ta là ai? Có phải chúng ta do người đó sinh ra không? Giữa người ấy và chúng ta đây có sự gắn liền với nhau không và chúng ta phải làm gì đây? Chúng ta có một mối quan hệ với người đó hay không? Đó là những tư tưởng một số ít người chỉ nghĩ riêng đến một vấn đề rời rạc khỏi Hội chợ sau khi đã nhìn kỹ qua nó. Sao vậy? Người tầm thường đâm ra chế nhạo những người ấy. Quả nhiên chính ở tại hội chợ, những người mua

bán chế nhạo những người đi xem thường là những con vật có sức chở nặng nếu như chúng nó có được trí khôn, chúng nó sẽ chế nhạo những người nào chỉ biết chú trọng tới giá cả mà không chú trọng tới cỏ rơm.

Mục đích của tất cả các Tôn Giáo, chủ yếu như mục đích của các trung tâm Thụ pháp Thần bí, mặc dù có sự khác biệt về phương diện: chỉ hướng về linh hồn cho nó nhẹ nhàn từ thể chất nặng trĩu, cho nó được trong sạch sáng suốt do bởi trí khôn để rồi chỉ biết ham muốn những của cải tinh thần, những phúc lạc về Tâm linh và những nhẩy vọt ra khỏi vòng sinh thực (của các thế hệ), Linh hồn có thể được đi lên tới nguồn cội của sự sanh tồn hằng hữu.

Những phương tiện đi đến để đạt mục đích cao trọng như thế nào cũng là thông thường trong các Tôn Giáo, trong các trung tâm thụ pháp. Những phương tiện đó dung nạp một sinh quốc có những học thuyết công khai (ý muốn nói đến những học thuyết đã được Triết gia thời cổ giảng dạy công khai) và trước nhất là sự hiểu biết về con người của mình (tri ngã).

Các người không thể làm gì được để đi tới con đường Thụ pháp, nếu các người không biết được bản nhiên thực tại của mình và trong những quan hệ với Thượng Đế (qui y Phật), với thiên nhiên tạo vật (qui y Pháp), với nhân loại (qui y Tăng), mà các người tùy thuộc nó chờ đợi sở hành của các người.

1). Các người hãy trong sạch hóa thể xác qua cuộc sống lành mạnh, điều hòa, qua sự áp dụng vệ sinh thật tốt, để không thể làm nặng đi phần Linh hồn của mình, vì những thú vui hạ tiện, cũng không thể diệt đi sự điều hành tốt đẹp vì những khổ cảnh trong đời sống do sự

túng thiếu không đáng xảy ra một hướng đi thật là hữu ích để đạt được mức trung dung này.

2). Trí tuệ cũng cần đến sự giáo dục. Các người hãy trao dồi năng lực của nó đừng để nó bị khô héo đời sống tình cảm, chỉ cho nó phát huy những tư tưởng mà sự rung động phải hướng thiện ở các người, cũng như các người ở xung quanh.

3). Tấm lòng cũng cần được mở rộng mà không phải mở rộng để tôn Thượng Đế con người các người.

Chỉ có đến tấm lòng vị tha mới đem lại cho tâm hồn sự bình an và niềm vui cần thiết cho sự tiến hóa.

Cuối cùng để trả lời về nhu cầu cao nhất cho bản tính của các người, điều thiết yếu là phải sùng bái Thượng Đế, phải tôn thờ trong tâm của chúng ta và trong tư tưởng của chúng ta và chúng ta sẽ trang sức với tất cả vẻ đẹp càng tốt, vì lòng yêu thương và sự biết ơn chỉ thích ứng trong những nhiệm vụ này.

2. ĐÊM 30 JUILLET 1923

Nơi miếu nổi Bến Các Gia Định.

Ông Tào Quốc Cựu trong BÁT TIÊN giảng dạy như sau:

“Khá rần luyện cho nên Đạo kéo uống, người trong Trời khó gặp đặng, vì Đạo rất báu trong đời, không chi bì kịp, nên mới gặp, gặp đạo mở kỳ này là kỳ thứ ba. Thiết chư nhu có đại căn mới gặp trước thiên hạ đó?

Hữu duyên đắc ngộ Tam Kỳ Độ

Tiên Thánh điều lâm phạm mà độ kẻ nguyên nhân,

chư như là kẻ nguyên nhân. Hể thành tâm làm Đạo thì tự nhiên đặng”

3. ĐÊM 2 SEPTEMBRE 1923

HUÊ QUANG ĐẠI ĐẾ

Giáng đàn tại chùa NGỌC HOÀNG. Đặt lời cho thi như sau:

THI

*Huê Phát Tam Kỳ Đạo dĩ khai,
Quang minh từ hương thượng Tam Tài.
Đại phước Kim Đơn thân đắc ngộ,
Đế quân giáng hạ nhủ vô lai.*

Vui thay! Trong thời gian này khắp mọi nơi có phong trào CẦU CỐ XÂY BÀN để mời các Đấng vô hình về dạy đạo v.v...

Tại Thủ Đô Sài Gòn, mệnh danh là Hòn Ngọc Viễn Đông có quý ông Cao Huỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang, là người có ông bà đồng quê quán ở Tỉnh Tây Ninh. Xưởng Sài Gòn mướn phố Hàng Dừa ở đường Bourdais, ông Cao Huỳnh Cư làm việc ở sở Hỏa Xa, ông Phạm Công Tắc và ông Cao Hoài Sang đồng làm việc tại sở Thương Chánh.

Ba ông thân thiết nhau như tình ruột thịt, lại có một thiên tư văn chương ưa thích đánh đàn, ngâm thi vịnh phú... nên ngoài giờ làm việc đêm nào ba ông cũng hiệp nhau tại nhà ông Cao Huỳnh Cư, hoặc nhà ông Cao Hoài Sang hay nhà ông Phạm Công Tắc, để hòa nhạc ngâm thi

giải trí rất lành mạnh, nói lên cuộc sống văn chương nghệ thuật, điệu đàn!...

Vào Thượng tuần tháng 6 năm Ất Sửu (1925), tâm hồn ba ông như được Thiêng Liêng gọi cảm..... Ba ông nông nã nghĩ ra việc XÂY BÀN để cầu các vong linh cõi vô hình về để xin thi văn hoặc hỏi thăm việc tình hình thế sự, về vận nước giống nòi...

Trong khi đó ba ông lại nhớ một vị Thi hữu đã quá vắng là Ông Huỳnh Thiên Kiều tự Quý Cao liền vái mời... Quả nhiên được ông Quý Cao về nhập bàn, sau khi chào hỏi nhau xong, nhắc nhở tình cố hữu lúc còn sanh tiền, rồi ông Quý Cao gỏ bàn cho một bài thi như vậy:

THI

*Nhấn nhủ mấy anh một ít lời,
Làng mây hôn trẻ đã xa chơi...
Mẹ già nỗi hiếu chưa rời đạo,
Vợ yếu niềm duyên chẳng trọn đời!
Chạnh nhớ quê xưa lòng xót xót,
Buồn trông làng cũ mắt chơi vơi.
Ai về gởi lại tình Sông núi,
Kiếp khác ân sinh sẽ đáp bồi.*

Khi bài thi này được hình thành, ông Nguyễn Trung Hậu tự Thuần Đức nguyên trước đây cũng là bạn thi hữu với ông Quý Cao, nghe tin liền đến nhà ông Cao Huỳnh Cư, xin ông Cư Xây bàn để ông được hầu chuyện với ông Quý Cao... Ông Cao Huỳnh Cư, ông Phạm Công Tắc và ông Cao Hoài Sang bằng lòng đem bàn ra, đồng thấp nhan vái ông Quý Cao... Được ông về nhập cho ngay một bài thi tứ tuyệt như sau:

THI

*Âm Dương tuy cách cũng chung Trời,
Sinh tịch đời người có bấy thôi!
Chén rượu đồng tâm nghiên giữa đố!
Thương nhau nhắn nhủ một đôi lời.*

Được ông Quý Cao cho thi, ông Nguyễn Trung Hậu cũng chưa tin, còn nghi ngờ! Ông Nguyễn Trung Hậu nói rằng: Tôi Săn có làm một bài thi đem theo đây, xin đọc cho anh nghe và họa lại chơi cho vui!!! Ông Quý Cao gỏ bàn hai cái tỏ ý bằng lòng, Ông Hậu đọc thi:

THI

*Mấy năm vùng vẫy cũng tay không,
Nào khác chiêm bao một giấc nông.
Cử nắng tuần mưa dày dạn mặt,
Mùi danh bá lợi ngẩn ngơ lòng.
Ngày qua thôn mỏn Xuân Thu lập,
Gương rạn phui pha cái bụi trần.
Chừ gặp cố nhân lời ướm hỏi?
Hỏi ra cho biết nẻo cùng thông.*

Ông Quý Cao liền gỏ bàn họa lại nhanh nhẹn không ngập ngừng chút nào cả. Bài thi như sau:

THI

*Một tiếng u minh giống cửa không,
Phồn hoa dục tính giấc đương nông.
Ngôi thuyền Bát Nhã qua tình biển,
Mượn nước nhành Dương rưới lửa lòng.
Cuộc thế lạnh lùng làng gió lọt,
Đường đời ngán ngấm bụi trần lòng.*

*Kiếp tu xưa tiếc chúa nên Đạo!
Oan trái phải rời phép Phật thông.*

Ngộ thay! Trong những đêm ba Ông Xây bàn đều có rất nhiều Đấng Thiêng Liêng đến nhập bàn cho thi văn, xướng họa làm cho ba Ông phấn khởi vô cùng....

Nhằm đêm mừng 6 tháng 6 năm Ất Sửu (26-7-1925). Ba Ông tiếp tục Xây bàn nữa... Vì tinh thần thị hiếu thi văn, ngoài thứ đó, ba Ông còn hỏi qua tình hình thế sự đổi thay như thế nào? Vì thời kỳ đó nước Việt Nam còn là thuộc địa của Pháp, tâm tư người trí thức ai ai cũng luôn luôn rai rức cảnh sống cá chậu, chim lồng!...

Bỗng nhiên đêm nay ba Ông lại tiếp đăng một bài thi hết sức tình cảm yêu thương như vậy:

THI

*Ly trần tuổi đã quá năm mươi,
Mi mới vừa nên ước đặng mười!
Tổng mển lời khuyên bên mộ chếp,
Tình thương căn dặn gắng tâm đời.
Bên màng đôi lúc trêu hôn phách,
Cõi thọ nhiều phen đặng thánh thời.
Xót nỗi vợ hiền cò lụm cùm,
Gặp nhau nhẩn nhủ một đôi lời.*

Cho thi xong, đề danh Cao Quỳnh Tuân. Ông này chính là thân sinh của Ông Cao Huỳnh Cư, đã qua đời hồi Ông Cư còn trong vòng 10 tuổi.

Đọc bài thi này, Ông Cao Quỳnh Cư quá xúc động! Ông Phạm Công Tắc và Ông Cao Hoài Sang cũng bùi ngùi!..

Đêm mồng 10 tháng 6 năm Ất Sửu (DL. 30-7-1925). Ba Ông cũng họp Xây bàn tại nhà Ông Cao Hoài Sang, kỳ này cái bàn chuyển rất dẹt dẹt khoan thay. Đó là vong linh Tiên Cô Đoàn Ngọc Quế giảng đàn cho thi văn gợi lại tình cảm của kiếp khi còn làm người tại thế.

THI

*Nỗi niềm tâm sự tỏ cùng ai?
Mạng bạc còn Xuân uống sắc tài.
Những ngõ trao duyên vào Ngọc Các...
Nào dè phải nợ xuống thuyền dài!
Dưỡng sanh cam lối tình sông núi,
Tơ tóc trôi rồi nghĩa trúc mai.
Đồn dập tương tư ỏn một gánh,
Nỗi niềm tâm sự tỏ cùng ai.*

Vì Tiên Cô nầy, từ đây về sau vâng lệnh Cung Diêu Trì thường xuyên giảng đàn dùng thi văn tình cảm hóa ba Ông cho quen bút để từ từ dẫn ba Ông đi đến làm môn đệ của ĐỨC NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ mở Đạo Kỳ Ba.

Đến thượng tuần tháng 7 năm Ất Sửu (1925) ba Ông dự tính Xây bàn cầu Tiên Cô Đoàn Ngọc Quế về cho thi văn để học hỏi hoặc xướng họa nữa.....

Nào ngờ đâu khi Bàn chuyển rất lạ thường hơn bao nhiêu kỳ trước. Có một Tiên Ông giảng đàn để danh A Ế Ế, rồi cho một bài thi:

THI

*Ớt cay, cay ớt gặm mà cay!
Muối mặn ba năm muối mặn dai.
Túng lú đi chơi nên tấp lại,*

Ấn bòn chẳng chịu tấp theo ai.

Nghe qua bài thi, Ông Phạm Công Tác mới nói với Ông Cao Huỳnh Cư rằng: *Thôi anh, Ông gì xưng danh A Ắ Ắ nghe khó hiểu quá?*

Ông Cao Huỳnh Cư nói: *Ấy, em ngồi lại Xây bàn vị này là ai? Vì qua nghĩ không phải Chơn linh tâm thường đâu?*

Hai Ông tiếp tục Xây Bàn. Ông Cao Huỳnh Cư hỏi Ông A Ắ Ắ mấy chục tuổi, Ông A Ắ Ắ gỏ bàn đếm hoài không ngừng, Ông Cao Huỳnh Cư không dám hỏi nữa.

Từ đó về sau vị Tiên nào giáng đàn cho thi văn thì Ông Cao Huỳnh Cư cũng cầu Ông A Ắ Ắ về giải nghĩa giùm.....

Hạ tuần tháng 7 năm Ất Sửu (1925) ba Ông cầu Tiên Cô Đoàn Ngọc Huế về và hỏi rằng: *Cô có chị em nào biết làm thi văn, mời giùm về cho thi văn học hỏi?...*

Cô Đoàn Ngọc Huế trả lời: *Chị Hôn Bạch Liên với Nhứt Nương Diêu Trì Cung làm thi hay lắm...*

Ba Ông mừng và nhờ mời giùm quý vị Tiên Cô ấy: Ngày Rằm tháng 8, nhằm Lễ Trung Thu, trăng thanh gió mát về cho thi văn hoa vận học hỏi..... Cô Đoàn Ngọc Quế dặn ba Ông: *Ba anh muốn cầu thi ngày đó ba anh phải ăn Chay cầu mới được.* Ba Ông vâng lời Tiên Cô Đoàn Ngọc Quế ăn Chay.

Đến Rằm tháng 8, ba Ông lập bàn hương án, chưng bông, hoa, trà, quả, xông hương trầm, trọn ngày trong nhà không tiếp khách.

Từ 20 giờ đến 22 giờ, có 4 vị Tiên Cô giáng đàn cho

một bài thi văn:

THI

*Im lìm cây cỏ vẫn in màu,
Mờ mịn vườn Xuân điểm sắc Thu.
Gió dấy sao Trời mây cuốn Ngọc,
Sương lòng ướt đất liễu đeo Châu.
Ngựa vàng ruổi gió thoi đưa sáng,
Thỏ ngọc trau gương đậm vẽ lâu.
Non nước điều hieu Xuân vắng Chúa,
Nhìn quê cảnh ủa giục cơn sầu.*

Ba Ông câu Đức A Ẵ Ầ về xin giảng giải về bài thơ trên của bốn vì Tiên Cô cho, để ba Ông lãnh hội. Đức A Ẵ Ầ giảng giải thi văn nghe rất phong phú... làm cho ba Ông cảm kích vô cùng.

Có hai Ông Phạm minh Kiên và Ông Lê Thế Vĩnh, là người hành nghề viết báo đến viếng Ông Cao Huỳnh Cư, nhân lúc ba Ông câu Đức A Ẵ Ầ về. Ông Cao Huỳnh Cư xin Đức A Ẵ Ầ Cho Ông Kiên và Ông Vĩnh mỗi người một bài thi để làm kỷ niệm.

Đức A Ẵ Ầ đáp: *Để Bàn Đạo cho chung hai người một bài thi mà thôi.* Ai nấy đều làm lạ, nghĩ vì tâm sự mỗi người mỗi khác. Hai người mà cho chung một bài thi thì thế nào được hợp? Đức A Ẵ Ầ gỏ Bàn cho ngay một bài thi Tứ tuyệt:

THI

*Một viết với thân giữa diễn đàn,
Bằng xưa trước giặc vạn binh Lang.
Đạo Đời vị biết đời là trọng,*

Dạy dỗ sao cho đặng mở mang?

Đọc hai bài thi ai nấy đồng khen, chỉ có bốn câu thi mà gần đủ bộ vận hai nhà làm báo.

Đêm sau ba Ông đồng tiếp tục Xây bàn. Ông Nguyễn Trung Hậu bạch với Đức A Ẵ Ẵ... Tôi còn nhớ hai câu đối, thuở nay chưa có ai đối được, xin đem ra nhờ Đức A Ẵ Ẵ đối dùm. Đức A Ẵ Ẵ đáp: *Bản Đạo xin hầu đối... nhưng đối nếu không chuẩn xin quý vị chớ cười và niệm tình Bản đạo mà chấn chỉnh lại cho.*

Câu đối Ông Hậu đọc:

Ngồi trên Ngựa đừng bo con Nghé

Câu Đức A Ẵ Ẵ đáp:

Cỡi lưng Trâu chó khi thàng tề.

Câu thứ hai Ông Hậu đọc:

Ngựa chạy mang lặc.

Câu Đức A Ẵ Ẵ đáp:

Cò bay le bè.

Từ đây Ông Hậu và Quý Ông đều phục tài Đức A Ẵ Ẵ và hết lòng sùng kính... Không bao lâu người hầu đàn tại nhà Ông Cao Huỳnh Cư càng ngày càng đông. Trong đó có Ông Trương Hữu Đức, người làm việc tại Sở Hỏa Xa và Ông Bồng Dinh, biệt danh là Giáo Sỏi làm việc tại Dinh Hiệp Lý Sài Gòn cũng đến tìm hiểu?

Khi xây bàn, Ông Bồng Dinh bạch cùng Đức A Ẵ Ẵ rằng: Trong truyện Kiều có câu: *Sửa sang níp tử xe Châu, vùi nông một nắm mặc dầu cỏ hoa? Chẳng hay níp tử là gì? Xin Đức ngài chỉ giáo...*

Đức A Ẵ Ẵ đáp: *Níp tử là cái rương của thầy Không*

Tử, xe Châu là cái xe của Châu võ Vương ngồi đi phật Trụ. Cái rương của thầy Khổng Tử dùng đựng sách vở, tức là văn chương, người văn sĩ thác rôi cũng theo xác thịt mà chôn vào quan cử. Nên Nguyễn Du mới dùng hai chữ níp tử để gọi cái quan tài của bậc văn chương tài tử, cũng như nàng Đạm Tiên vậy!

Vua Châu Võ Vương ngồi Long Xa đi phật Trụ, tức là gôm râu giang san nhà Trụ vào đây. Con người ở đời làm được bao sự nghiệp trong buổi sanh tiền, khi thoát xác rôi cũng phải tay không thì chẳng khác nào bao nhiêu sự nghiệp tự mình gây nên đến khi nhắm mắt rôi thầy đều râu vào trong Linh Xa để gọi cái Linh Xa tài tình bạc mệnh!

Nghe qua đoạn văn giải đáp này, Ông Cao Huỳnh Cự và Quý anh em đồng lãnh hội rất hoan hỉ vô cùng... Ông Cự nói: Bình sanh tôi luôn luôn phục thi văn của Lý Bạch, vậy chúng ta cầu thử người coi? Đoạn Ông cùng các bạn thấp nhang ra giữa Trời khấn vái.... Quả nhiên Lý Bạch Đại Tiên giáng đàn ngay cho một bài thi:

THI

*Đường trào hạ thế hưởng Tam Quan,
 Chẳng quản công danh chỉ vị nhân.
 Ly rượu, trăm thi đời vẫn nhắc,
 Tánh Tiên muôn kiếp vốn chưa tàn!
 Một bầu Phong Nguyệt say ngơ ngáo,
 Đây túi thơ văn đồ chứa chan!
 Bồng Đảo còn Mơ ngày bút múa...
 Tả tình thế sự vẽ Giang san.*

Được thi Lý Bạch ban cho, Ông Cự và các bạn quả phấn khởi... thành tâm thỉnh ngay vong linh Ông Đồ

Phủ giảng đàn về họa vận:

THI HỌA

*Chẳng nệ công danh bỏ ấn quan,
Bông Lai riêng thú hưởng an nhàn.
Thơ thần vui vịnh ngoài rừng trước,
Rượu Thánh buồn say dưới cội tàn!
Nắng Hạ, Trời thương đưa gió quạt...
Nông Thu Đất cảm đổ mưa chan.
Vân du thế giới vui mùi Đạo,
Sớm dạo Kỳ Sơn, tối Cầm San.*

Nghe thi văn các Đấng Thiêng Liêng xướng họa, Ông Cao Huỳnh Cự và các bạn đặc chí... và câu thỉnh vong linh nào thì cũng được giảng đàn ngay. Ấy cũng là pháp thuật Thiên điều của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế sắp đặt để độ Quý Ông Xây bàn phò loan hầu sau này Chấp cơ truyền Đạo phổ độ chúng sanh.

Thời gian Xây bàn khá dài Ông Cao Huỳnh Cự than với các bạn: Nghi cách Xây bàn quá chậm chạp? Phải cải tiến như thế nào cho được tâm kỳ linh hoạt hơn nữa?...

Vào thượng tuần tháng 8 năm Ất Sửu (1925). Khi Xây bàn thì có vị Tiên Cô Thất Nương Diêu Trì Cung giảng đàn dạy quý Ông phải dùng Đại Ngọc Cơ, Nhà Ông Tý có (cùng ở đường Bourdais).

Sau đàn Ông Cao Huỳnh Cự sang nhà Ông Tý mượn được Đại Ngọc Cơ và Nhờ Ông Tý sang nhà Ông Cao Huỳnh Cự chỉ giùm nghi thức cầu Đại Ngọc Cơ thế cho Xây bàn.

Khi có Đại Ngọc Cơ, hằng đêm quý Ông đều có thiết đàn đờc chư Thần, Thánh, Tiên, Phật giáng đàn dạy Đạo... Đức A Ẫ Ẫ giáng đàn phán dạy ba Ông: muốn cho ta truyền Đạo, thì tất cả phải kiêu ta bằng THẤY để cho tiện bề xưng hô đối đãi? Ba Ông vui lòng vâng chịu.

Từ đây nghĩa Thầy trò giao tiếp tình cảm mật thiết hơn nữa... Đức A Ẫ Ẫ mới tá danh Ngọc Hoàng Thượng Đế cho biết: THẤY sẽ lập TÔN GIÁO CAO ĐÀI, danh xưng ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ.

Trước khi mở Đạo, ĐỨC NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ dạy thiết lễ HỘI YẾN ĐIỀU TRÌ CUNG. Ý nghĩa ra sao? Xin mở ngoặc ra đây mời quý vị theo dõi lời giảng của Đức Hộ Pháp:

“Ngày Lễ Hội Yến Điều Trì Cung, là bí pháp trong nền ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ, ĐỨC NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ tá danh CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG lập thành nền Chơn giáo của Ngài. Bản Đạo xin thuyết minh cho toàn thể con cái Đức Ngọc Hoàng hiểu rõ cái huyền vi bí mật ấy, bởi có ảnh hưởng tới cơ quan đạt Đạo của chúng ta tại mặt thể gian này.

Hơn nữa Bản Đạo có dịp tỏ bày một Đức tin phi thường với một Đấng yêu ái, một Đấng tạo nên CÀN KHÔN VŨ TRỤ.

Đạt được đức tin ấy, năm Ất Sửu (1925) ĐỨC NGỌC HOÀNG đến với chúng tôi như một tình bạn, với một danh từ A Ẫ Ẫ mà thôi, giờ phút này Bản Đạo không dám nói. Ngài đến làm bạn trước với Cao Thượng Phẩm, Phạm Hộ Pháp, Cao Thượng Sanh, vào thượng tuần tháng 6 năm Ất Sửu. Ngài dùng cơ bút huyền diệu của Ngài. Ngài dạy VỌNG THIÊN CẦU ĐẠO, đều mà chúng ta bây giờ không

thể tưởng tượng đặng. Đây là một cử chỉ chung chó phải cá nhân Thượng Phẩm, Hộ Pháp, Thượng Sanh, mà lời huấn giáo của Ngài cốt yếu để cho toàn thể nhơn loại trên mặt Địa Cầu này, nhứt hơn hết là nòi giống Việt Nam chúng ta.

Bản Đạo nói đến đây còn có Bà Hương Hiếu hiện là Phối Sư, là người bạn đời của Cao Thượng Phẩm từng hiểu điều ấy. Ngài nói đến với một tình cảm đáo đẽ... Một Đức tin vững vàng, không thể tưởng tượng đặng, khiến cho ba chúng tôi không vi kỷ, e thẹn chi hết.

Giữa khoảng Đường Bourdais (Phố Hàng Dừa), nơi Châu thành Sài Gòn đô hội, thiên hạ đi qua, đi lại tấp nập mà Đức Ngọc Hoàng bảo chúng tôi phải quỳ ngoài lề đường. Quỳ đặng cầu nguyện xin Đạo cho chúng sanh, tội nghiệp thay! Ngài thử thách cho đến nước! Thoảng như mình quỳ đó mà thiên hạ không biết mình, thì quỳ làm gì cũng ít mất cỡ chút mà cũng có thể quỳ, còn mình quỳ mà mọi người đều biết thì nhột nhạt khó chịu lắm, nhưng vì sợ kính Đức Ngọc Hoàng nên phải ráng mà làm.

Ngay lúc đó có một Ông bạn mà ai cũng biết là nhà Thi-sĩ danh tiếng nhất. Bản Đạo dám chắc nội trong Nam Bộ, chúng ta đây chưa có ai bằng, nổi danh Thi-sĩ đứng đầu hơn hết là người ấy. Không biết có gì mà người mê thi văn của Đức Ngọc Hoàng quá chùng quá đổi, đến nước người thuộc lòng bài thơ của Đức Ngọc Hoàng, người làm như say mê vậy. Bản Đạo thì nhột nhạt, vì sợ kính Ngọc Hoàng mà vâng mạng lệnh thi hành theo Quyển Giáo Hóa của Đức Ngọc Hoàng, còn người Thi-sĩ tài ba biệt danh Bồng Dinh cứ hòa theo cuộc VỌNG THIÊN CẦU ĐẠO đó mà ngâm thi liên tục... Thiên hạ đi đường thấy tấn tuồng dị hợm tụ lại càng lúc càng đông. Họ thấy mình để một cái bàn Vọng

Thiên Cầu Đạo, ba người quỳ cắm 9 cây nhang, để bàn tay lên cái bàn quay, gõ, nói chuyện...

Lúc đó các Đấng Thiêng Liêng không biết bao nhiêu, đến các vị Chương Giáo cũng xuống giảng dạy Đạo và làm nhiều điều lạ lắm! Cùng Lúc này Đức Ngọc Hoàng đến giáo hóa chúng tôi khá lâu. Từ đó về sau, các Đấng Thiêng Liêng cũng đến làm bạn cùng Thượng Phẩm, Hộ Pháp, Thượng Sanh càng nhiều hơn nữa...

Tuy mới mà chúng tôi có đủ đầu óc, có một đức tin vững vàng. Đức tin ấy có thể nói rằng: Trong buổi ban sơ mà khối óc như đã thấm nhiễm lâu rồi, nên Đức Ngọc Hoàng mới ra lệnh biểu làm một cái tiệc.

Ngài dạy sắp đặc một cái tiệc ấy để đãi Đấng vô hình, đãi mười người. Đức Phật Mẫu, Cửu vị Tiên Nương. Phần hữu hình có ba người: Thượng Phẩm, Hộ Pháp, Thượng Sanh. Sắp đặc tiệc này Bà Hương Hiếu, hiện giờ là Nữ Chánh Phối Sư, vâng mạng lệnh Đức Ngọc Hoàng tạo thành một tiệc. Trên bàn thờ Phật Mẫu, ở dưới 9 cái ghế như có người ngồi vậy, có chén, đĩa, đũa, muỗng bất kỳ cái gì cũng giống như người hữu hình vậy, tuy có 3 người xác thật là Thượng Phẩm, Hộ Pháp, Thượng Sanh. Bản Đạo mới hỏi Đức Ngọc Hoàng, tiệc này là tiệc gì?

Ngài nói là HỘI YẾN ĐIỀU TRÌ. Bản Đạo nghe nói vậy, chưa biết giá trị Hội Yến Điều Trì là gì cả? Suy nghĩ chắc cũng có ảnh hưởng gì cần yếu đến tương lai của Đạo mà vâng lệnh thôi, chớ không hiểu lý cho cùng tận hết!

Khi tiệc xong, ba người đồng ngồi ăn, cò Bà Hương Hiếu gấp đồ ăn để vào chén trên bàn thờ Phật Mẫu và 9 vị Tiên Nương cũng như người sống kia vậy.

Bản Đạo còn nhớ chuyện lạ lùng là lúc đó không hiểu gì hết. Giờ biết Đạo mới hiểu Đức Ngọc Hoàng buổi nọ lấy một tên riêng đối với Bản Đạo. Bây giờ Bản Đạo Không dám nói lại. Ngài đến làm bạn cùng Thượng Phẩm, Hộ Pháp, Thượng Sanh mà thôi!

Chùng Hội Yến Diêu Trì xong, Đức Ngọc Hoàng giảng cơ. Thượng Phẩm, Hộ Pháp, Thượng Sanh tọc mạch hỏi: Khi nãy Diêu Trì Cung Đến, có Ngài ở đó không?

Đức Ngọc Hoàng Trả lời: Có chứ, ta ở đây từ khi ban sơ tới giờ.

Ngài có thấy Diêu Trì Cung đến Không?

– Có chứ, chính mình ta tiếp đãi....

Cao Thượng Phẩm hỏi: Diêu Trì Cung ngộ thấy Ngài không?

– Không ngộ thấy.

Cao Thượng Phẩm hỏi: Sao vậy?

Ngài trả lời: Ngài dùng Phép ẩn thân.

Bản Đạo tọc mạch hỏi tiếp: Như đứa em của tôi là Thất Nương Cung Diêu Trì có thể đạt Đạo được chăng? Ngài nói Đạt Đạo chứ.

Cao Thượng Phẩm hỏi: Phải làm sao?

Ngài nói: Phải tu, bằng không tu chẳng đặng.

Bản Đạo hỏi: Tu chùng bao lâu mới đạt Đạo đặng? Cái đó Ngài làm thình. Bản Đạo hỏi một năm, năm năm, một ngàn năm... Ngài cũng làm thình, rồi không dám hỏi nữa, nghe vậy hay vậy, các vị nữ phái ráng nhớ HỘI YẾN ĐIÊU TRÌ là gì đó rồi.

Toàn thể Thánh Thể Đức Ngọc Hoàng và các con cái của Ngài ráng để ý cho lắm... Từ khi NGỌC CHƯ CUNG BÁC LUẬT CỤC LẠC THẾ GIỚI bị đóng cửa. Chúng sanh toàn cả CÀN KHÔN VŨ TRỤ có tu nhiều nhưng thành Đạo rất ít, bởi phương pháp đạt đạo khó khăn lắm!

Cổ Pháp định cho các chơn hồn về nơi ĐIỀU TRÌ CUNG dự HỘI BÀN ĐÀO tức nhiên hưởng được HỘI YẾN ĐIỀU TRÌ ăn được quả Đào Tiên, uống được Tiên Tầu mới nhập được vô cảnh Thiêng Liêng hằng sống, gọi là PHÁP TỊCH.

Ôi thôi! Từ thuở đến giờ có ai dặng hưởng, nếu có dặng cũng một phần rất ít!

Giờ phút này được ĐỨC NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ đến độ con cái của Ngài thay vì Bí Pháp ấy độ con cái của Ngài về nơi KIM BÀN PHÁT MẪU dặng hưởng đặc ân Thiêng Liêng có tay Ngài định pháp ấy mới dặng.

Hôm nay là ngày PHÁT MẪU đem Bí pháp dặng giải thoát chúng sanh tận độ toàn vạn linh sanh chúng, Ngài để lại mặt thể trong cửa Đạo mà thôi.

Nhân Lễ Hội Yến của Ngài, mà cũng là ngày trọng hệ trong cửa Đạo, xin toàn thể con cái của Ngài nhớ và để nơi tâm mình, bởi thể năm nào bản Đạo cũng để ý Lễ của Ngài hơn hết.

Từ Tạo Thiên Lập Địa tới giờ chưa có ai hiểu dặng, thời kỳ này Ngài đến tại mặt Địa Cầu thứ 68 này dặng tận độ con cái của Ngài.

Chúng ta phải chiêm ngưỡng ơn vô biên, vô tận của Ngài, chúng ta phải chiêm ngưỡng Lễ này để mặc niệm ân thâm Đức Ngọc Hoàng và Đức Phật Mẫu, ấy là Bí PHÁP chung cho chúng ta đó vậy.

Sau ngày Lễ Hội Yến Diêu Trì, lần đầu trên ngày 15 tháng 8 năm Ất Sửu (1925). Đức Diêu Trì Kim Mẫu. Cử vị Tiên Nương, chư Thần, Thánh, Tiên, Phật và các vị Chưởng Giáo của các nền Đạo Giáo thường xuyên giảng đàn cho thi văn dạy Đạo, mỗi bài thi văn cho lý lẽ rất cao siêu, nên ba ông thường mời Đức A Ẵ Ầ giảng giải lý nghĩa nhiệm mầu cho ba ông lãnh hội.

Các bài thi văn, Thánh Giáo ấy, hiện được hình thành trong hai quyển THÁNH NGÔN HIỆP TUYẾN.

Đến ngày 27 tháng 10 năm Ất Sửu (1925) Bà Cửu Thiên Huyền Nữ giảng cơ bảo rằng Mồng một tháng này. Tam vị đạo hữu sẽ được VỌNG THIÊN CẦU ĐẠO.

Khi Bà thăng rồi, ba Ông họp nhau bàn giải không hiểu Vọng Thiên Cầu Đạo là gì? Mà Bà dạy, để câu hỏi mấy vị Tiên Nương xem sao?

Ngày sau câu Thất Nương về hỏi xin Thất Nương dạy dùm câu Đạo là gì?!

Thất Nương nói: *Không phải phận sự của em, xin hỏi Ông A Ẵ Ầ.*

Ngày sau nữa, ba ông câu các Đấng về ba ông hỏi? Thì các Đấng cũng nói: *Không phải phận sự của chúng tôi, xin hỏi ông A Ẵ Ầ.*

4. ĐẾN NGÀY 30 THÁNG 10 NĂM ẤT SỬU (1925).

Ba ông câu Đức A Ẵ Ầ giảng đàn về dạy rằng: Ngày Mồng 1 tháng 11 năm Ất Sửu (DL, 16-12-1925) này, Tam Vị phải VỌNG THIÊN CẦU ĐẠO.

Ngày ấy tắm gội cho thanh khiết, ra quỳ giữa Trời,

mỗi người cầm ba cây nhang (9 cây) đốt và đưa lên trán mà vái rằng:

“Ba tôi là:

- Cao Huỳnh Cư,
- Phạm Công Tắc,
- Cao Hoài Sang.

Vọng bái Cao Đài Thượng Đế ban ơn đủ phúc lành cho ba tôi cải tà qui chánh”

Ba ông nghe lời dạy của Đức Cao Đài Thượng Đế: Sớm mai ngày Mồng 1, ông Cao Huỳnh Cư sang nhà ông Tý mượn ĐÀI NGỌC CỖ. Chiều 17 giờ ba ông sắp đặt một cái bàn ngoài trời, bên lề Đường Bourdais rồi ba ông đều quỳ chấp tay đồng để lên mặt bàn cầm 9 cây nhang, tịnh tâm mặc niệm... Lúc đó ba ông hết nhớ đến việc quỳ bên lề đường, người ta và xe cộ tấp nập càng lúc càng đông, họ coi ba ông làm gì mà quỳ vái ngoài trời như vậy?

Ai coi mặt ai, ba ông quỳ vái cho đến tàn 9 cây nhang. Lúc đang quỳ bỗng có ông Bồng Dinh đến dọn cái bàn chỗ ba ông đang quỳ mà ngâm thì... Thiên hạ coi lại càng đông nhẹt đường.

Mở ngoặc. Nên biết: Đây là Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế chọn ba đệ tử đầu tiên sau này chưởng quản ba Chi: PHÁP-ĐẠO-THẾ, lập thành HỘI THÁNH HIỆP THIÊN ĐÀI.

- **HỘ PHÁP:** Phạm Công Tắc.
- **THƯỢNG PHẨM:** Cao Huỳnh Cư.
- **THƯỢNG SANH:** Cao hoài Sang.

Vọng Thiên Cầu Đạo xong, ba ông vào nhà cầu cơ.

Đức A Ẫ Ẫ giảng cơ xưng danh CAO ĐÀI NGỌC ĐẾ viết bằng chữ Nho, gọi rằng: NHO TÔNG CHUYỂN THỂ, ba ông không rõ câu Đức A Ẫ Ẫ về giải nghĩa giùm để ba ông lãnh hội, ngay sau đó Đức A Ẫ Ẫ cho một bài thi:

THI

*Cử niú theo phan Đức Thượng Hoàng,
Tự nhiên tu tánh đặng bình an.
Nguyệt hoa căn cội tua xa lánh,
Địn lấy nhánh dương hưởng đạo tràng.*

Đức A Ẫ Ẫ nói rằng: Đức Cao Đài Ngọc Đế đã hiểu lòng của ba đệ tử rồi. Ngài đã ban cho đây ân phúc mỗi người.

Đến đêm các Ông Cao Huỳnh Cư và Phạm Công Tắc mới ngồi lại nâng Đại Ngọc Cơ cơ giảng dạy như sau:

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ
VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

THI

*Muôn kiếp có ta nắm chủ quyền,
Vui lòng tu niệm hưởng ân Thiên.
Đạo mẫu rười khắp nơi trần thế,
Ngàn tuổi muôn tên giữ trọn biên.*

*Đêm nay phải vui mừng vì là ngày ta xuống trần lập
Đạo bên Thái Tây (Europe). Ta rất vui mừng đặng
thấy chư đệ tử kính mến ta như vậy, nhà này sẽ đầy
ơn ta. Ta sẽ làm cho thấy huyền diệu đặng kính mến
ta hơn nữa...*

Đức Cao Đài Ngọc Đế giảng đàn phán rằng: *Bấy lâu Thấy tá danh A Ẫ Ẫ là cốt để diu dắt các con vào đường*

Đạo Đức, hầu chẳng bao lâu đây các con phải ra giúp Thầy khai nền ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ, các con có thấy Thầy khiêm nhượng dường nào chưa? Các con nên bắt chước Thầy trong mãi mùng thì mới xứng đáng là người Đạo Đức.

Đến Đêm mừng 1 tháng 1 năm 1926, có người Phụ Nữ theo Đạo Thiên Chúa đến xin: *Cho tôi để thử trên bàn cầu cơ hình Đức Chúa Jêsus và một cây Thánh Giá. Nếu Đức Cao Đài là Thượng Đế thật thì mới giáng cơ được, còn là Quỷ Vương thấy hai vật ấy thì phải tự nhiên tránh.* Ông Cao Huỳnh Cư bằng lòng cho thử, đoạn cùng Ông Phạm Công Tắc ngồi lại nâng cơ Đức Cao Đài Ngọc Đế giáng cơ dạy: *Các con có hiểu Jêsus là ai chẳng? Trước ta đổ máu cho loài người cũng vì thương yêu! Bấy đủ thương yêu ta dường ấy chẳng? Ta cầu bầy biết ăn năng. Ta trông thấy bầy biết ăn năng hầu cứu chữa bầy.*

Từ đây Quý Ông Cao Huỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang, Nguyễn Trung Hậu, Trương Hữu Đức đều hết lòng tín ngưỡng thờ phượng Đức Cao Đài Ngọc Đế và lo dưỡng tánh tu tâm chuyên lo việc Đạo...

Huyền diệu thay! Nhắc lại một huyền năng Giáo Hóa chọn đệ tử để sau này lập nên người lãnh đạo ngôi cao cả của HỘI THÀNH CỨU TRÙNG ĐÀI.

Vào tháng 4 năm Ất Sửu (1925), trong Chợ Gạo (Chợ lớn), thường đêm cũng có một số người thiết đàn thỉnh Tiên về dạy Đạo nữa...

Một hôm Ông Hội Đồng Thành Phố Chợ Lớn Nguyễn Hữu Đắc gặp Ông Lê Văn Trung, Nghị Viên Hội Đồng Thượng Nghị Viện đi dạo mát... Ông Đắc mời Ông Trung lên Chợ Gạo hầu đàn... Ông Trung Bằng Lòng

cùng đi. Sau khi biết chỗ rồi, mỗi lần ở Chợ Gạo có khai đàn cầu cơ thì Ông Trung đến hầu đàn.

Lần này Ông Trung nhiễm mùi Đạo, tỉnh ngộ phế bỏ lần gia sự, lợi danh, rồi ăn chay, giữ giới chuyên lo việc tu hành, sau khi chư Tiên độ được Ông Lê Văn Trung, chư Tiên dạy bẻ đàn Chợ Gạo, làm cho mọi người ngỡ ngàng không rõ có chi?

Vào ngày 5 tháng 12 năm Ất Sửu (DL: 28-1-1926): Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế giáng cơ dạy ba Ông: Cao Huỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang đem cơ vô nhà Ông Lê Văn Trung ở Chợ Lớn (Đường Testard) cho Ngài dạy việc... Ba Ông lấy làm ái ngại vô cùng! Vì thuở nay ba Ông chưa hề quen biết Ông Lê Văn Trung, hơn nữa nghe ra Ông Trung Là người có quyền cao, tước trọng trong Xã Hội, rất là thế phiệt trâm anh, đài các...

Nhưng lệnh Đức Ngọc Hoàng bảo phải vâng hành mà thôi! Ba Ông đi hỏi thăm được biết nhà Ông Lê Văn Trung. Ba Ông đồng vào tiếp xúc trình bày lời dạy của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế... được Ông Lê Văn Trung vui vẻ tiếp rất hân hoan!!! Ông Lê Văn Trung cho sắm lễ phẩm thiết đàn ngay.

Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế giáng cơ dạy Đạo và khuyên Ông Lê Văn Trung lo việc tu hành. Ngài lại phán rằng: Chính Ngài đã sai Lý Thái Bạch độ và dùi dắt Ông Lê Văn Trung nơi đàn Chợ Gạo đã lâu rồi. Ngài dạy Ông Lê Văn Trung:

“Trung nhứt tâm nghe con, sống cũng nơi Thầy, thành cũng nơi Thầy, mà đạo cũng nơi Thầy. Con cứ lấy sự sáng suốt của con mà suy lấy”. Rồi Đức Ngọc Hoàng

Thượng Đế cho một bài thi:

THI

*Một Trời, một Đất một nhà riêng,
 Dạy dỗ nhưn sanh đặng dạ hiền.
 Cầm máy Thiên Cơ lo cứu chúng,
 Đạo Người ven vẽ mới thành Tiên.*

Từ đây Ông Lê Văn Trung vâng Thánh ý Đức Ngọc Hoàng thu xếp phần nhân đạo, để cùng Quý Ông Cao Huỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang một lòng xả thân hành Đạo.

Chính Ông Lê Văn Trung sau này đã được thọ Thiên Ân Đầu Sư Thượng Trung Nhật, tiếp đến đắc vị Quyền Giáo Tông Tịch Đạo Thanh Hương đầu tiên.

Ít hôm sau, Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế giáng cơ dạy Quý Ông Cao Huỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang, Lê Văn Trung, Trương Hữu Đức phải hiệp với Ông Ngô Văn Chiêu để lo mở Đạo... Lúc đó trong Đạo mới có 13 người.

Ông Ngô Văn Chiêu, Lê Văn Trung, Cao Huỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang, Nguyễn Trung Hậu, Trương Hữu Đức, Vương Quang Kỳ, Nguyễn Văn Hoài, Đoàn Văn Bằng, Võ Văn Sang, Lê Văn Giảng, Lý Trọng Quý.

5. ĐÊM 30 THÁNG 12 NĂM ẤT SỬU (DL. 12-1-1926)

Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế giáng cơ cho mỗi người bài thi Tứ Tuyệt:

THI

LÊ VĂN GIẢNG

*Đã thấy ven mây lối mặt Dương..
Cùng nhau xúm xích dẫn lên đường.
Đạo cao phó có tay cao độ,
Gần gũi sau ra vạn dặm trường.*

CAO HUỲNH CỬ

*Sắp út thương hơn cũng thể thường,
Cái yêu, cái dạy ấy là thương.
Thương không nghiêm trị là thương dối,
Dối dạ vì chung yếu dạ thương.*

PHẠM CÔNG TẮC

*Ngao ngáo không phân lẽ thiệt không,
Thấy thằng áp út quá buồn lòng!
Muốn giàu Thấy hứa đem cho của,
Cái của cái công phải trả đồng.*

VÕ VĂN SANG

*Tân Dân hi hiển đặc tân niên,
Phổ độ Tam Kỳ bá thế hiền.
Nhứt tịnh chủ tâm chơn đạo lý,
Thăng Thiên Hượt Địa chỉ như Thiên.*

VƯƠNG QUANG KỲ

*Nhứt nhứt tâm về nhứt nhứt tâm,
Niên đáo tâm hề Đạo giữ tâm.
Vô lao công quả tu đường tác,
Niên hóa niên hề Đạo tối tâm.*

LÊ VĂN GIẢNG

*Trần tục là nơi chỗ biển buồn!
Nghe nơi Đại Đạo ráng nghe luôn.
Ở trong nhà sẵn Thầy đưa khố,
Ách nạn chi chi cũng chảy luôn.*

NGUYỄN TRUNG HẬU

*Thuần phong mỹ tục giáo nhưn sanh,
Đức hóa thường lao mạc vị danh.
Hậu thế lưu truyền gia pháp quý,
Giáo dân bất lậu tán thời manh.*

NGUYỄN VĂN HOÀI

*Vô vi tối hiếu Đạo đang cầu,
Đệ tử tâm thành bất viễn ưu.
Thế sự vô duyên vô thế sự,
Tiểu tư bất xuất ngoại gian đầu.*

ĐOÀN VĂN BẢNG

*Thương thay trung tín một lòng thành,
Chẳng kể quan mà chẳng kể danh.*

*Thiệt thòi mấy phận không con nối,
Thầy rửa lòng ta cũng chẳng đành.*

LÝ TRỌNG QUÝ

*Lỡ một bước lướt một ngày,
Một lòng thành thật chớ đơn say.
Lôi thôi buổi trước nhiều ân xá,
Lắp lững đừng làm tội bữa nay.*

11 giờ khuya tái cầu: Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế giảng dạy:

“Chu đệ tử nghe: Chiều buổi trước hứa lời truyền Đạo... để cứu vớt chúng sanh, nay phải y lời mà làm chủ diu dắt cả môn đệ của ta vào đường Đạo Đức đến buổi chúng nó thành công, chẳng nên tháo trúc. Phải thay mặt cho ta mà dạy dỗ chúng nó.

Trung, Kỳ, Hoài. 3 con phải lo thay mặt cho Chiêu mà lo đi độ người. Nghe và tuân theo.

Bằng, Sang, Giảng, Quý, lo dọn mình Đạo Đức dâng truyền bá cho chúng sanh. Nghe và tuân theo.

Đức tập Cơ, Hậu tập Cơ, sau theo mấy anh dâng độ người. Nghe và tuân theo.”

Vào đêm mùng 9 tháng 1 năm Bính Dần (1926). Nhằm ngày Vía Trời. Ông Vương Quang Kỳ thiết Lễ Đại Đàn tại nhà Ông tại đường Lagran Diere. Đêm ấy có rất đông chư như Đạo Hữu hầu đàn. Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế giáng đàn cho thi:

THI

Bửu tòa thời hơi trở thêm hoa,

*Mấy nhánh rồi sau cũng một nhà.
 Chung hiệp rắng dung nền Đạo Đức...
 Bên lòng son sắc đến cùng Ta.*

Thầy làm chủ, sau các con sẽ hiểu. Thầy vui muốn cho các con thuận hòa, ấy là Lễ hiến cho Thầy rất trân trọng. Phải chung lo cho danh Đạo Thầy. Đạo Thầy tức là các con, các con tức là Thầy. Phải làm cho nhau đặng thể lực, các con giữ phận làm tùy ý muốn của Thầy.”

Ngay giờ đó. Ông Văn Chiêu xin Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế lấy tên mấy người đệ tử kết thành một bài thi kỷ niệm. Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế liền cho một bài thi Tứ Tuyệt.

THI

*CHIÊU, KỲ, TRUNG độ dẫn HOÀI sanh,
 BẢNG Đạo khai SANG, QUÝ, GIẢNG thành.
 HẬU, ĐỨC, TẮC, CƯ Thiên địa cảnh,
 Hương minh mãn đảo thủ đài danh.*

Sau đàn cơ này, Ông Lê Văn Trung cùng Anh Em lo đi khai đàn giảng đạo... Ông Chiêu ở nhà tu thân! Ý không muốn làm nhiệm vụ Thể Thiên Hành Hóa, vì sợ ảnh hưởng khó khăn bản thân, vì dưới chế độ của người Pháp đô hộ, Ông Chiêu nói Ngô thân bất độ, hà thân độ. Ông Chiêu vô hình trung phủ nhận lời Thánh huấn của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, chỉ lo tu đơn, tu tịnh mà thôi.

Coi như Ông Ngô Văn Chiêu tự tách ra không chung lo Thể Thiên Hành Hóa kể từ ngày 14 tháng 3 năm Bính Dần (DL. 24-4-1926). Đồng một quan niệm với Ông Chiêu lo tu đơn, tịnh luyện có 3 Ông: Võ Văn Sang, Nguyễn Văn Hoài, Lý Trọng Quý. Nhưng về phương diện

tín ngưỡng. Ông Chiêu vẫn tôn thờ Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế.

Từ đây, Ông Lê Văn Trung cùng với anh em lo đi phổ thông chánh giáo Đạo Trời... Đức Ngọc Hoàng giáng cơ thân nhận đệ tử nhiều vị có trình độ học thức danh giá như: Đốc Phủ Lê Bá Trang, Đốc Phủ Nguyễn Ngọc Tương, Đốc Phủ Lê Văn Hóa, Đốc Phủ Mạc Văn Nghĩa, Quan Huyện Nguyễn Ngọc Thơ và phu nhơn Lâm Hương Thanh (Bà này sau thọ Thiên Ân Đầu Sư Nữ Phái Cửu Trùng Đài đầu tiên), các Ông Nguyễn Văn Tương, Trần Đạo Quan, Nguyễn Văn Kinh, Lâm Quan Bính, là những người cùng với Ông Lê Văn Trung làm rường cột khai mở Đạo Trời... phần trách nhiệm phò cơ, ngoài 5 Ông: Cao Huỳnh Cư, Phạm Công Tác, Cao Hoài Sang, Nguyễn Trung Hậu, Trương Hữu Đức.

6. ĐÊM 15 THÁNG 1 NĂM 1926.

Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế ban Thánh giáo:

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ
VIẾT CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT
MA HA TÁT GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG**

“Trung vô giữa bái Lễ cho Thầy coi...”

Con làm Lễ trúng, song mỗi gập con nhớ niệm câu chú của Thầy; Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Đại Lễ làm Lễ ba lần.

Lần đầu dâng hương và hoa.

Lần giữa dâng rượu,

Lần chót dâng trà.

Phải chính mình con dâng Lễ ấy.

*Khi bái Lễ, hai tay con chấp lại, song phải để tay trái
ÁN TỶ tay mặt ngửa ra, nắm với tay trái chụp lên trên.*

*Từ đây 13 tháng Giêng năm Bính Dần (25 tháng 2 năm
1926), con phải may riêng một bộ áo Lễ, tay rộng, cổ trịch,
như áo Đạo, nhưng phải gài 9 mối, màu xanh da trời, con
nhớ mang giầy gai đặng hầu Thầy, còn nhứt nhứt đều để
chờ không hết.*

Lại là gì?

Là tỏ ra bề ngoài Lễ kính trong lòng.

Chấp tay lại là tại sao?

*Tả là Nhứt. Hữu là Nguyệt, vi chủ Âm Dương hiệp
nhứt, phát khởi Càn Khôn... sanh sanh hóa hóa tức là Đạo
sanh thành.*

Lạy kẻ sống hai lạy, tại sao?

*Là nguồn cội của Nhơn sanh. Lương hiệp ÁM DƯƠNG
mà ra ấy là Đạo.*

Vong phạm lạy 4 lạy, là tại sao?

*Là vì 2 lạy của phần người, còn một lạy Thiên, một
lạy Địa.*

Lạy Thần, lạy Thánh 3 lạy, là tại sao?

*Là lạy đấng vào hàng thứ 3 của Trời, và cũng chỉ rằng
lạy Tinh, Khí, Thần hiệp nhứt, hay là Đạo.*

Lạy Tiên, Phật 9 lạy, là tại sao?

Là lạy chín Đấng Cửu Thiên Khai Hóa.

Còn Lại 12 lại là tại sao?

Các con không biết đâu?

Thập Nhị Khai Thiên. Thấy là Chúa cả Càn Khôn thế giới, nắm trọn Thập Nhị Thới Thần vào tay. Số 12 là số riêng của Thầy.

Chưa phải hỏi các con hiểu đặng.

Tại vẽ con mắt mà thờ Thầy. Thầy nói sơ lược cho con hiểu chút ít:

*Nhãn thị chủ tâm,
Lưỡng Quang chủ tế.
Quang Thị Thần,
Thần Thị Thiên,
Thiên Giã ngã Giã.*

Thầy là khiêm khuyết của cơ mẫu nhiệm, từ ngày Đạo bị bế, Lập Tam Kỳ Phổ Độ này. Thầy cho Thần hiệp Tinh, Khí, đặng hiệp với Tam Bửu là cơ mẫu nhiệm siêu phàm nhập Thánh.

Các con nhớ nói vì cơ nào thờ con Mắt Thầy cho chư Đạo hữu nghe!

Phẩm vị Thần, Thánh, Tiên, Phật từ ngày bế Đạo, thì luật lệ bởi còn nguyên, luyện Pháp chẳng đổi, song Thiên Đỉnh mỗi phen đánh tảng Thần không cho hiệp cùng Tinh, Khí.

Thầy đến đặng hườn nguyên Chơn Thần cho các con đắc Đạo. Con hiểu Thần cư tại Nhãn. Bố trí cho chư Đạo hữu các con hiểu rõ. Nguồn cội Tiên, Phật, do yếu nhiệm là tại đó. Thầy khuyên các con mỗi phen nói Đạo hằng nhớ đến danh của Thầy. “

Từ ngày Ông Lê Văn Trung được Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế dạy phân nghi Lễ... hàng đêm Ông cùng với Quý Ông Vương Quang Kỳ, Cao Huỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang, Nguyễn Trung Hậu, Trương Hữu Đức, Đoàn Văn Bảng, Lê Văn Giảng hợp tại nhà Ông Lê Văn Trung ở đường Testard Chợ Lớn hoặc nhà Ông Cao Huỳnh Cư đường Bourdais SaiGon, để cầu Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế giảng cơ dạy về việc phổ thông Chơn Đạo...

Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế dạy thiết đàn tại Cầu Kho nhà Ông Đoàn Văn Bảng làm nơi tổ chức đàn lễ, gọi là Tiểu Thánh Thất Cầu kho. Thánh Thất này ban đầu rất chật hẹp thiếu phương tiện để thờ phượng cho xứng đáng.

Bàn thờ chỉ có một ghế nho nhỏ bằng cây giả tị, Thiên Nhân chỉ vẽ trong một mảnh giấy chừng 3 tấc bề cao, ngang độ chừng 2 tấc, chiều dẹt thiếu không đủ trải để quỳ lạy, tuy nghèo mà bốn Đạo không thẹn, cứ mỗi đêm thứ bảy là đến hầu đàn đông đủ, không bao lâu được nhiều vị Đạo tâm lo sửa sang Thánh Thất có chút vẻ mỹ quan.

Ông Vương Quang Kỳ Chưởng Quản việc cúng tế mỗi kỳ đàn và thuyết đạo... Ông Đoàn Văn Bảng, Ông Nguyễn Trung Hậu, Ông Tuyết Tân Thành, Ông Lê thế Vĩnh, Ông Lê Văn Giảng, Ông Giáo Hiền chung lo sắm đồ đạc trong Thánh Thất.

Ông Lê Văn Trung cùng với Quý Ông Cao Huỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Trần Duy Nghĩa xuống Cần Giuộc khai đàn, khi tại chùa Vĩnh Nguyên, khi tại chùa Hội Phước được Quý Ông Nguyễn Ngọc Tương, Lê Văn Hóa, Lê Văn Lịch, Ngô Văn Kim giúp sức lo phổ thông Chơn Giáo... nên trong 2 Quận Cần Giuộc, Cần Đức chư như

nhập môn thời gian ngắn có trên mười ngàn người.

Sau đó Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế chấn chỉnh lại việc thiết đàn để dễ dàng phổ thông Chơn giáo hơn nữa...

– Một đàn nơi Cầu Kho Ông Vương Quang kỳ chứng đàn, có Quý ông Ngô Tường Vân, Nguyễn Văn Mùi, Nguyễn Văn Đạt, Nguyễn Văn Kinh luân phiên lo việc cúng kiếng. Phò loan: Ông Nguyễn Trung Hậu, Trương Hữu Đức. Hầu đàn: Quý Ông Đoàn Văn Bằng, Huỳnh Văn Giới, Lê Văn Giảng, Nguyễn Văn Tường.

– Một đàn cơ tại Chợ Lớn nhà Ông Lê Văn Trung. Ông Trung và Ông Lê Bá Trang chứng đàn. Phò loan Ông Cao Huỳnh Diệu và Ông Cao Hoài Sang.

– Một đàn cơ tại Tân Kim Cẩn Giuộc, Tại nhà Ông Nguyễn Văn Lai, Nguyễn Văn Tường và Ông Lê Văn Lịch chứng đàn. Phò loan Ông Ca Minh Chương và Ông Nguyễn Văn Tươi. Sắp đặt nghi Lễ do Quý Ông Lê Văn Tiếp, Nguyễn Văn Nhơn, Phạm Văn Tĩnh, Võ Văn Kinh.

– Một đàn cơ Lộc Giang Chợ Lớn, tại chùa Phước Long của Ông Yết Ma Giống. Chứng đàn Ông Mạc Văn Nghĩa. Ông Yết Ma Giống. Phò loan Ông Trần Duy Nghĩa và Ông Trương Văn Tràng.

– Một đàn tại Tân Định nhà Ông Nguyễn Ngọc Thơ. Ông Thơ chứng đàn. Phò loan Ông Cao Huỳnh Cư và Ông Phạm Công Tác.

– Một đàn cơ ở Thủ Đức, tại nhà Ông Ngô Văn Diệu, Ông này chứng đàn. Phò loan Ông Huỳnh Văn Mai và Ông Võ Văn Nguyên.

Ngoài các nơi đã định đàn lệ, có nhiều đàn bất

thường để độ và Phổ thông Chơn giáo...

Đặc biệt: Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế dạy lập một đàn riêng nơi nhà Ông Đội Trần Quang Tạ, để cứu khổ bệnh nhân, công quả này giao cho Ông Trần Quang Tạ và người con trai Trần Văn Hoàng lo cứu chữa bệnh nhân hằng ngày.

Huyền diệu thay!

7. NGÀY 11 VÀ 12 THÁNG 3 NĂM BÍNH DẦN (DL. 22-23 THÁNG 4 NĂM 1926).

Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế ban ân phong trong hai ngày:

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Ba con nghe dạy: Cuộc sắp đặt Thiên Phong: các con vui không?

Đạo phát trê một ngày là một ngày hại nhưn sanh! Thấy nôn nóng nhưng Thiên Cơ chẳng nghịch đặng. Nên phổ thông trắc trở, vậy thì ba con Trung, Cư, Tắc cứ sắp đặt như thế này:

Trung nghe; con dời Bài Vị của Lý Bạch để dưới tượng Thấy, con dọn dẹp trong hết để một cái ghế. Kế một bên bàn thờ, rồi để trên một cái ghế lớn, đặng làm Ngôi Giáo Tông, ba cái nữa để sắp hàng rheo ở dưới đặng làm Ngôi cho ba vị Đầu Sư. Con phải cho lau bốn cái ghế ấy cho tinh khiết. Con đem Thiên Phục Giáo Tông mà để nơi ghế ở trên. Còn bộ Thiên phục Thượng Thanh thì để giữa, bộ Ngọc Thanh bên hữu, còn bên tả, phải viết một miếng giấy để chữ Thái cho lớn mà dán lên chỗ dựa.

Ngay chỗ bàn ngự của Thầy, phải để một cái ghế trước ba vị Đầu Sư, vụng một bài vị, biểu Lịch vẽ chữ như vậy:

CỬU THIÊN CẨM ỨNG LÔI THINH PHỔ HÓA
THIÊN TÔN, lại vẽ thêm một lá bùa KIM QUANG TIÊN để thờ ngay giữa, ai ai ngó vào cũng đều thấy đặng.

Bàn Thầy giáng cơ thì để trước bàn vụng Ngũ Lô, khi giáng cơ rồi thì dời đi cho trống chỗ đặng Nhị Vị Đầu Sư quỳ mà thờ...

Con lại để thêm một cái bàn giữa bên cửa sổ đằng trước ngó vô.

Cư nghe dặn: Con biểu Tắc tắm rửa sạch sẽ (xông hương cho nó), biểu nó lựa một bộ đồ Tây cho sạch sẽ, ăn mặc như thường, đội nón.

Đáng lẽ nó phải sắm khôi, giáp như Hát Bội, mặc nó nghèo! Thầy không biểu.

Bắt nó lên đứng trên, ngó mặt vô Ngai Giáo Tông, lấy 9 tấc Vải Điều đắp mặt nó lại.

Lịch con, viết một lá phù Giáng Ma Xử đưa cho nó cầm.

Các con phải thanh tịnh kể từ ngày nay, diệt tận phạm tâm chó nhơ một điểm thì ngày ấy mới thể đặng.

Cư khi đem ba bộ Thiên Phục đến vụng trên ba cái Ngai thì con phải chấp bút bằng nhan như mọi lần. Đặng Thầy trấn Thần trong ba bộ Thiên Phục và ba Ngai ấy, rồi mới kêu hai vị Đầu Sư đến quỳ trước Bửu Ngai của nó, đặng Thầy vẽ Phù vào mình. Khi Hai Vị Đầu Sư vái rồi phải đến trước Bửu Điện Thầy mà làm Lễ (12 lạy) và trước Ngai Giáo Tông (9 lạy) biểu Giảng xuống lên Phục Vị thì hai người leo lên Ngai ngai.

Cả thầy môn đệ phân làm ba ban, đều quỳ xuống, biểu Tắc leo lên bàn, con chấp bút bằng nhang, đến bàn Ngũ Lôi đặng Thấy triệu nó đến, rồi mới tới trước mặt Tắc đặng Thấy trực Chơn Thân nó ra, nhớ biểu Hậu Đức xông hương tay của nó, nếu như em nó giật mà té thì đỡ.

Rồi biểu hai Vị Đầu Sư xuống Ngai, quỳ trước mặt Ngũ Lôi hai tay chấp lên đầu, quỳ ngay bàn Kim Quang Tiên mà thể như vậy:

Tôi Lê Văn Trung, Thiên Ân Thượng Trung Nhứt và Lê Văn Lịch, Thiên Ân Ngọc Lịch Nguyệt, thể Hoàng Thiên, Hậu Thổ, trước Bửu Pháp Ngũ Lôi rằng: Làm tròn Thiên Đạo mà điều dắt anh em chúng con đều là môn đệ của Đức Cao Đài Ngọc Đế, nhứt nhứt do Thấy phân định chẳng dám chuyên quyền mà lập thành Tả Đạo: như ngày sau hữu tội Ngũ Lôi tru diệt.

Đến bàn Hộ Pháp cũng quỳ xuống vái như vậy, đều câu sau thể như vậy:

Như ngày sau phạm Thiên điều, thể có Hộ Pháp Đọa Tam Đố, bất năng thoát tục, rồi Giảng xuống lại nữa: Phục Vị thì Đầu Sư trở lại ngôi trên Ngai, chư như môn đệ đến bái mỗi người hai lạy. Tới phiên các đệ tử, từng người đến bàn Ngũ Lôi mà thể rằng: Từ đây biết một Đạo Cao Đài Ngọc Đế, chẳng dối dạ thay lòng, hiệp đồng chư môn đệ, gìn luật lệ Cao Đài, như sau có lòng hai Thể Thiên tru, Địa lục. Tới trước bàn Hộ Pháp cũng thể như vậy, rồi đến lạy Nhị Vị Đầu Sư.

Tiếp theo: Ngã GIA TÔ GIÁO CHỦ giảng đàn
(bằng Pháp Văn, xin dịch ra Việt Ngữ).

Hí hiển sanh đấng đấng...

Ta đến, Ta là CHÚA CỨU THỂ và là QUAN TÒA để phán xét các người.

Ta đến như một thuở xưa, trong những đứa con thất lạc người Do Thái.

Ta đến để đem lại chơn lý và đẹp Tan những mịt mù u tối! Các người hãy nghe Ta, nghe tiếng nói của huyền linh. Cũng như thuở trước, lời nói của Ta là để nhắc nhở cho những kẻ duy vật vô Thần, biết rằng: Trên đầu của những kẻ ấy đang ngự trị một chơn lý bất di, bất dịch, đó là Đấng Thượng Đế toàn tri, toàn năng. Đấng ấy là Đấng cao trọng đang biến cho cây kia đâm chồi nảy lộc và cũng chính người đang đẩy lên cuộc sống ba đào!... Ta đã cho mỗi đạo Trời và cũng như người thợ gặt nọ, Ta đã góp nhặt điều thiện mỹ rải rác khắp trong nhơn loại và kết thành lại từng bó như bó lúa và báo rằng: Các người hãy đến với Ta là những kẻ đang đau khổ! Thế nhưng, những con người vong ơn, bội nghĩa đã đi lệch con đường Chánh Giáo rộng mở dẫn đến cõi Thiên Đàng của Đấng Cha Trời, và chúng nó đã sa chân lạc lối vào con đường cay đắng của một sự phản bội Tôn Giáo, kẻ đã chết cũng như người còn sống phải biết tương thân, tương trợ lẫn nhau, có nghĩa là tùy theo nhân tính (vì sự chết không có đâu). Ngài chỉ muốn nói của những người không còn nữa, được vọng lại cho các người nghe, và rồi kêu to lên Các người hãy cầu nguyện và hãy tin tưởng... Vì sự chết đi là một sống lại đó và cả một cuộc đời là một sự thử thách được chọn lọc để trong thời kỳ này những đức tính tài bồi phải được lớn dần và phát triển như cây Bá Hương vậy (Cây Bá Hương là một loại cây ở Phi Châu, cành xò ngang hình tròn và chổng lên nhau, bề cao có tới 40 mét).

Các người hãy tin tưởng tiếng nói trả lời cho các người,

đó là những linh hồn của những người mà các người triệu thỉnh.

Ta ít khi giao tiếp với những bạn thân của Ta, những người đã có dự vào cuộc đời của Ta và cái chết của Ta, chính họ là những người thông dịch của Thượng Đế, nói lên ý muốn của Cha Ta.

Các người là những kẻ yếu hèn, dễ tin tưởng vào sự lầm lạc của những trí óc nông cạn tối tâm, các người đừng tắt đi những ngọn đuốc mà Thượng Đế nhân từ đặt vào Tay của các người để rọi sáng con đường các người đi và đưa các người là những con chiên lạc lỏng được trở về với Hội Thánh của Đấng Cha Trời.

Ta nói các người bằng sự thật, hãy tin tưởng có vô số những bộ óc bất nhứt đang bao vây quanh các người.

Ta rất lấy làm xúc cảm thương tâm trước sự khốn khổ của các người, trước sự yếu hèn nhu nhược của các người mà không thể đưa được bà Tay tế độ cho những kẻ bất hạnh lạc lối kia đang ngơ ngẩn đứng nhìn Trời, sa chân rơi vào vực thẳm của sự sai lầm tội lỗi! Hãy tin tưởng, hãy biết quý trọng, hãy thấu hiểu chơn lý đã được vạch ra, phải biết phân biệt điều thiện ác và đừng nhầm lẫn học phái với Giáo lý.

Này hỡi các bậc Thần Thông, các người phải biết yêu thương lẫn nhau, đó là điều dạy đầu tiên của Ta và thứ đến là phải biết dạy bảo và học hỏi lẫn nhau. Tất cả Giáo lý đều nằm trong Đạo Gia Tô Giáo, Lão Giáo, Phật Giáo, Khổng Giáo, những sự sai lầm xuất phát từ nơi đó đều do tại người phạm tạo ra mà thôi. Và kia là bên kia nắm mộ của các người, tin rằng đó là hư vô, có những tiếng gọi đang vọng lên: Này các anh, không có gì, Chúa là người chiến

thắng tội ác, các anh hãy là người chiến thắng sự phản bội lại Tôn Giáo.

Vào Đêm 23 tháng 8 năm Bính Dần (DL. 29-9-1926). Ông Lê Văn Trung thọ Thiên Ân Đầu Sư Thượng Trung Nhật: vâng lệnh Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế qui tụ một số Đạo Hữu rường cột 427 người hợp tại nhà Ông Nguyễn Văn Tường, đồng đứng tên vào Tịch Đạo... Để khai Đạo với Chính Phủ Bảo-Hộ Pháp.

8. TỜ KHAI ĐẠO ĐỂ NGÀY 1 THÁNG 9 NĂM BÍNH DẦN (DL. 7-10-1926)

Tờ khai Đạo có 28 người thay mặt ký tên như sau:

Sài Gòn. Le 7 Octobre 1926.

Kính cùng quan Thống Đốc Nam Kỳ, Sài Gòn.

Chúng tôi đồng ký tên dưới đây:

Kính cho Quan lớn rõ:

Vốn từ trước tại cõi Đông Pháp có 3 nền Tôn Giáo là: Thích Giáo, Lão Giáo và Khổng Giáo. Tiên Nhon chúng tôi sùng bái cả 3 Đạo ấy, lại nhờ do theo tôn chỉ quý báu của Chuông Giáo truyền lại mới được an cư, lạc nghiệp. Trong sử còn ghi câu Gia vô bế hộ, Lộ bất thập di, chỉ nghĩa con người thuở ấy, an nhàn cho đến ban đêm ngủ không đóng cửa nhà, còn ngoài đường thấy của rơi không ai thêm lượm.

Nhưng buồn thay cho đời Thái Bình phải mất vì mấy duyên cớ sau này:

- 1. Những người hành Đạo đều phân chia ra nhiều phe, nhiều phái mà kích bác lẫn nhau, chó tôn chỉ của Tam Giáo đều như một là làm lành lánh dữ và kính thờ Đấng Tạo Hóa.*

2. Lại canh cải mỗi chơn truyền của các Đạo ấy làm cho thất Chơn truyền.
3. Những dư luận phản đối nhau về Tôn Giáo mà ta thấy hằng ngày cũng tại bả vinh hoa và lòng tham lam của nhơn loại mà ra. Nên chỉ người An Nam bấy giờ đều bỏ hết những tục lệ tận thiện, tận mỹ ngày xưa.

Thấy tình thế như vậy mà đau lòng, cho nên nhiều người An Nam, vì căn bản, vì Tôn Giáo, đã tìm phương thế hiệp Tam Giáo lại làm một **QUINGUYÊN PHỤC NHỨT** gọi là Đạo Cao Đài hay là Đại Đạo.

May mắn thay cho cúng sanh, Thiên tòng Nhơn nguyện, **Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế** hằng giáng đàn dạy Đạo và hiệp Tam Giáo lập **Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ** tại cõi Nam này.

Tam Kỳ Phổ Độ là ân xá lần thứ ba, những lời của **Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế** giáng cơ dạy chúng tôi đều cốt để truyền bá Tôn chỉ Tam Giáo.

Đạo Cao Đài dạy cho biết:

1. Luân lý cao thượng của **Đức Khổng Phu Tử**.
2. Đạo đức của **Phật Giáo** và **Tiên Giáo** là làm lành lánh dữ, yêu thương nhơn loại, cư xử thuận hòa mà lánh cuộc loạn ly giặc giã!

Chúng tôi gởi theo đây cho **Quan Lớn** xem:

1. Một bốn sao lục Thánh Ngôn của **Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế**.
2. Một bốn phiên dịch Thánh Kinh, chủ ý của chúng tôi muốn làm sao cho nhơn loại được cộng hưởng cuộc hòa bình như buổi trước. Được như vậy

Chúng sanh sẽ thấy được thời kỳ mới mẽ, cực kỳ hạnh phúc không thể nào tả ra được.

Chúng tôi thay mặt cho nhiều người An Nam đã nhìn nhận sở hành của chúng tôi và đã ký tên vào tờ Tịch Đạo ghim theo đây, đến khai cho Quan Lớn biết rằng: Kể từ ngày này chúng tôi đi phổ thông Đại Đạo pháp cả hoàn cầu.

Chúng tôi xin Quan Lớn công nhận tờ Khai Đạo của chúng tôi.

Ký tên

- Lâm Ngọc Thanh, Nghiệp chủ Vũng Liêm
- Lê Văn Trung, cựu Thượng Nghị Viện
- Lê Văn Lịch, thầy tu Long An, Chợ Lớn
- Trần Đạo Quang, Thầy tu làng Hạnh Thông Tây Gia Định
- Nguyễn Ngọc Tương, Tri Phủ Quận Cần Giuộc
- Nguyễn Ngọc Thơ, Nghiệp chủ Sài Gòn
- Lê Bá Trang, Đốc Phủ Sứ Chợ Lớn
- Vương Quang Kỳ, Tri Phủ Sở Thuế Thân Sài Gòn
- Nguyễn Văn Kinh, Thầy tu Bình lý thôn Gia Định
- Ngô Tường Vân, Thông Phán Sở Tào Tác Sài Gòn
- Nguyễn Văn Đạt, Nghiệp chủ Sài Gòn
- Ngô Văn Kim, Điền chủ Hương cả Cần Giuộc
- Đoàn Văn Bằng, Đốc Học Trường Cầu Kho
- Lê Kim Giảng, Thơ toán Ippolits Sài Gòn
- Huỳnh Văn Giới, Thông Phán Sở Tào Tác Sài Gòn
- Cao Huỳnh Cư, Thơ Ký Sở Hỏa Xa Sài Gòn
- Phạm Công Tắc, Thơ Ký Sở Thương Chánh Sài Gòn

- Cao Hoài Sang, Thơ Ký Sở Thương Chánh Sài Gòn
- Nguyễn Trung Hậu, Đốc Học Trường Trung Học DaKao
- Trương Hữu Đức, Thơ Ký Sở Hòa Xa Sài Gòn
- Huỳnh Trung Tuất, Nghiệp chủ Chợ Đuối Sài Gòn
- Nguyễn Văn Chúc, Cai Tổng Chợ Lớn
- Lê Văn Hành, Hương Cả Chợ lớn
- Nguyễn Văn Trì, Giáo Viên Sài Gòn
- Nguyễn Văn Hương, Giáo Viên Sài Gòn
- Võ Văn Kinh, Giáo Tập Cần Giuộc
- Phạm Văn Tỷ, Giáo Tập Cần Giuộc.

Sau khi gửi tờ Khai Đạo rồi, kể từ tháng 9 năm Bính Dần (1926), phân nhiệm thành phần đi phổ thông Chơn Giáo Đạo Trời khắp Miền Nam như sau:

1)- Quý Ông: Lê Văn Trung, Nguyễn Ngọc Thơ, Trần Đạo Quang đi phổ thông các tỉnh Vĩnh Long, Trà Vinh, Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Long Xuyên, Châu Đốc, Hà Tiên, Rạch Giá. Phò loan: Quý Ông Cao Huỳnh Cư, Phạm Công Tắc.

2)- Ông Lê Văn Lịch, Nguyễn Ngọc Tương, Yết Ma Luật, đi phổ độ trong mấy Hạt: Chợ Lớn, Gò Công, Tân An, Mỹ Tho, Bến Tre. Phò loan: Ông Nguyễn Trung Hậu, Trương Hữu Đức.

3)- Quý Ông: Lê Bá Trang, Vương Quang Kỳ, Yết Ma Khung đi phổ độ trong mấy Hạt: Tây Ninh, Thủ Dầu Một, Gia Định, Biên Hòa, Bà Rịa, Sa Đéc. Phò loan: Ông Cao Huỳnh Diêu và Ông Cao Hoài Sang.

Riêng Ông Nguyễn Ngọc Tương và Ông Nguyễn

Văn Kinh là người rō thông Đạo lý, chịu trách nhiệm đi khắp nơi giảng đạo để độ những người quen.

Kết quả cuộc đi phổ độ lần này rất mỹ mãn. Ngoài một tháng, kết quả có mấy vạn người phập môn cầu Đạo.

Đến ngày 10 tháng 10 năm Bính Dần (1926). Là ngày tạm ngưng đi phổ độ, để cùng nhau lo Lễ Khánh Thành Thánh Thất TỪ LÂM TỰ (Tục gọi là Chùa Gò Kén) thuộc Xã Long Thành, Tỉnh Tây Ninh.

Tưởng cũng nên nhắc qua sự tích ngôi Chùa này: Chùa này là Chùa Phật, gốc do Chùa Giác Hải. Chợ Gạo Chợ Lớn, quyền tiên trong Bốn Đạo lập ra mà chưa xong, do Hòa Thượng Như Nhân làm chủ.

Tháng 7 năm Bính Dần (1926) Hòa Thượng Như Nhân tình nguyện dâng Chùa ấy cho Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, để làm Thánh Thất, chính thức khai Đại Lễ mở Đạo Cao Đài.

Khi ấy Chùa cất mới tạm thành hình, chưa sơn phết, chưa lót nền, chưa trang trí và chung quanh Chùa vẫn còn cây lá um tùm...

Ông Nguyễn Ngọc Thơ tình nguyện bỏ tiền ra lo việc trang trí hoàn tất. Dựng cốt Phật Tổ Thích Ca Mâu Ni cõi ngựa Kiến Trắc bạch, đắp đường cho xe hơi chạy tậ vào chùa và xây cất Tịnh Thất v.v...

III- PHẦN THANH SỬ

- * Lễ Hoàng Khai Nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ
- * Hình Thể Cao Đài
- * Nền Giáo Pháp của Đạo Cao Đài
- * Tôn chỉ Mục đích Đạo Cao Đài
- * Pháp chế điều hành lãnh đạo Lương Đài
- * Giáo Lý trên cơ sở Ngũ Chi Tam Giáo
- * Triết Lý Nho Tông Chuyển Thế trên nền tảng Dịch Lý hình thành ra Thể Pháp và Bí Pháp

LỄ HOÀNG KHAI NỀN ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Đến ngày 14, 15 tháng 10 năm Bính Dần (DL. 18, 19 tháng 11 năm 1926) vào lúc 11 giờ đêm (giờ tỵ) Hội Chư Thánh, cử hành Đại Lễ Khánh Thành Thánh Thất khai mở nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Lễ này do Ông Lê Văn Trung, Đầu Sư Thượng Trung Nhựt, đại diện cho toàn thể bốn Đạo mời Chư Sắc Tôn Giáo. Viên Quan Pháp, An Nam và Chư Thiện Nam, Tín Nữ người đời đến dự Lễ có trên muôn người. Ban tổ chức tiếp đãi trọng hậu không nhận tiền một ai.

Hơn một tháng khai đàn mở Đạo... Nơi đây có nhiều việc biến cố thử thách!... ĐỨC LÝ THÁI BẠCH, ĐẠI TIÊN TRƯỞNG KIM GIÁO TÔNG vô vi nền ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ, dạy Hội Thánh Lương Đài, Hiệp Thiên, Cửu Trùng phải đi theo con Đường dây thép (lô 20) vào Bào Cà Na, làng Long Thành, tìm chỗ mua đất để cất TÒA THÁNH.

Toàn thể Chức Sắc cao cấp Lương Đài thi hành Thánh ý Đức Lý Giáo Tông, đi đến khu rừng 104 mẫu, nằm cấp Quốc Lộ 13 liên Tỉnh, hỏi thăm khu đất này của ai? Được biết của một người Pháp tên là ASPA làm chủ, đang khai hoang để trồng cao su và lập trại chăn nuôi bò. Có muốn một người Việt Nam làm quản lý tên Diệm.

Ông Diệm chỉ chủ, Hội Thánh mới tìm gặp người Pháp. Sau khi trau dồi ý kiến, người Pháp tên là ASPA bằng lòng bán cho Hội Thánh với giá 25.000,00 (Hai mươi lăm ngàn). Hội Thánh mua xong, Đức Cao Thượng Phẩm là người chịu khó nhọc hơn hết! Hàng ngày hướng dẫn môn đệ người Miên, Tà Mun, dọn dẹp cây rừng làm nền để cất Tòa thánh tạm bằng cây, lợp tranh (Gọi Chùa mới Cao Đài).

Đến ngày 13 tháng 2 năm Đinh Mão (1927), mới di cốt Phật Tổ Thích Ca Mâu Ni, ngự trên lưng Ngựa Kiến Trắc Bạch vào để tại sân Đại Đồng Xã Tòa Thánh hiện giờ.

Đến đầu năm 1933. Hội Thánh mới cho đào móng khởi công xây cất Tòa Thánh bằng Béton, cốt sắt. Thời gian xây cất này, nước Việt Nam cũng như Thế Giới có nhiều biến chuyển! việc xây cất cũng bị ảnh hưởng thời cuộc! Nhưng Hội Thánh vẫn kiên trì và hạ quyết tâm xây cất...

Pháp luôn luôn theo dõi sự hình thành của Đạo Cao Đài quá nhanh chóng, họ rắp tâm cho rằng: Một Tổ chức Chính trị ẩn tàng dưới hình thức Tôn Giáo.

Năm 1941, Pháp dùng cường quyền bắt Đức Hộ Pháp đầy đi đảo MADAGASCAR (Phi Châu), Đến năm 1946. Pháp mới đưa Đức Ngài về Cảng Vũng Tàu thả.

Sau khi Đức Ngài trở về Cố Quốc. Đất nước thì bắt

đầu chiến tranh, khói lửa!... Dân tộc khổ nạn đau binh!
Cảnh chết chóc lan tràn. Cơm không no dạ, áo ra phơi
thây, Dân tộc và toàn Đạo hứng chịu cảnh này! Tòa Thánh
đang xây cất bao nhiêu năm ngưng lại dang dở!...

Đức Ngài triệu tập Hội Nhơn Sanh để củng cố nền
Đạo, đồng thời lo tiếp tục xây dựng Tòa Thánh mở mang
Thánh Địa để làm nơi an cư, lạc nghiệp cho con cái Đức
Chí Tôn.

Tòa Thánh hình thành xong, từ Ngoại diện cho đến
Nội tâm. Các văn phòng điều hành việc Đạo cũng được
hoàn bị vào đầu năm 1955.

Đức Ngài chỉ đạo cho Hội Thánh Lương Đài cử hành
Đại Lễ Khánh Thành nhân ngày Vía Đức Ngọc Hoàng
Thượng Đế từ Mùng 9 tháng Giêng năm Ất Mùi đến hết
ngày 16 tháng Giêng năm Ất Mùi (1955).

Cuộc Lễ Khánh Thành Tòa Thánh: Đức Hộ Pháp
nhân danh Chương Quản Hội Thánh Nhị Hữu Hình
Đài: Hiệp Thiên, Cửu Trùng, mời khách Quốc Tế, Quốc
Nội Đạo, Đời đến tham dự có tới mấy chục vạn người.
Thật là một cuộc Lễ từ xưa nay độc nhất vô nhị, chưa
từng có được như vậy.

HÌNH THỂ CỦA ĐẠO CAO ĐÀI

Đồng bào Việt Nam hay Nhơn loại xa gần trên toàn
Thế Giới nên biết: TÒA THÁNH CAO ĐÀI TÂY NINH
là nguồn cội Đạo để qui nhất các nền Đạo Giáo trước
đây. Ngôi Đức tin thống truyền, do Đức Ngọc Hoàng
Thượng Đế vi chủ.

TÒA THÁNH CỐ BA ĐÀI:

- Bát Quái Đài
- Hiệp Thiên Đài
- Cửu Trùng Đài

BÁT QUÁI ĐÀI

Đài này là Đài Vô Vi, thờ Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, tượng trưng hình thể bằng THIÊN NHÂN ngự trên quả Càn Khôn. Dưới có chư: Thần-Thánh-Tiên-Phật. Tam Giáo. Ngũ Chi Đại Đạo.

Đây là Tòa Ngự Triều Thiên. Thiêng Liêng tại thế, ngôi đức tin tín ngưỡng lớn để cho Nhơn loại chiêm ngưỡng... thay mặt Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, cầm quyền nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Vô Vi có:

SỰ LỄ BÁI NHỨT NHỰT THƯỜNG HÀNH:

- **GIỜ TÝ:** hiến Lễ từ 12 giờ đêm
- **GIỜ MẸO:** hiến Lễ từ 6 giờ sáng
- **GIỜ NGỌ:** hiến Lễ từ 12 giờ trưa
- **GIỜ DẬU:** hiến Lễ từ 6 giờ chiều

HÀNG THÁNG CÓ 2 NGÀY ĐÀN:

Ngày Mừng Một và Ngày Rằm, gọi là Sóc Vọng

TRONG NĂM CÓ HAI CUỘC LỄ TRỌNG ĐẠI

- Ngày Mừng 9 tháng Giêng là ngày Vía Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế.
- Ngày Rằm tháng 8 là ngày Đại Lễ Hội Yến Diêu Trì Cung gọi là ngày HỘI BÀN ĐÀO.

Ngoài ra còn có những ngày Đại Lễ và Tiểu Lễ của các vị Chứng Giáo của các nền Đạo Giáo trước đây.

HIỆP THIÊN ĐÀI

Là Đài Chơn Thần của Đạo. Đài bảo thủ chơn truyền khuôn viên Đạo pháp. Do Hộ Pháp Chứng Quán, Hữu có Thượng Phẩm. Tả có Thượng Sanh. Dưới có 12 Vị Thời Quân của ba Chi: Pháp-Đạo-Thế. Bên cạnh Hội Thánh Hiệp Thiên Đài có:

- 12 Vị Bảo Quân thuộc Chức Sắc Hàng Lâm Viện,
- 8 cấp Chức Sắc Hiệp Thiên Đài giữ gìn khuôn viên Đạo Pháp,
- 12 Đẳng Cấp Chức Việc và Chức Sắc Phước Thiện,
- 4 Phẩm Chức Sắc Ban Thế Đạo,

được minh định quyền hành trách nhiệm như sau:

HỘ PHÁP LÀ AI?

Huyền vi mẫu nhiệm của Đạo có Thiên Điều, cơ bí mật của Đời có Luật Pháp, Hộ Pháp là người nắm cơ mẫu nhiệm của Đạo, nắm Luật của Đời, xử đoán chư Chức Sắc Thiên Phong và cả Tín Đồ cùng là xin ban thưởng; công thưởng, tội trừng nơi thế này. Hễ có phạm tội mới khỏi Thiên trị; phải chiếu luật Đạo cho toàn cả Tín Đồ, khỏi bị Thiên Điều, giữ phẩm vị Thiêng Liêng mỗi Chức Sắc, ắt phải gìn giữ đạo đức của mỗi người. Người dùng hình phạm làm cho giảm tội Thiêng Liêng... (Hay). Nắm cơ mẫu nhiệm công bình mà đưa các chơn hồn vào Bát Quái Đài, hiệp cùng chư Thần, Thánh, Tiên, Phật. Người nắm trọn cả luật Đạo và luật Đời đặng xử đoán, làm chủ phòng Xử Đoán.

Dưới quyền Hộ Pháp có bốn vị:

- Bảo Pháp
- Hiến Pháp
- Khai Pháp
- Tiếp Pháp

TIẾP PHÁP: Là người tiếp luật lệ, đơn trạng có quyền xét đoán, coi có nên phân định hay chẳng? Những điều nào không đáng chiếu theo Luật Đạo hoặc bỏ qua, hoặc trả lại cho Cửu Trùng Đài hoặc cá nhân. Còn như đáng việc phải phân định thì phải dâng lên cho Khai Pháp định đoạt.

KHAI PHÁP: Khi tiếp dâng luật lệ, đơn trạng nơi Tiếp Pháp dâng lên hoặc nơi Cửu Trùng Đài gửi đến đã xử hay chưa xử, thì quan sát coi có nên cho Chức Sát Hiệp Thiên Đài cùng biết chẳng? Như đáng việc thì tức cấp nhưt diện tư tờ cho Cửu Trùng Đài xin đình lại bao lâu tùy ý, nhưng chẳng đặng quá 15 ngày. Nhưt diện trình cho Hộ Pháp hay, đặng Hộ Pháp mời nhóm Hiệp Thiên Đài, để cho Khai Pháp minh trình rõ ràng sự việc, nội vụ cho Hiệp Thiên Đài quyết định. Như quyết định phải sửa cải luật lệ hay là buộc án thì Khai Pháp phải dâng lên cho Hiến Pháp.

HIẾN PHÁP: Khi tiếp dâng luật lệ, đơn trạng thì phải mở đường tra vấn cho minh lẽ, nên hư, phải trái, cho đủ yếu tố rõ ràng, rồi dâng lên cho Bảo Pháp, Hiến Pháp không đặng thông đồng cùng Hiến Đạo và Hiến Thế. Ấy vậy việc chi giao cho Hiến Pháp rồi thì đã ra bí mật, dầu cho Chức Sắc Hiệp Thiên Đài cũng không đặng biết tới nữa.

BẢO PHÁP: Là người gìn giữ sự bí mật ấy cho tin

nhiệm, rồi làm tờ lý doán xét ra định án, chiếu Luật Đạo, rồi dâng lên cho Hộ Pháp để người phân xử.

Bảo Pháp là người Đầu Phòng Văn Hộ Pháp.

* **THƯỢNG PHẨM** là người thay mặt cho Hộ Pháp, người tòng lệnh Hộ Pháp mà hành chánh.

Hể bước chân vào cửa Đạo thì là có Thiên Phẩm, mà hể có Thiên Phẩm thì Thầy lại đem lên cho tới Thượng Phẩm mới tròn câu phổ độ.

Các Chơn Linh đầu là Nguyên nhân hay Hóa nhân Đều nhờ Thượng Phẩm gìn giữ bên vực cho ngôi vị đặng an ổn, giúp đỡ cho đức hạnh trở thêm lên. Cho khỏi phạm luật lệ, xem xét ngôi thứ, chẳng cho giành giựt lẫn nhau, ắc giữ cho Cửu Trùng Đài được hòa nhã êm đềm, khép cửa thiên môn, cấm đường không cho các Chơn Linh thoái bước, phẩm trật mà nhờ người đặng thăng lên, hay bị người mà hạ xuống.

Người nắm luật Đạo nơi tay mà binh vực cho cả Chư Chức Sắc Thiên Phong và các Tín Đồ, chẳng cho ai phạm luật, vừa lo cho người đạo hạnh lên cho tốt phẩm vị của mình.

Thượng Phẩm, Chủ Phòng Cải Luật, làm trạng Sư của các Tín Đồ.

Thượng Phẩm Chưởng Quản Chi Đạo. Dưới quyền có 4 Vị Thời Quân:

- Bảo Đạo
- Hiến Đạo
- Khai Đạo
- Tiếp Đạo

Nhiệm vụ của Chi Đạo là về Tịnh Thất và Thánh Thất, xem sóc con cái Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, bình vực chẳng cho ai phạm luật đến khổ khác cho đặng.

Chức Sắc trấn nhậm mấy Thánh Thất phải nơi người thuyên bổ liệu lượng tài sức mỗi người mà chỉ định phận sự.

Thượng Phẩm là cây cờ của Đạo, hễ Đạo nơi nào thì Thượng Phẩm nơi ấy.

Thượng Phẩm đối quyền Chưởng Pháp bên Cửu Trùng Đài.

Hiệp Thiên Đài là Luật mà Thượng Phẩm là Chánh Trị Đạo, ấy vậy Thượng Phẩm là người của Cửu Trùng Đài hành Đạo nơi Hiệp Thiên Đài.

Bốn Vị Thời Quân Chi Đạo đồng quyền cùng Thượng Phẩm khi người ban quyền hành chánh. Song mỗi Vị có phận sự riêng, quyền hành riêng là:

TIẾP ĐẠO: là người tiếp cáo trạng, án tiết thì phải quan sát trước coi có oan khúc chẳng đặng ra bên vực thì phải dâng lại cho Khai Đạo.

KHAI ĐẠO: Khi đặng tờ kêu nài cầu rỗi, thì liệu như đặng rỗi, thì phải nhứt diện tờ qua cho Tòa Tam Giáo Cửu Trùng Đài xin đình án bao lâu tùy ý, song chẳng đặng quá 15 ngày, nhứt diện dâng sớ cho Hộ Pháp cầu nhóm Đại Hội Hiệp Thiên Đài đặng định liệu, như phải đáng bào chữa thì Khai Đạo phân giải giữa Hội cho ra oan ứng, Hiệp Thiên Đài cho lệnh thì mới đặng nội vụ lên cho Hiến Đạo.

HIẾN ĐẠO: Khi đặng tờ chi của Khai Đạo dâng lên, tức cấp phải cần tìm căn nguyên cho rõ ràng, cấm Hiến

Đạo thông đồng cùng Hiến Pháp và Hiến Thế.

Sự chi chi đã vào tay Hiến Đạo rồi thì đã ra bí mật, dầu cho Chức Sắc Hiệp Thiên Đài cũng không đặng biết tới nữa. Hiến Đạo duyệt, dâng lên cho Bảo Đạo.

BẢO ĐẠO: Phải gìn giữ bí mật ấy kín nhiệm, rồi làm tờ lý đoán chiếu luật Đạo binh vực rồi dâng lên cho Thượng Phẩm bào chữa.

Bảo Đạo là người Đầu Phòng Văn của Thượng Phẩm.

Thượng Phẩm và bốn Vị Thời Quân Chi Đạo phải thể giữ dạ vô tư mà hành chánh.

* THƯỢNG SANH LÀ AI?

Vật Chất hữu sanh. Thảo Mộc hữu sanh. Cầm Thú hữu sanh. Nhơn Loại hữu sanh, tức là Chúng Sanh. Mà trong Chúng Sanh có Nguyên Sanh, Hóa Sanh và Quỷ Sanh.

Người Nguyên Sanh là khi Khai Thiên Lập Địa rồi thì đã có Chơn Linh ấy, còn Hóa Sanh là Chơn Linh vật loại đến Phẩm Vị Nhơn Loại, còn Quỷ Sanh là do hai Chơn Linh kia sa hưởng ác hành mà bị đọa vào làm Quỷ Vị.

Trong các kiếp hữu sanh, duy có phẩm người là cao trọng hơn hết, nên gọi là Thượng Sanh.

Lập Tam Kỳ Phổ Độ này Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế đem hết các Chơn Linh dầu Nguyên Sanh, Hóa Sanh hay Quỷ Sanh lên Phẩm vị Nhơn Loại mới trọn câu phổ độ.

Chơn linh các Nguyên Sanh đọa trần, Quỷ Nhân chuộc tội, hay Hóa Nhân thăng cấp, đều phải nhờ Thượng Sanh là chủ Thế Đạo, nắm luật Thế nơi tay mà diu dắt Chúng Sanh vào cửa Đạo.

Ai ngăn cản bước đường tu của thế gian thì Thượng Sanh được quyền kiện cùng Tòa Thánh, Chư Chức Sắc phạm luật làm cho Chúng Sanh phải xa Đạo thì người có quyền xin trị tội tức thì.

Thượng Sanh là Chủ Sự Phòng Cáo Luật.

Thượng Sanh lo về phần Đời. Mọi việc chi thuộc về phần Đời, thì về Quyền của Thượng Sanh.

Dưới quyền của Thượng Sanh trực tiếp có 4 Vị Thời Quân:

- Bảo Thế.
- Hiến Thế.
- Khai Thế.
- Tiếp Thế.

Bốn Vị Thời Quân Chi Thế đặng đồng quyền cùng Thượng Sanh khi người ban lệnh hành chánh. Song mỗi vị có phận sự riêng, quyền hành riêng là:

TIẾP THẾ: Khi đặng Thế luật hay Cáo Trạng của Ngoại Đạo cùng của Tín Đồ kiện thưa, trách cứ Chư Chức Sắc Thiên Phong bất cầu phẩm vị nào phải dâng lên cho Khai Thế.

KHAI THẾ: Tiếp đặng đơn trạng chi của Tiếp Thế dâng lên thì phải kiểm điểm hiểu các nguyên do, coi có đặng buộc án cùng chẳng? Như đặng thì nhứt diện tư tờ cho Cửu Trùng Đài biết nội vụ, nhứt diện dâng sớ cho Hộ Pháp cầu người mời Hiệp Thiên Đài họp thì Khai Thế phải dâng nội vụ cho Hiến Thế.

HIẾN THẾ: Khi tiếp đặng nội vụ của Khai Thế dâng qua thì tức cấp phải đi tra xét cho đủ cứng cơ rõ ràng rồi

dâng lên cho Bảo Thế. Cần nhắc không cho Hiến Thế thông đồng cùng Hiến Pháp và Hiến Đạo.

Mọi việc chi đã vào tay Hiến Thế rồi thì đã ra bí mật, đầu cho Chức Sắc Hiệp Thiên Đài cũng không được biết tới nữa.

BẢO THẾ: Phải giữ gìn bí mật ấy cho kín nhiệm rồi chiếu y Đạo luật và Thế luật mà làm tờ buột án dâng lên cho Thượng Sanh đặng đến Tòa Tam Giáo Cửu Trùng Đài, Hiệp Thiên Đài hay Bát Quái Đài mà buột án.

Bảo Thế là người Đầu Phòng Văn của Thượng Sanh.

Thượng Sanh là cây cờ của Thế, tức là Đời. Ấy vậy, đời nơi nào thì Thượng Sanh nơi đó. Người có quyền xem xét kẻ hành Đạo, coi Thánh Đức có đặc nhân tâm cùng chăng. Nhược bằng kẻ ấy Thế Đạo không đủ tư cách thì người có thể dâng sớ cầu xin thuyên bố người khác.

Thượng Sanh đối quyền với Chương Pháp bên Cửu trùng Đài.

Hiệp Thiên Đài là luật lệ mà Thượng Sanh là Chánh Trị. Ấy vậy là người của Cửu Trùng Đài hành Đạo nơi Hiệp Thiên Đài.

*** CHỨC SẮC THẬP NHỊ BẢO QUÂN HÀN LÂM VIỆN HIỆP THIÊN ĐÀI:**

Bên cạnh Hội Thánh Hiệp Thiên Đài. Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế ban Thiên Phong cho 12 Vị Bảo Quân như sau:

1. Bảo Sanh Quân, chuyên lo về Xã Hội Học.
2. Bảo Cô Quân, chuyên lo về Luật Pháp.
3. Bảo Văn Pháp Quân, chuyên lo về Nghệ Thuật.

4. Bảo Huyền Linh Quân, chuyên lo về Thần Linh Học.
5. Bảo Vật Quân, chuyên lo về Vạn Vật Kỹ Nghệ.
6. Bảo Học Quân, chuyên lo về Giáo Dục.
7. Bảo Y Quân, chuyên lo về Y Học.
8. Bảo Tinh Quân, chuyên lo về Thiên Văn Học.
9. Bảo Sĩ Quân, chuyên lo về Văn Chương.
10. Bảo Nông Quân, chuyên lo về Nông Nghiệp.
11. Bảo Công Quân, chuyên lo về Công Chánh.
12. Bảo Thương Quân, chuyên lo về Kinh Tế.

Mười hai Vị Bảo Quân Chức Sắc Hàn Lâm Viện, Hiệp Thiên Đài. Thiên Vị đồng đẳng là thành phần chuyên nghiệp trong các môi trường Xã Hội Học Nhơn sinh, phục vụ việc Đạo do Hội Thánh Hiệp Thiên Đài lãnh đạo.

Khi nhận lệnh Hội Thánh Hiệp Thiên Đài, trực tiếp điều hành hoặc làm cố vấn trong mỗi cơ chế của Đạo. Là thành phần Chuyên Viên Tinh Hoa để xây dựng nghiệp Đạo.

*** THIÊN PHẨM VÀ TRÁCH NHIỆM CHỨC SẮC HIỆP THIÊN ĐÀI:**

1. Tiếp Dẫn Đạo Nhơn.
2. Chương Ấn.
3. Cải Trạng.
4. Giám Đạo.
5. Thừa Sử.
6. Truyền Trạng.
7. Sĩ Tài (thành phần Thiên phong)
8. Luật Sự (thành phần khoa bản)

Tất cả 8 Cấp Chức Sắc nói trên tùng lệnh Hội Thánh Hiệp Thiên Đài nói chung: Nói riêng tùng Chi Pháp do Hộ Pháp lãnh đạo.

Hành sự tại Cơ quan Bộ Pháp Chánh (Tòa Đạo) hoặc được đặc lệnh đi cầm quyền Pháp Chánh địa phương và các Văn phòng lãnh đạo Hiệp Thiên Đài Trung Ương.

Nhiệm vụ Chức Sắc Hiệp Thiên Đài là bảo thủ Chơn truyền y theo khuôn viên Đạo Pháp, bảo đảm sanh chúng trị loạn, phò nguy, gìn công lý cho toàn cả chúng sanh đang sống một cách trung dung, thơ thới dưới mặt luật công bằng của Đạo.

Trách nhiệm trọng hệ hơn hết là giữ dạ vô tư và vô vi mà hành Đạo.

*** HỘI THÁNH PHƯỚC THIỆN, CHỨC VIỆC VÀ CHỨC SẮC CÓ MƯỜI HAI PHẨM CẤP:**

Cơ quan Phước Thiện, trực thuộc sự lãnh đạo của Chi Đạo Hiệp Thiên Đài nói riêng, nói chung Hội Thánh Hiệp Thiên Đài. Được Đức Hộ Pháp cầm quyền thống nhất. Chương Quản Nhị Hữu Hình Đài, Hiệp Thiên và Cửu Trùng ân tứ để danh thành lập Hội Thánh Phước Thiện.

Có 12 đẳng cấp Thiêng Liêng như sau:

1. PHẬT TỬ
2. TIÊN TỬ
3. THÁNH NHƠN
4. HIỀN NHƠN
5. CHƠN NHƠN
6. ĐẠO NHƠN

7. CHÍ THIỆN
8. GIÁO THIỆN
9. HÀNH THIỆN (Chức việc)
10. THÍNH THIỆN (nt)
11. TÂN DÂN (nt)
12. MINH ĐỨC (nt)

Nhiệm vụ khai mở các cơ sở lương điền, công nghệ, kỹ nghệ, thương mại. vv.. để làm ra của cải, xây dựng cơ sở, phục vụ Xã Hội như:

- BẢO SANH VIỆN
- Y VIỆN
- ẨM TRÍ VIỆN
- DƯỠNG LÃO ĐƯỜNG
- HỌC VIỆN

Là Cơ quan cứu khổ, phò nguy, bảo tồn sanh chúng, cứu trợ tai ương hoãn họa của chúng sanh!

*** TỔ CHỨC CỦA HỘI THÁNH PHƯỚC THIỆN NAM NỮ Y NHƯ SAU:**

Trên hết có một vị Chương Quân, một vị Phó Chương Quân.

Văn phòng có một vị Tổng Quản văn phòng, và nhiều Đầu phòng Văn, Thư Ký.

Dưới có 9 viện:

1. LAI VIỆN
2. HÒA VIỆN
3. LỄ VIỆN
4. HỌC VIỆN
5. Y VIỆN

6. NÔNG VIỆN
7. HỘ VIỆN
8. LƯƠNG VIỆN
9. CÔNG VIỆN

Mỗi Viện có một vị Thượng Thống và một Vị Phụ Thống điều hành.

Văn phòng có một Quản Văn và một Đầu Văn. Thư Ký chuyên trách.

Mỗi Thủ Đô, Tỉnh, Huyện, Xã đều có một Điện Thờ Phật Mẫu. Có Vị Đạo Nhơn, Chí Thiện, Giáo Thiện làm Khâm Trấn. Khâm Châu, Đầu Tộc Đạo Nam Và Nữ.

Có một Ban Cai Quản Sở Chánh:

- 1 vị Chủ Trưởng
- 1 vị Phó Chủ Trưởng
- 1 vị Từ Hàng
- 1 vị Phó Từ Hàng
- 1 vị Thủ Bổn
- 1 Vị Phó Thủ Bổn
- 2 Vị Kiểm Soát

Các Xã gọi rằng Hương Đạo, đều có thành lập các cơ sở, lương điền, công nghệ, kỹ nghệ, thương mại vv...

Mỗi sở do 1 vị Hành Thiện làm Chủ Sở, có 12 người Đạo Sở phục vụ sinh hoạt, sản xuất làm ra của cải... để đóng góp về cho Hội Thánh làm nhiệm vụ đạo đức hóa giúp cho Xã Hội chúng sanh, đói cho ăn, rách cho mặc, đau cho thuốc uống, chết cho mai táng v.v...

Hội Thánh Nữ Phái cũng làm việc y như phương trình nam Phái.

*** CƠ QUAN THỂ ĐẠO HIỆP THIÊN ĐÀI:**

Cơ quan thể Đạo nói chung trực thuộc Hội Thánh Hiệp Thiên Đài, nói riêng là Chi Thế.

Cơ quan này dành cho những bậc ưu thời, mẫn thế, đã làm xong phận sự phần đời, mà muốn vào cửa Đạo.

Phẩm vị được qui định 4 cấp:

1. PHU TỬ
2. ĐẠI PHU
3. QUỐC SĨ
4. HIỀN TÀI

Nguyên tắc chung, từ các thành phần Vương, Hầu, Khanh, Tướng, sĩ, Nông, Công, Thương, Học Giả, Trí Thức...

Vị nào muốn được vào Cơ quan Thể Đạo Hiệp Thiên Đài, ngoài thủ tục hành chánh chứng minh, cần phải có hai người Chức sắc biết mình giới thiệu. Khi cơ quan Thể Đạo nhận hồ sơ xong, trình lên Hội Thánh Hiệp Thiên Đài họp duyệt xét theo khả năng, địa vị Xã Hội... Đăng vào địa vị nào của Cơ quan Thể Đạo thì Hội Thánh Hiệp Thiên Đài định vị cho.

Vị được chấm phong, sẽ được thông báo và mời về Tòa Thánh mặc Thiên phục. Phù hiệu theo đẳng cấp thọ Lễ Tấn Phong.

Sau khi vào được Cơ quan Thể Đạo, vị nào muốn trở thành Chức sắc Thế Thiên Hành Hóa, phệ đời hành đạo như Chức sắc Hiệp Thiên Đài, Cửu Trùng Đài, thì

phải làm tờ hiến thân trọn đời cho Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, sẽ được Hội Thánh gọi vào bổ nhiệm làm việc tùy khả năng, sau 5 năm tròn nhiệm vụ, Hội Thánh sẽ cho dự câu thăng để quyền Thiêng Liêng định phẩm vị theo căn duyên của mình ở Đài nào thì sẽ thọ phong ở Đài đó.

*** TỔ CHỨC CƠ QUAN THỂ ĐẠO:**

Trên hết là một vị Chương Quân và Văn phòng lãnh đạo.

Dưới có một vị Tổng Quản Nhiệm và văn phòng điều hành: có 9 vị Trưởng Nhiệm trực thuộc:

1. Trưởng Nhiệm Văn Hóa
2. Trưởng Nhiệm Kinh Tài
3. Trưởng Nhiệm Quốc Chính
4. Trưởng Nhiệm Giáo Lý
5. Trưởng Nhiệm Thanh Niên
6. Trưởng Nhiệm Thanh Sát
7. Trưởng Nhiệm Ngoại Vụ
8. Trưởng Nhiệm Xã Hội
9. Trưởng Nhiệm Dịch Thuật.

Các vị Trưởng Nhiệm đồng thể, đồng quyền, đặc trách hành sự, mỗi vị có phương trình riêng của mình mà hành xử.

HỘI THÁNH CỬU TRÙNG ĐÀI

Hội Thánh Cửu Trùng Đài là cơ quan hành pháp của Đạo. Nhiệm vụ phổ thông Chơn Giáo, độ tận chúng sanh.

Thiên phẩm và chức vụ của mỗi vị được Đạo Pháp Chánh Truyền phân định như sau:

1. Giáo Tông
2. Chương Pháp
3. Đầu Sư
4. Phối Sư
5. Giáo Sư
6. Giáo Hữu
7. Lễ Sanh

GIÁO TÔNG là người Anh cả của toàn Đạo, người có quyền thay mặt Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế mà diu dắt Tín đồ trong trường Đạo, trường Đời.

Giáo Tông có quyền về phần xác, không có quyền về phần hồn.

Giáo Tông dạng phép thông công cùng Tam Thập Lục Thiên, và Thất Thập Nhị Địa Giải mà cầu rỗi cho cả Tín đồ.

Tất cả Tín đồ phải tuân mạng lệnh phẩm ấy.

CHUỖNG PHÁP có 3 vị, của 3 phái: Nho, Thích, Đạo. Ba vị ấy có quyền xem xét luật lệ, kinh điển trước khi ban hành hoặc của Giáo Tông truyền xuống, hoặc của Đầu Sư dâng lên. Như hai đảng chằng thuận thì phải dâng cho Hộ Pháp đến Hiệp Thiên Đài cầu Đức Chí Tôn Giáng xuống mà sửa lại.

Ba Vị Chương Pháp có quyền xem xét Kinh điển trước khi phổ thông. Như có Kinh điển. Luật lệnh nào làm cho bại phong hóa thì ba vị ấy phải trục xuất, chằng cho xuất bản.

Mỗi vị Chương Pháp có ấn riêng, ba ấn phải có đủ trên mỗi luật mới đặt thi hành.

Chương Pháp phải can gián sửa lỗi Giáo Tông, có quyền đem đơn kiện nơi Tòa thánh. Ba vị Chương Pháp là người Hiệp Thiên Đài hành Đạo nơi Cửu Trùng Đài.

ĐẦU SƯ có 3 vị, của 3 phái: Nho, Thích, Đạo, có quyền cai trị phần Đạo và phần Đời của Tín Đồ.

Ba vị ấy đặt lập luật, song phải dâng lên cho Giáo Tông phê chuẩn, Ba vị ấy phải vâng mạng lệnh Giáo Tông truyền dạy... Như khoản luật lệ nào nghịch với sự sinh hoạt của Nhơn Sanh thì ba vị ấy được nài xin hủy bỏ.

Như Luật nào Giáo Tông đã truyền dạy mà cả ba Đầu Sư ký tên không tuân mạng thì luật ấy phải trả lại cho Giáo Tông, Giáo Tông truyền cho Chương Pháp xét lại.

Ba vị ấy có ấn riêng, mỗi tờ giấy chi chi cũng phải có đủ ba ấn mới thi hành.

PHỐI SƯ có 36 vị, chia ra làm 3 phái, mỗi phái có 12 vị. Trong ấy có 3 vị Chánh Phối Sư. Ba vị Chánh Phối Sư, đặt thế quyền cho Đầu Sư mà hành sự, song chẳng đặt quyền phá luật lệ.

Ba vị Chánh Phối Sư cầm quyền: Trên đại diện cho Hội Thánh Cửu Trùng Đài, dưới thay mặt cho cả nhơn sanh mà hành chánh.

PHÂN QUYỀN:

* **Thái Chánh Phối Sư:** Chủ Tọa Hội Thánh Cửu Trùng Đài thay mặt Hội Thánh giữ gìn tài sản của Đạo và trực tiếp lãnh đạo 3 viện:

– Hộ viện

– Lương viện

– Công viện

* **Thượng Chánh Phối Sư:** Chủ Tọa Hội Nhơn Sanh và trực tiếp lãnh đạo 3 viện:

– Y viện

– Nông viện

– Học viện

* **Ngọc Chánh Phối Sư:** Chủ Trưởng Chức Sắc Nam phái Cửu Trùng Đài và trực tiếp lãnh đạo 3 viện:

– Hòa viện

– Lại viện

– Lễ viện

Nói chung: Tập quyền 3 vị Thái, Thượng, Ngọc Chánh Phối Sư trực tiếp lãnh đạo Cửu viện của Hội Thánh Cửu Trùng Đài.

Còn Chư vị Phối Sư khác lãnh trách nhiệm Thượng Thống Cửu Viện hoặc các nhiệm sở quan yếu khác tùy theo khả năng.

GIÁO SƯ: có 72 vị, chia ra 3 phái, mỗi phái có 24 vị. Giáo Sư là người để dạy dỗ Chư Tín Đồ như anh ruột lo cho em vậy.

Giáo Sư cầm sổ bộ của Tín Đồ, phải chăm lo về sự tang hôn cho mọi người.

Như tại Châu Thành lớn. Giáo Sư được quyền Cai Quản cúng tế Thầy như Đầu Sư và Phối Sư.

Giáo Sư đặng quyền dâng sớ cầu nài luật lệ làm hại

nhơn sanh hay là cầu chế giảm luật lệ ấy.

Giáo Sư phải thân cận Tín đồ như anh em ruột cần giúp đỡ nhau.

GIÁO HỮU là người phổ thông Chơn Đạo của Thầy, đặng quyền xin chế giảm luật lệ Đạo, đặng phép hành Lễ khi làm chủ các Thánh Thất của mỗi Tỉnh, gọi là Châu Đạo.

LỄ SANH là người có hạnh chọn trong hàng Tín Đồ mà hành lễ.

Lễ Sanh được Hội Thánh Cửu Trùng Đài bổ đi Cai Quản các Thánh Thất ở các Quận gọi là Đầu Tộc Đạo.

BAN TRỊ SỰ mỗi Xã của Đồi, Đạo gọi rằng Hương Đạo, có một vị Chánh Trị Sự làm Đầu Hương Đạo. Một Ấp có một Phó Trị Sự, một Thông Sự Nam cũng như Nữ y nhau.

Hội Thánh Cửu Trùng Đài có hai Hội Thánh: Một Nam, một Nữ. Nữ Phái người lãnh đạo cao nhất là Phẩm Đầu Sư.

NỀN GIÁO PHÁP CỦA ĐẠO CAO ĐÀI

GIÁO: Có 2 Quyển Thánh Ngôn Hiệp Tuyển.

PHÁP: Có 1 Quyển Pháp Chánh Truyền.

LUẬT: Có 1 Quyển Tân Luật, 1 Quyển Đạo Luật và các Luật Lệnh của Hội Thánh.

LỄ: Quan Hôn Tang Lễ.

QUYỀN: Có Quyền Vạn Linh (Ba Hội Lập Quyền).

TÒA: Có Tòa Tam Giáo Cửu Trùng Đài.

TÒA Hiệp Thiên Đài

Giáo Pháp Đạo Cao Đài THẤTỨC NIÊN

VỀ GIÁO: Hai Quyển Thánh Ngôn Hiệp Tuyển ghi lại những bài Thánh Giáo Thi văn của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, Đức Phật Mẫu, Cửu Vị Tiên Nương, Điều Trì Cung Chư Thần Thánh Tiên Phật của các nền Đạo Giáo trước đây giảng đàn dạy Đạo cho Thiên phong Chúc Sắc đi đến Tín Đồ trong nền Đại Đạo Tam kỳ Phổ Độ biết.

Tất cả tu từ Nhơn Đạo đến Thiên Đạo. Có 5 lớp: **Nhơn Đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo, Phật Đạo;** là nền tảng vững chắc tiến lên 3 môi trường Tam Giáo: **NHO, THÍCH, ĐẠO.**

Cho 3 đẳng Chơn Hồn: **Nguyên Nhân, Hóa Nhân, Quỷ Nhân** hưởng cơ phổ độ, biết tu hành thì hưởng đặc ân, tu nhất kiếp ngộ nhất thời, sẽ được hưởng ân xá theo hành tàng công viên quả mẫn của mình, để trở về cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống cùng Trời Đất.

THI

*Muôn Kiếp có ta nắm chủ quyền
Vui lòng tu niệm hưởng ân Thiên
Đạo Mẫu rưới khắp nơi trần thế
Ngàn tuổi muôn tên giữ trọn biên*

VỀ PHÁP: Pháp Chánh Truyền do quyền Thiêng Liêng lập thành. Minh định phẩm vị và quyền hành, trách nhiệm cho Chúc Sắc Lương Đài: Hiệp Thiên Đài, Cửu Trùng Đài, dĩ đến Ban Trị Sự là Hội Thánh em trong các Hương Đạo tại Hạ Tầng cơ sở địa phương.

VỀ LUẬT: Có Tân Luật, Đạo Luật và Luật của Hội

Thánh ban hành... là những khuôn vàng thước ngọc để xây dựng và bảo vệ nền đạo cho được trong sáng mãi mãi...

Đặc biệt. Đạo Luật năm Mậu Dần (1938) Hội Thánh Hiệp Thiên Đài, Cửu Trùng Đài, mỗi bên đề cử ra hai cơ quan:

* **HIỆP THIÊN ĐÀI:** Cơ quan Pháp Chánh. Cơ quan Phước Thiện

* **CỬU TRÙNG ĐÀI:** Cơ quan Hành Chánh Đạo. Cơ quan Phổ Tế.

Bốn Cơ quan: Pháp Chánh, Phước Thiện, Hành Chánh, Phổ Tế, được Hội Thánh Lương Đài đề cử làm nền tảng; Cơ quan Chánh Trị Đạo. Thay mặt Hội Thánh Lương Đài làm việc rất chặt chẽ trong cơ Phổ Độ Chúng Sanh, đối nội và đối ngoại.

* **Tòa Đạo / Bộ Pháp Chánh:** là cơ quan bảo thủ chơn truyền, giữ luật pháp, chăm nom chư chức sắc, chức việc và đạo hữu, chở che những kẻ yếu tha, bênh vực những kẻ cô thế hoặc tiếp cả sự uất ức bất công của toàn sanh chúng tức là giữ nét công bình trên mặt Đạo, lại cũng là một cơ quan giúp cho bên Hành Chánh, Phước Thiện, và Phổ Tế thêm oai quyền mạnh mẽ tôn nghiêm đặc sắc.

Tóm lại là phương bảo tồn sanh chúng khỏi điều thống thiết đau khổ với nét oai nghiêm của chức sắc đương quyền hành chánh.

* **Phước Thiện,** lo bảo tồn sanh chúng: đói cho ăn, rách cho mặc, đau cho thuốc, chết lo mai táng và cứu khổ, tai ương, hoạn họa cho chúng sanh.

* **Hành Chánh,** lo phổ thông Chơn Giáo. Đạo Trời

khắp mọi nơi từ Quốc Nội đến Quốc Ngoại.

* **Phổ Tế**, đi phổ độ chúng sanh diu dắt họ vào đường Đạo Đức tu hành.

VỀ LỄ: một Quyển Kinh Lễ có 2 phần: Một phần Nhật tụng (Kinh Cúng) để hiến Lễ hàng ngày tại Tòa Thánh, Điện Thờ Phật Mẫu và các Thánh Thất, Điện Thờ từ Trung Ương xuống địa phương, vào những giờ Tý, Ngọ, Mẹo, Dậu. Hàng tháng vào hai ngày Sóc Vọng Mừng Một và Rằm. Hàng năm có 2 ngày Đại Lễ: Vía Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế Mừng 9 tháng Giêng, Hội Yến Diêu Trì Cung Rằm tháng Tám, và các ngày Đại Đàn, Tiểu Đàn, Vía các Vị Chưởng Giáo của các nền Đạo Giáo trong Tam Giáo ngũ Chi.

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, là một Tôn Giáo do Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế hoàng khai để thống hợp các nền Đạo Giáo.

Kinh Tận độ: Giải Oan, Tắm Thánh, Quan Hôn Tang Tế sự, Cứu Khổ, Sám Hối v.v...

QUYỀN VẠN LINH: (Ba Hội lập quyền) Khai Đại Đạo Kỳ Ba Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế phán rằng là thời kỳ ân xá... Luật Đạo: Đức Ngọc Hoàng cho Nhơn Sanh tự lập luật mà tu.

Đức Ngài ban cho Nhơn Sanh một đặc quyền tối cao, tối trọng là lập Quyền Vạn Linh để đối với Quyền Chí Linh. Gọi là Quyền Thiên Hạ đối với Quyền Thiên Thượng.

Thực hiện Quyền Vạn Linh, bằng 3 cơ năng hình thành, lại là một tập quyền gọi là Ba Hội Lập Quyền.

1- HỘI NHƠN SANH

2- HỘI THÁNH, THƯỢNG HỘI.

3- QUYỀN CHÍ LINH.

Cách thức lập quyền: Mỗi Tộc Đạo, tất cả Chánh trị Sự họp lại công cử ra một Chánh Trị Sư Nam. Một Chánh Trị Sư Nữ. Tất cả Phó Trị Sự họp nhau công cử ra một Phó Trị Sư Nam, một Phó Trị Sư Nữ, Tất cả Thông Sự họp nhau công cử ra một Thông Sư Nam, một Thông Sư Nữ (gọi là Nghị Viên).

Tín Đồ 500 người, được đề cử một Đại biểu Nam, một Đại biểu Nữ (gọi là Phái Viên).

Hai thành phần Chức Việc và Tín Đồ đắc cử gọi là Nghị Viên, Phái Viên Hội Nhơn Sanh.

Hội Nhơn Sanh mở Hội tại Tòa Thánh, do Thượng Chánh Phối Sư ngồi ghế Chủ Tọa: có 4 vị Chức Sắc Hiệp Thiên Đài chứng sự.

Hàng năm Quý Vị Nghị Viên và Phái Viên Nam Nữ toàn quốc và Quốc Ngoại về dự Đại Hội Nhơn Sanh. Thời gian hội 3 tháng hoặc hơn nữa tùy theo chương trình nghị sự.

Hàng phẩm Lễ Sanh 3 phái: Thái, Thượng, Ngọc được quyền tham dự Hội Nhơn Sanh, mỗi phái đề cử ra một vị làm Nghị Trưởng.

Chức Sắc Nam, Nữ cũng được dự thỉnh để nghe mọi phương trình Hội Nhơn Sanh làm việc...

Các cấp điều hành mọi ngành Trung Ương ra phúc nghị điều trần... để Hội Nhơn Sanh thảo luận và quyết nghị mọi việc Đạo...

Quyền hạn Nghị Viên và Phái Viên là bất khả xâm phạm. Có quyền phát biểu ý kiến của mình, kiểm điểm những ưu khuyết điểm của các cấp điều hành mọi ngành phúc nghị... cứu xét công nghiệp, công quả hành đạo của Chức Việc, Đạo Hữu có công cầu phong, Chức Sắc cầu thăng.

Kiến nghị phương trình xây dựng phát triển nền Đạo, đồng thời vạch ra những luật lệ mới cho phù hợp với sự tiến hóa của Nhơn sanh, mỗi loại thành văn bản dâng lên Hội Thánh và Thượng Hội.

ĐẠI HỘI, HỘI THÁNH CỬU TRÙNG ĐÀI NAM NỮ

Chức Sắc Cửu Trùng Đài Nam Nữ từ phẩm Giáo Hữu đến Phối Sư đều có mặt dự Hội tại Tòa Thánh. Có 4 Vị Chức Sắc Hiệp Thiên Đài chứng sự.

Sau khi Hội Thánh Cửu Trùng Đài Nam Nữ họp làm việc qua các phương trình của Đại Hội Nhơn Sanh xong, Hội Thánh dâng toàn bộ quyết nghị lên Thượng Hội.

THƯỢNG HỘI có một đặc quyền tối cao tối trọng. Duyệt xét toàn bộ các phương trình của 2 Hội Nhơn Sanh và Hội Thánh đã trình lên. Rồi tùy theo mỗi phương trình phát triển tiến bộ mà quyết định cho thi hành...

Cho thấy: nền DÂN CHỦ MỤC, TỰ DO QUYỀN của Đạo Cao Đài có thể thống, quyền lực của Nhơn Sanh, trách nhiệm của Hội Thánh, lãnh đạo thực thi của chế độ Đại Nghị, do Ba Hội Lập Quyền. Quyền này được đối với Quyền Chí Linh đó vậy.

TÒA TAM GIÁO: Cửu Trùng Đài có Tòa Tam Giáo (3 phái Nho, Thích, Đạo) để phán quyết mọi việc,

do Chức Sắc Cửu Trùng Đài hành đạo gây ra như: phản loạn Chơn Truyền, chia phe phân phái, lập Tả Đạo Bàn Môn, vong phế trách nhiệm, không làm tròn nhiệm vụ Hội Thánh giao phó, mượn danh Đạo tạo danh Đồi làm điều bất chánh, phạm Bát Đạo Nghị Định, Tứ Đại Điều Qui và Ngũ Giới Cấm v.v...

HIỆP THIÊN ĐÀI: Là Tòa Phúc Thẩm cao nhất của Đạo. Tòa Phán quyết và xem xét lại các bản án do các Tòa dưới hình thành, mà còn có sự khiếu trình lên xin xem xét lại vì còn có sự oan ức! Tòa có quyền tối thượng là phán quyết án xử, cho xử lại hay phán quyết để thi hành.

TÔN CHỈ MỤC ĐÍCH ĐẠO CAO ĐÀI

* **Tôn Chỉ:** Thờ Trời, kính Phật, và các Đấng Thiêng Liêng Chưởng Giáo các nền Đạo Giáo

* **Mục Đích:** Qui Nguyên Tam Giáo, Hiệp Nhứt ngũ Chi.

Sự thờ phượng của Đạo Cao Đài: Về Nghi thức sắp xếp theo biểu đồ Tiên Thiên Bát Quái. Thực hành trên tiêu hướng Nho Tông Chuyển Thế.

Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế phán rằng: Thu các Đạo hữu hình làm một, đúng với lời Tiên tri Mai hậu Kiến Khôn đồng nhứt đại, Thiên môn vạn Giáo cộng qui căn.

Đức Ngài cho biết: Thiên Địa có ba Ngươn Hội: Thượng Ngươn, Trung Ngươn, Hạ Ngươn.

Sự chuyển hóa gọi là Thiên Địa tuần hườn châu nhi phục thổ.

Vì cuối Thượng Ngươn, Nhơn loại bị nhiễm hồng

trần, xa Thánh Đức gắn với vật dục, sở tế lợi danh đi vào đường khoa học vật chất hiện sinh, làm cho tâm linh lu mờ Thánh Đức...!

Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế mở lòng háo sanh mới chiết nguyên linh trong nhất thể của Ngài xuất thế lập ra Tam Giáo Đạo, để giáo dục Nhơn loại.

– Đức Văn Xương Đế Quân, mở Thánh Đạo để lập Thánh chất cho con người.

– Đức Thái Thượng Lão Quân, mở nền Tiên Giáo, để lập Tánh Đức cho con người.

– Đức Nhiên Đăng Cổ Phật, mở nền Phật Đạo, để lập Tâm Đức cho con người. Đây là Ngươn Hội Nhứt Kỳ Phổ Độ, Đức Phật Nhiên Đăng Chủ Trì Liên Trì Hội.

Mở rộng đường Thiên Lý dẫn dắt Nhơn loại lánh xa con đường vật giục, cám dỗ!... Đấu tranh, giành vật chất là phải chịu tiêu diệt!...

Cuối Thượng Ngươn sang Trung Ngươn (Cycle de progrès e est- à dire de lutte ou de destruction).

– Đức Khổng Phu Tử ra đời chấn hưng Thánh Đạo, cảnh tỉnh nhơn tâm, duy tân nguồn Đạo Đức cho Nhơn Loại.

– Đức Lão Tử khai Tiên Giáo, dìu dắt nhơn loại ra khỏi lãnh vực vật chất cám dỗ, để trở về đường lối Cao Thượng tịnh thân.

– Đức Phật Thích Ca Mâu Ni mở Phật Đạo, ban bố chủ nghĩa Từ Bi, để đưa nhơn loại thoát vòng tứ khổ! Đức Phật Thích Ca Mâu Ni chủ Trì Linh Sơn Hội của Nhị Kỳ Phổ Độ.

Nhờ Ngươn Nhị Kỳ phổ Độ, mà Nhơn Loại ở trong tình trạng không tự diệt mà cũng không bảo tồn.

Cùng thời kỳ này, bên Thái Tây (Eùurope), Ngôi hai Jésus cũng xuống thế chuộc tội cho Nhơn Loại và ban bố tình thương bác ái Đại Đồng cho Nhơn Loại!...

Đến gần Hạ Ngươn, Nhơn Loại chạy đua theo thời đại khoa học Nguyên Tử! Nạn tiêu diệt Nhơn Loại trên quả Địa Cầu 68 này đang diễn ra không sao tránh khỏi?

Vì cuộc sống mạnh đặng, yếu thua, khôn còn dạy mất!...

Nhân quả vay trả khôn lường! Tuồng đời diễn tiến, những thế lực to lớn lại sử dụng chiến thuật bạo tàn! Xa lánh việc làm nhân nghĩa. Khiến cho Năm Châu Nhơn Loại thâm sâu! Cảnh người giết người, vạn vật điêu tàn, trước mắt hàng ngày mãi mãi diễn trò tiêu diệt! Lòng háo sanh của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế chẳng nở điềm nhiên, thấy đàn con oan nghiệt nổi da xáo thịt, làm chấn động Quả Địa Cầu. Nên Ngài mới dùng huyền diệu Tiên gia giáng linh lập nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ để dựng lại Ngươn bảo tồn (Cyele decouveervation) lập thành quyền Tam Giáo Đạo.

* Phật Quan Thế Âm Bồ Tát, mở cơ tận độ, cứu khổ cứu nạn, để đưa Nhơn Loại thoát qua bể khổ trần gian!

Nói chung Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế lập thành Tam Giáo, để thay thân cho Ngài, giải nghiệp phàm trần, do Nhơn Loại gây ra, đưa Nhơn Loại trở về Ngươn Thánh Đức (Retour à L origine).

Nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ do Đức: Di Lạc Vương chủ trì Long Hoa Đại Hội đó vậy.

Lời Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế phán: Thiên Thượng Thiên Hạ Duy ngã độc tôn.

* Trời là Đại Thiên Địa (Macrosme)

* Người là Tiểu Thiên Địa (Microcosme)

Trời là Thiên Hoàng: có Tam Bửu, Ngũ Quang.

▫ **TAM BỬU:** NHỰT NGUYỆT TINH.

▫ **NGŨ QUANG:** tạc thành Ngũ Châu, sanh ra Ngũ Chủng (Hắc Thanh Xích Huỳnh Bạch).

Đất là Địa Hoàng: có Tam Bửu, Ngũ Hành.

▫ **TAM BỬU:** THỦY HÓA PHONG.

▫ **NGŨ HÀNH:** Kim Mộc Thủy Hỏa Thổ.

Người là Nhơn Hoàng: Có Tam Bửu, Ngũ Tạng.

▫ **TAM BỬU:** TINH KHÍ THẦN.

Tinh là Thể Xác, Khí là Chơn Thần, Thần là Tâm Linh.

▫ **NGŨ TẠNG:** Tâm Cang Tì Phế Thận.

Tâm là Hỏa, Cang là Mộc, Tì là Thổ, Phế là Kim, Thận là Thủy.

Sự sanh thành của mỗi con người đều do 3 yếu tố cấu tạo: Thiên ban cho Linh, Địa cho Sanh, Nhơn lập Thể. Ngũ Khí và Ngũ Hành của Thiên Địa giao hoan, biến dịch thành vật chất và sanh khí, để cho ngũ tạng con người và vạn vật tiếp thu sinh sống.

Khi lập Đạo Cao Đài, Đức Ngọc Hoàng cho biết: Nơi tâm các con Thấy ngự, động là Thấy hay. Nên Thấy bảo các con vẽ Thiên Nhân mà thờ Thấy:

Nhãn thị chủ tâm,

*Lưỡng quang chủ tế,
Quang thị Thần,
Thần thị Thiên.
Thiên giả, Ngã giả.*

Vì Thần là khiếm khuyết của cơ mẫu nhiệm, từ ngày Đạo bị bể. Lập Tam Kỳ Phổ Độ, Thầy mới cho Thần hiệp với Tinh, Khí, cho đủ Tam Bửu là cơ mẫu nhiệm siêu phàm nhập Thánh.

Tượng trưng cho Tam Bửu Thầy dùng hoa làm Tinh, để tượng cho hình thể các con. Thầy dùng rượu làm Khí, tượng trưng cho Khí lực và sự sống các con. Thầy dùng trà làm Thần, biểu hiện Chơn Thần của các con.

Trong mỗi xác thân của các con đều có cấu tạo của: Thiên Hoàng, Địa Hoàng, Nhơn Hoàng mới thành. Sự sinh sống của các con do Phật Mẫu ban bố... Còn sự khôn linh của các con là do Thầy định vị Tâm Linh.

Thầy nắm trọn cơ Tạo Hóa, Phật Mẫu nắm quyền Sanh Hóa toàn cả vạn loại chúng sinh, trong đó các con có Ngươn Linh cao cả hơn hết, để thay Thầy và Phật Mẫu mà làm chủ vạn loại Hiện Linh.

Còn về mặt Pháp điều, Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế cho biết: Khí Hư Vô sanh có một mình Thầy, Thầy làm chủ ngôi nhà Vũ Trụ. Thầy nắm trọn qui luật Tam Tài Hạo Ngươn Thượng Thiên, Hồn Ngươn Thượng Thiên, Pháp Thiên Diệu Thiên, tạo ra Bát Hồn: Vật Chất Hồn, Thảo Mộc Hồn, Thú Cầm Hồn, Nhơn Hồn, Thần Hồn, Thánh Hồn, Tiên Hồn, Phật Hồn và Thầy Chưởng Quản Cửu Phẩm Thần Tiên.

Phật Mẫu làm chủ khối Sanh Quang, nắm Tam

Tài: Hỗn Độn Khí, Hư Vô Khí, Huyền Ảnh Khí, Tạo nên Chơn Thần của Bát Hồn, Chương Quán Cửu Thiên Khai Hóa.

Trong thời kỳ Hạ Ngươn ân xá, Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế và Đức Phật Mẫu khai cơ tận độ... Người có Đạo Cao Đài từ Tín đồ đến Chúc Sắc Thiên Phong Nam, Nữ khi làm xong phận sự Đạo. Đời, phế bỏ xác phàm vật chất hữu sanh, hữu hoại này, mỗi Chơn Linh ai ai cũng được đi theo con đường tận độ về:

- Cung Vườn Thượng Uyển,
- Cung Tây Vương Mẫu,
- Cung Thanh Thiên, Động Thiên Thai,
- Cung Huỳnh Thiên,
- Cung Xích Thiên,
- Cung Kim Thiên, (Bạch Y Quang),
- Cung Hạo Nhiên Thiên,
- Cung Phi Tướng Thiên,
- Cung Tạo Hóa Thiên,
- Cung Hư Vô Thiên,
- Cung Hỗn Ngươn Thiên.

Đến đây xét công dầy, quả đủ Phật Di Lạc chứng quả cho được Thiên Ân của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế ở Cung Cửu Phẩm Thần Tiên hoặc ở Cung Cửu Thiên Khai Hóa.

Bằng thiếu công đức thì phải trở lại Cung Cửu Thiên Khai Hóa để chuyển kiếp tu hành lập công bồi đức đoạt vị tấn hóa sau.

Vinh Diệu thay! Không bút nào tả cho được trọn

ven nguồn Chơn lý của Đạo Cao Đài. Hân Hạnh thay!
Cho kiếp làm người may duyên ngộ Đạo, khai mở Kỳ ba
Thế Pháp và Bí Pháp tận độ rắng tu để được đoạt Đạo.

PHÁP CHẾ ĐIỀU HÀNH CỦA LÃNH ĐẠO

Giáo Tông là Người thay mặt cho Thầy, đặng bảo tồn nền Chánh Giáo tại thế này, làm anh cả của Nhơn sanh đặng dìu dắt con cái của Thầy, dầu lớn tuổi hay nhỏ tuổi, quyền Thiêng Liêng đã định vậy.

Trong Hội Thánh chia ra làm 2 phần: Hữu Hình là Cửu Trùng Đài là phần Đời của Đạo. Hiệp Thiên Đài là phần Đạo của Đời, mà nơi Hiệp Thiên Đài dầu cho Hộ Pháp cũng phải là em của Giáo Tông. Song Hộ Pháp nhỏ về phần hữu hình, chớ phần Thiêng Liêng thì đồng quyền với Giáo Tông.

Giáo Tông đặng đồng quyền cùng Thầy mà dạy dỗ chư môn đệ của Thầy trong đường Đạo Đức dìu bước từ người, chăm nom, săn sóc cho khỏi phạm Thiên Điều thì là buộc tuân y Tân Luật. Ấy vậy dầu cho phẩm vị nào phạm tới Giáo Tông cũng chẳng vị tình riêng mà tha thứ khoan dung, để lòng che chở làm cho kẻ phạm phải mất Thiên vị, lại gây điều đổ kỵ của Nhơn Sanh làm cho nhẹ giá trị nền Chánh Giáo. Những sự đau thảm khó khăn của Tín Đồ tức là Nhơn Sanh. Những sự khổ hạnh của Hội Thánh: Nghĩa là Chức Sắc Thiên Phong thì Giáo Tông phải liệu phương che chở an ủi làm cho đời khổ não hóa ra đời hạnh phúc... Người nắm trọn quyền Thế Thiên Hành Hóa. Ấy là phận sự tối cao, tối trọng của Giáo Tông đó vậy.

Giáo Tông có quyền về phần xác chớ không có quyền

về phần hỗn (Vô Vi). Hễ nói về phần xác là nói về phần hữu hình của Nhơn Sanh tức là nói về phần Đồi. Còn nói về hỗn tức là nói về phần Thiêng Liêng, mà nói về phần Thiêng Liêng ấy là phần Đạo đó vậy.

Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế nói rằng: Giáo Tông có quyền diu dắt Nhơn sanh trong đường Đạo và đường Đồi thì ngài chỉ rõ rằng: Có quyền diu dắt cả Nhơn Sanh trên con đường Đạo của Đức Ngài khai tạo và trên con đường Đồi có Đạo gây nên, chớ chẳng phải nói trọn quyền về phần Đạo và phần Đồi, nghĩa lý phân biệt nhau duy chữ Duyên, chữ Phận rắng hiểu đùng lằm hai chữ ấy.

Lời Thánh Giáo của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế đã dạy Hộ Pháp khi người hỏi Đức Ngọc Hoàng về quyền hành của Giáo tông?

Hộ Pháp hỏi: Thưa Thầy, theo lệ Thánh Giáo Gia Tô Thầy truyền tại thế, thì Thầy cho Giáo Tông trọn quyền về phần hỗn và phần xác?

Người nhờ nương quyền cao trọng đó, Đạo Thánh nói có thể lực hữu hình như vậy. Đến ngày nay, Thầy giảm quyền Giáo Tông của mấy con về phần hỗn đi thì con sợ e Người không đủ quyền lực mà độ chúng sanh chăng?

Đức Ngọc Hoàng Đáp: Cười... ấy là một điều lằm lạc của Thầy vì nặng mang phạm thể mà ra: Thầy cho một người phạm đồng Thầy về phần Hỗn, thì nó leo lên Ngai Thầy ngồi, lại nắm quyền hành của Thầy đặng buộc Nhơn Sanh phải chịu cuối lòn trong vòng tời tớ của xác thịt, hơn nữa cái quyền hành quý hóa ấy, Thầy tưởng vì thương mà cho các con, nào ngờ đâu nó là một cây gươm hai lưỡi để đục lạn cho các con!

Nay Thầy đến chẳng phải lấy nó lại, mà Thầy chỉ đến làm cho nó tiêu diệt cái hại của nó: nếu muốn trừ cái hại ấy thì chẳng chi hay hơn là chia đôi nó ra, không có một người nhứt thống.

Kê nào nắm trọn phần hữu hình và phần Thiêng Liêng thì độc chiếm quyền hành chính trị và luật lệ vào tay thì Nhơn sanh phương nào thoát khỏi vòng tay áp chế!

Như Thầy đã cho Giáo Tông trọn quyền về phần Xác và phần Hồn (nghĩa là Đạo và Đời) thì Hiệp Thiên Đài Thầy lập ra chẳng là vô ích sao? Cứu Trùng Đài là Đời, Hiệp Thiên Đài là Đạo. Đạo không Đời không sức, Đời không Đạo không quyền. Đúc quyền tương đắc mới mong tạo thời cải thế ấy là phương hay cho các con liên hiệp cùng nhau, chăm nom, săn sóc lẫn nhau mà giữ vẹn Thánh Giáo của Thầy cho khỏi ra phạm giáo.

Giáo Tông, đặng phép thông công cùng tam Thập lục Thiên, Tam Thiên Thế Giới, Lục Thập Thất Địa Cầu và Thập Điện Diêm Cung mà cầu rỗi cho các Tín Đồ.

Người Phải đến Hiệp Thiên Đài cầu huyền diệu cơ bút mới đặng.

Ấy vậy, về phần Thiêng Liêng là phần Đạo, thì Giáo Tông chẳng có quyền chi hết, dầu cho Giáo Tông dâng sớ cầu điều chi cùng Bát Quái Đài thì cũng do Hiệp Thiên Đài cả.

Hiệp Thiên Đài là Trung gian để liên hiệp Giáo Tông cùng Chư Thần Thánh Tiên Phật.

Hiệp Thiên Đài do Hộ Pháp Chưởng Quản, Hữu có Thượng Phẩm, Tả có Thượng Sanh.

Thượng Phẩm, Thượng Sanh là người của Cửu Trùng Đài, đặc nhiệm hành Đạo nơi Hiệp Thiên Đài, để chế ngự quyền hành Hộ Pháp, giúp Hộ Pháp giữ vững Chơn Truyền Đạo Pháp của Đức ngọc Hoàng.

Cửu Trùng Đài do Giáo Tông Chưởng Quản, có 3 vị Chưởng Pháp, thuộc 3 phái: NHO THÍCH ĐẠO là người của Hiệp Thiên Đài, đặc nhiệm hành Đạo nơi Cửu Trùng Đài, để giám sát về mặt Luật Pháp Chơn Truyền của Giáo Tông và 3 vị Đầu Sư mỗi khi ban hành Luật Pháp phải qua sự duyệt xét của ba vị Chưởng Pháp làm cho nền Đạo có qui củ, giúp Giáo Tông và Đầu Sư chu toàn về mặt Thế Thiên Hành Hóa.

Từ các Trấn Đạo, Châu Đạo, Tộc Đạo, nơi nào có Chức Sát Hành Chánh, Phước Thiện hành đạo đều có Chức Sát Hiệp Thiên Đài làm nhiệm vụ: bảo thủ chơn truyền để giúp hay cho toàn thể Chức Sát hành Đạo hoàn thành trách nhiệm của Hội Thánh giao phó.

Tại hạ tầng cơ sở Đạo: Từ Hương Đạo, Ấp Đạo, đều có Ban Trị Sự Hội Thánh Em để điều hành chăm lo việc Đạo. Phẩm cấp Hội Thánh Em để thay mặt Hội Thánh Anh Trung Ương như sau:

Chánh Trị Sự, Đầu Hương Đạo, hành quyền Đầu Sư Em, nắm quyền hành chánh, Giáo Hóa của Cửu Trùng Đài và Luật Pháp Hiệp Thiên Đài.

Phó Trị Sự, Ấp Đạo, hành quyền Giáo Tông Em: nắm quyền Giáo Hóa, hành chánh của Cửu Trùng Đài.

Thông Sự, Ấp Đạo, hành quyền Hộ Pháp Em nắm quyền Luật Pháp Đạo của Hiệp Thiên Đài.

Pháp chế điều hành nền Đạo coi như nơi Cửu Trùng

Đài cũng có Hiệp Thiên Đài: ngược lại nơi Hiệp Thiên Đài Cũng có Cửu Trùng Đài để điều hợp lãnh đạo.

Ở hạ tầng cơ sở coi như Chánh Trị Sự, Đầu Hương Đạo, hành quyền của Phó Trị Sự và Thông Sự tại Hương Đạo. Phó Trị Sự và Thông Sự hiệp lại hành quyền của Chánh Trị Sự nơi Ấp Đạo, Ấy là Quyền Thiêng Liêng định vậy.

Nữ phái hành Đạo cũng y như là Nam Phái.

GIÁO LÝ TRÊN CƠ SỞ TAM GIÁO NGŨ CHI

Giáo Lý Đạo Cao Đài, Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế đã hình thành và thống truyền từ lâu trong các nền Đạo Giáo.

Mở rộng Thánh Tâm suy luận tầm nguồn Đạo Lý trên cơ sở Chơn Lý Chánh Truyền trong các kỳ phổ Giáo từ trước đến bây giờ.

NGHỊ LUẬN: Người tu học trong các nền Đạo Giáo trước đây đều tự cho rằng Đạo mình tu là tối cao tối trọng!

* Đạo Nho, Thầy Tử Tư tán dương rằng: Đạo Thánh Nhơn lớn vậy thay! Mệnh mong như biển, phát sanh dưỡng dục muôn loài. Cao thì cùng cực Trời, rộng rãi vô cùng bao gồm cả ba trăm điều Lễ Nghĩa. Đại tại Thánh Nhơn Chi Đạo, dương dương hô! Phát dục vạn vật, tuần cực vu Thiên ưu đại tai Lễ nghĩa tam bách, oai nghi tam thiên.

* Đạo Lão lại có câu: Đạo vô vi ở trước Ngòi Thái Cực, Vô vi cư Thái cực chi tiền.

* Phật Đạo thì có câu: Phép mầu nhiệm cao sâu tột bậc. Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp.

* Gia Tô Giáo Chủ cũng có câu: Ngoài ngôi Hội Thánh ra thì không đâu là nơi cứu độ.

Môn Đồ các nền Đạo Giáo điều vịnh theo đó mà cho là Đạo mình tu là tối cao, tối trọng, còn Đạo khác là tà mị! Vì vậy ít khi chịu tầm hiểu Chơn Lý, Giáo Lý của các nền Đạo khác.

Nay đến thời kỳ Hạ Ngươn, Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế giảng cơ lập Đạo, ta nên lấy Thánh Tâm quan sát lại những Chơn Lý Chánh truyền của các nền Đạo Giáo...

Nhìn về hình thức có khác nhau về Nghi Lễ Tế Tự, còn về Chơn lý cũng tôn một Đấng Chúa tể Càn Khôn Thế Giới mà thôi. Các Giáo Lý, Giáo Điều, Pháp Giới có khác nhau về mặt Tiểu Vị, giống nhau ở chỗ Đại Đồng.

Như Đạo Nho dạy về Nhơn Đạo cai trị phân đời, chủ trương ở sự sống mà thôi, Tồn tâm dưỡng tánh, nên không nói đến chuyện Thần Tiên... Nhưng ở câu này tự Đức Khổng Phu Tử nói, đã quyết đoán rằng: Ngài vẫn tin tưởng có Trời, tức là Đấng Chúa Tể chúng sanh.

Đức Ngài nói: Làm lành Trời lấy phước mà trả lại, chẳng làm lành Trời lấy họa mà trả lại. Tử viết vi thiện giả, Thiên báo chi dĩ họa.

Đạo Lão Đức Thái Thượng đã nói ở Kinh Cấm Ưng như vậy: Vậy nên Trời Đất có mấy vị Thần Linh coi việc tội lỗi của người tùy chỗ nặng nhẹ mà bớt lộc (Thị dĩ Thiên Địa hữu tứ hóa chi Thần, y nhơn sở phạm khinh trọng dĩ đoạt nhơn toán),

Vậy thì Đức Thái Thượng cũng tin tưởng có cơ báo ứng của Trời Đất, tức tin có vì Chúa Tể Vạn Linh.

Phật Đạo tuy không nói đến Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, nhưng cũng chẳng thấy trong Kinh Sách chỗ nào mà nói không có Trời?

Vì câu niệm: Nam Mô A Di Đà Phật thì cho ta thấy rằng: Đức A Di Đà Phật, tức là Chúa Tể Càn Khôn Thế Giới, mà người đời thường gọi là Ông Trời đó vậy.

Câu A Di Đà Phật có phát âm từ câu phạm ngữ Nama đọc trại thành Nam Mô, nghĩa là cung kính... Như Nam Mô Phật, Nam Mô Pháp, Nam Mô Tăng. Nghĩa là cung kính Phật, cung kính Pháp, cung kính Tăng.

A Dhi chính là: chữ đứng đầu trong các chữ vần vậy.

Buddba nghĩa là Bụt Đà, sau đọc là Phật Đà, rồi sau nữa đọc lại gọi là Đà Phật cho xuôi vần, Vậy Phật là gì? Tức Đấng tu nhiều kiếp đắc quả đến bậc toàn giác (Ylluminé).

A Dhi Buddba, đọc theo tiếng An Nam gọi là: A Di Đà Phật, nghĩa là Đấng Toàn Giác, đứng đầu hơn hết. Đấng ấy chẳng phải đấng Chúa Tể Vạn Linh, vậy là ai?

Trên thế giới Nhơn loại nước nào cũng tin tưởng có Đấng Chúa Tể Vạn Linh, Tư tưởng vẫn như một, chỉ khác là cách lập môn mà thôi.

Dẫn dụ: như người Việt Nam gọi là Ông Trời. Người Tàu gọi là Thượng Đế. Người Pháp gọi là Dieu. Người Đạo Phật gọi là A Dhi Buddba.

Trong Kinh Rig-Veda, là Quyển Kinh tối cổ ở Ấn Độ có câu: Đạo có một, người ta thường vẫn dùng nhiều danh từ mà gọi.

Người Do Thái gọi Jéhovah. Người Đạo Thiên Chúa gọi Đức Chúa Trời hay là Đức Cha ở Thiên Đàng. Người

Hồi Giáo xưng tụng Allah. Người Jains táng tụng Jina. Người Thiên Trước gọi Brahma. (Ce qui existe est un: les hommes le nomment de bien de smoms. Les Juifs l'ont appelé Jéhovah, les Chrétiens, Dieu ou le père qui est aux Cieux le Mahomét and le vénèrent sous le nom Dallah, les Bouddhistes, sous celui de Buddha: Les Jains sous celui de Jina pendant que les Hindous les Comment Brahma. Doctrine de l'imité, par A. L. Cai LL et, Ingénieur civil).

Kỳ Hội nghị Quốc tế về Thần linh Học (Congrès Spirite International), nhóm tại Thành Phố Luân Đôn (Kinh Đô Anh Quốc) từ ngày 1 đến ngày 11 Septembre 1928 có 26 nước họp đều công nhận rằng: Thượng Đế là Đấng toàn tri và nguyên nhân tối cao của Vạn Linh.

Do theo Chơn lý của các nền Đạo Giáo trước đây, ta quả quyết rằng: về phương diện tín ngưỡng, thì Đạo vốn có một mà thôi.

Ngày nay Đạo Trời, Thượng Đế mở tại đất nước Việt Nam cũng chỉ vì có một đó để làm cơ Qui Nhứt Tam Giáo, Hiệp Ngũ Chi lại thành một, để cho Nhơn loại chung thờ một tín ngưỡng. Là một Vinh Diệu thay! và Đại Hạnh Phúc cho Nhơn loại xưa nay chưa từng có.

Vì năm lớp học Ngũ Chi: Nhơn Đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo, Phật Đạo, là nấc thang bước lên ba môi trường Tam Giáo: Thánh, Tiên, Phật, đưa Nhơn loại tu đạt siêu phàm nhập Thánh, thành Tiên, tát Phật.

Nhơn Đạo Khổng Học dìu dắt con người đi trong Tam Cang, Ngũ Thường, Tam Tùng Tứ Đức: phần Nhơn Đạo nặng nề thay! Chính Thánh hiền đã nói: Vì nhơn nang, Vì nhơn nang, làm người khó, làm người khó? Khó

mà ta không thể vong phế kiếp làm người.

Tất cả Nhơn loại trên Quả Địa Cầu này, hễ đặng làm người thì đã có nên Nhơn Đạo lớn lao mang nặng trong đời, mà mình quyết tâm làm nên người hữu dụng trong Xã Hội, tức nhiên mình đã hơn người, mình đã bước lên địa vị Thần Đạo rồi đó.

Mình hơn người là nhờ sự hy sinh và khiêu thông minh, xử thế việc đời.

Trí phù hợp với huyền vi mầu nhiệm của Trời Đất. Khi ta đạt được cơ mầu nhiệm ấy, ta truyền bá cho toàn thể Nhơn loại học hiểu cái biết của mình mà thực hành hữu ích cho đời, tức mình làm nên Thánh Đạo đó vậy.

Biết đời rồi biết mình, mình biết đặng tinh thần mình rồi, tạo cho nhơn phẩm mình được cao thượng bao nhiêu lại càng yêu thương nó bấy nhiêu, ấy là ta đạt được phần Tiên Đạo. Nên buộc phải lo cho nó mãi mãi đặng thanh cao, an nhàn tự tại, để đi đến con đường giải thoát tức là Phật Đạo đó vậy.

Thật tế hóa, năm lớp học Đạo Thông Truyền... Đúc Ngọc Hoàng Thượng Đế lập ra cho Nhơn loại tu học, chẳng khác nào các môi trường học của nhân sinh vậy. Học để lần lần bước lên được lớp nào thì địa vị của mình nơi ấy, chẳng ai còn giành không nhìn nhận sự học của mình.

Thoảng như có người hỏi? Phẩm Thần Thánh Tiên Phật xa cách với người như Trời với Đất, khác nhau kể Tục, người Thánh, thì thế nào lại mong moi leo lên phẩm vị ấy cho đặng?

Ta lại đáp như vậy: xét ra dầu cho hạng Hóa nhân đi nữa như: Trong Vật Chất hôn, cũng có điểm Thảo Mộc

hồn, sẵn có một điểm Thú Cầm hồn như trong cây mắc cở (sensitive).

Thú hồn thì cũng có Nhơn hồn như: Két, Cường, Nhông, Chó, Ngựa, Khỉ, Cá Ông v.v... đó vậy.

Nhơn hồn thì có Thần hồn sẵn dành, Thần hồn thì có Thánh hồn, Thánh hồn thì có Tiên hồn, Tiên hồn thì có sẵn Phật hồn, đó là định luật tiến hóa...

Vì mỗi Chơn hồn có hiện tại tức nhiên sẵn có một điểm Chơn hồn tương lai cao hơn dành cho ngay.

Vì thế, nơi mình chúng ta đã có sẵn điểm: Thần Thánh Tiên Phật. Nếu ta biết tu dưỡng cho Chơn thần đặng thanh cao và tăng tiến mãi cho tới phẩm vị Thần, Thánh, Tiên, Phật, thì phải tu hành, lập công, bồi đức cho được đầy đủ. Có vậy, nên Đức ngọc Hoàng Thượng Đế mới đến trần gian lập Đạo cho mọi người tu đạt vị về đồng sống cùng Trời Đất mà chớ?...

Nếu có người hỏi? Đạo vốn Vô Vi mà lấy Hữu Hình lập thành thì thế nào đắc Đạo Vô Vi đặng?

Ta lại đáp rằng: Không Hữu Hình, thì Vô Vi cũng không có. Vì Hữu Hình là tác dụng: Vô Vi là chủ thể. Trong cái không nó sẽ có cái có, trong cái có nó sẽ có cái không. Tỷ như xác và hồn ta vậy. Không hồn thì xác vô dụng. Có hồn mà không có xác cũng không có cơ năng lập thành Đạo người. Ấy vậy có Vô Vi tất phải có hữu hình.

Cho nên con đường Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế khai sáng lần này là để tận độ chúng sanh và cũng là môi trường dành cho Chư Thần Thánh Tiên Phật lập công đoạt vị trở về ngôi xưa vị cũ.

PHƯƠNG TU ĐẠI ĐẠO

Có hai phần:

PHẦN THỨ NHỨT: là tu **Thiên Đạo**. Thiên Đạo dành cho thành phần Nhơn loại, ai dám phứt đời hiến thân trọn đời cho Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ để làm Thánh Thể cho Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, lập thành Hội Thánh, lo phổ thông Chơn Giáo Đạo Trời, làm nhiệm vụ Thế Thiên Hành Hóa.

Những người này được Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế ban cho Thiên phẩm:

- Nhứt Phật
- Tam Tiên
- Tam Thập Lục Thánh
- Thất Thập Nhị Hiền
- Tam Thiên Đô Đệ.

Thật hành:

Phật vì thương đời, mà phải tìm cơ giải khổ!

Tiên vì thương đời mà dạy cơ thoát khổ!

Thánh vì thương đời mà dạy cơ thọ khổ!

Thần vì thương đời mà dạy cơ thắng khổ!

Hiền vì thương đời mà dạy cơ tòng khổ!

Chữ khổ là đề mục của khoa học trường đời! Phẩm vị: Hiền-Thần-Thánh-Tiên-Phật là ngôi vị dành cho trang đặc cử.

PHẦN THỨ NHỊ: là tu **Thế Đạo** trong hàng tín đồ và Chức Việc ở khắp tứ phương... thành phần này được Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế giao phó cho Hội Thánh

thay hình thể Ngài giáo hóa theo phương tu Nhơn Đạo:

*Chẳng quản đồng Tông mới một nhà,
Cùng nhau một Đạo tức một Cha.
Nghĩa Nhân dành gởi thân trăm tuổi,
Dạy lẫn cho nhau một chữ hòa.*

Vì Nhơn loại trên toàn thế giới này đều là con cái yêu dấu của Ngài cả, không ai đặng thù nghịch lẫn nhau. Người may duyên ngộ Đạo của Ngài trước, kẻ hữu phước sẽ gặp Đạo của Ngài sau.

Vì chánh nghĩa Đạo thống truyền kỳ ba, là tận độ tất cả Nhơn loại về với Ngài. Mà Nhơn loại muốn được về với Ngài để hưởng nguồn Đạo Đức... thì từ Cá Nhân, Gia Đình, Xã Hội, Quốc Gia và Thế Giới phải đồng tâm cùng Đạo học tập chữ HÒA. Vì toàn thể Nhơn loại có Hòa, Càn Khôn Thế Giới mới an tịnh: có an tịnh, mới có cảnh Thái Bình, tránh nạn tiêu diệt lẫn nhau! Hầu thực hành nếp sống văn minh Đại Đồng Huynh Đệ, không còn phân biệt người Đông kẻ Tây và màu da, sắc tóc nữa.

Vì cái Đạo thể nhân này rất là trọng hệ, mọi người trong cộng đồng Nhơn loại đều phải có trách nhiệm bảo tồn nó, để xây dựng Tòa Nhà Vũ Trụ thanh bình, cho mọi người đồng sống trong cảnh thái hòa an cư lạc nghiệp.

Biết được vậy, Nhơn Loại hãy nghe lời Đức Ngài dạy:

*Đã từng muôn kiếp có tên ta,
Ta bởi Đạo Trời mở cửa ra.
Ra đến rước người lành đến ở,
Ở chung một cõi lại chung nhà.*

Về mặt biểu tượng hình thể Giáo Lý, Đạo truyền văn hóa Tân Kỳ, kiến thức Cổ Kim kết tụ Tòa Thánh Cao

Đài bằng nền tảng Đạo Học và Khoa Học tượng trưng Long Mã Phụ Hà Đồ và Lạc Thư.

Long Mã Phụ Hà Đồ chủ thể về Dương, Lạc Thư chủ thể về Âm. Âm Dương tương hiệp phát khởi Càn Khôn lập cơ sanh sanh, hóa hóa ấy là Đạo của Thiên Địa sanh thành...

Bởi vì tại Thiên mới thành Tượng, tại Địa mới thành Hình. Lý Âm Dương nói lên cột trụ của Tòa Nhà Kinh Dịch. Dịch là Thi Tổ của Tòa Nhà Lý Học. Càn Khôn (Thiên Địa) là Thi Tổ của Tòa Nhà Dịch Học. Đi từ nhứt bốn tán vạn thù. (Ra hình ảnh của muôn loài vạn vật trong vũ trụ). Đã hình thành trong các môi trường khoa học vật lý.

Trên Tòa Thánh có hình con Long Mã Phụ Hà Đồ đứng trên Quả Địa Cầu với một sắc thái hài hòa. Đi về phương Tây quay Đầu lại phương Đông: biểu tượng tư tưởng Đạo Học Đông Á, thực hành khoa Tây Âu đúng lời tiên tri: Đạo Học xuất ư Đông, Khoa Học xuất ư Tây. Đạo Học là tâm, khoa học là trí, tâm là ngọn đèn thần, trí là ánh sáng...

Cuối thế kỷ 20 này. Nhơn Loại Đông Tây sẽ nhất tề gặp gỡ nhau nơi mảnh đất Địa Đàng Đạo Lý Đông Á... vì sau một giấc mơ của nền Văn Minh Khoa Học Vật Chất Trời thu sạch!

Để cho trí quay về Tâm. Tất nhiên khoa học trở về với Đạo Học: Đó là con đường Phục Kỳ Bản, Phán Kỳ Châu. Tòa Thánh Tây Ninh là cộng đồng Vatican II, mà Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế đến để an bài bảo vệ.

Để cho Nhơn Loại cùng nhau câu thực hiện Sấm

truyền: Đạo của Trời, Đời của Người, hiệp nhập Cao Đài bá tánh Thập phương qui Chánh Quả, Thiên Khai Huỳnh Đạo Ngũ Chi Tam Giáo Hội Long Hoa.

Tịch Đạo **Thanh Hương** 50 năm kết thúc (1926–1975). Các bậc Tiên Bối vâng lệnh Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế lập Đạo, toàn bộ phải Triều Thiên. Lý số Trời dành cho cuộc thử thách!

Thế tiêu Xuân Kỷ Long Hoa Trở, Di Lạc Vương xuất thế điểm Đạo sắc ân phong lập thành Tịch **Đạo Tâm** là Tịch Đạo Pháp, để lập lại Đời Thượng Ngươn Thánh Đức đó vậy. Qua Thượng Ngươn Trời Đất chung một dây, các nền Giáo Hội hiệp một nhà, Nhơn loại sống trong tình Huỳnh Đệ Đại Đồng để hưởng Hòa Bình Thế Giới.

TRIẾT LÝ NHO TÔNG CHUYỂN THỂ TRÊN NÊN TẢNG DỊCH LÝ HÌNH THÀNH RA THỂ PHÁP VÀ BÍ PHÁP

Dùng Chơn Lý để làm đuốc Huệ Tâm Linh soi vào Thể Pháp và Bí Pháp của Thiên, Địa, Nhơn hiểu từ cơ tạo hóa, sanh hóa, tấn hóa.

Kể từ Hỗn Độn sơ khai, cảnh Thái hoan chi sơ đến Bàn Cổ thủ xuất để vị phân Thiên Địa. Thiên khai ư Tý, Địa tịch ư Sửu, Nhơn sanh ư Dần.

Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế giáng Linh tá cơ lập nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Ngài cho toàn thể Nhơn loại biết rằng: Đạo sanh thành của Tạo Hóa, bắt đầu từ cảnh Thái hoan: Có một khối Chơn như, như thị vận hành lơ lửng trong không gian chứa khí Hư vô và ngôi Vô cực!

Đấng Tạo Hóa cho nổ ra một tiếng Ồm thật lớn...

Đạo Phật để danh Úm Ma Ni Bát Rị Hồng. Sanh ra có một mình Thầy, Thầy là Ngôi Thái Cực, Thầy làm chủ khối Dương Quang không gian.

Để dựng Đạo sanh thành Thái Cực Thầy Phân tánh ra Lương Nghi tạc thành khối Âm Quang làm chủ thời gian.

Triết lý Đạo Học Đông Phương đề câu: Hữu Nhất vật hỗn thành, Tiên Thiên Địa Sanh, Tịch hể, Liêu hể, độc lập nhi bất cái, Châu thành nhi bất đái, khả vĩ di Thiên Địa Mẫu. Ngô bất tri kỳ, danh tự vi Địa Đạo.

Đạo sanh thành của Thiên Địa từ đây do Âm Dương tạc thành. Không gian đến với thời gian tạo thành sắc tướng. Thời gian hòa nhập vào không gian tạo thành thể tướng. Nói lên, tại Thiên thành Tượng; tại Địa thành Hình. Thiên Hoàng viết vũ. Địa Hoàng viết trụ.

Sự tương hiệp của lý Âm Dương phát khởi Càn Khôn Vũ Trụ, sanh sanh, hóa hóa ra muôn loài vạn vật gọi chung là chúng sanh. Nhơn loại là vật Tối Linh mang Thiên Phẩm Tiểu Thiên Địa, hiện thân cho Thiên Hoàng, Địa Hoàng mà trang trí mỹ quan vũ trụ.

Nên biết: từ Chủ Thể Thái Cực phân tánh ra Lương Nghi, sự lập thành bằng đường Kinh Tuyến và đường Vĩ Tuyến + sanh ra Tứ Tượng: Thái Âm, Thiếu Dương Thái Dương, Thiếu Âm, tạc thành Bát Cung: KIÊN, ĐOÀI, LY, CHẤN, TỐN, KHÂM, CẤN, KHÔN. Hóa trưởng thành 64 Quái, sanh ra 384 Hào nguyên là Dương, Hào phân đoạn

* Vạn quay xuôi là Vạn Svatika. Đi ra để tướng chiều xuôi là Gieo: (Chữ Vạn có móc về phía tay mặt)

* Vạn quay ngược là Vạn Sauvastika. Đi vào Tâm Linh chiều ngược là Gặt: (Chữ Vạn có móc quay về phía tay trái).

Sự phân Ngôi, định Vị trên cơ sở Dịch Lý giao dịch và biến dịch của Đạo sanh thành hữu tướng và biến tướng, từ không ra có, từ có trở lại hoàn hư vô. Nó có thủy, có chung nói lên từ: Duy tâm ra Duy vật, từ Duy vật trở lại Duy tâm theo qui trình Tiến hóa và Hồi hóa của Thiên Địa.

Thiên ban 4 Đức: NGUYỄN, HANH, LỢI, TRINH
Địa ban 2 Đạo: CAN, NHU. Lập nên qui trình Luật Tuần Hườn vận chuyển... Một năm có mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông. Đông thì của Thiên, Hạ thì của Địa. Xuân, Thu dành cho loài người. Tại sao vậy? Vì mùa Đông ngày ngắn đêm dài (Âm thắng, Dương gián), mùa Hạ ngày dài đêm ngắn (Dương thắng, Âm Gián) Hai mùa giao dịch và biến dịch để quân bình lý Âm Dương tương hiệp bảo tồn cơ sanh hóa.

Còn Nhơn loại được Thiên Địa dành cho cuộc sống yên nguyên hai mùa Xuân Thu, ngày và đêm bằng nhau theo nhịp điệu căn cơ: Một phút có 60 giây, một giờ có 60 phút, một ngày một đêm có 24 giờ, một tháng có 30 ngày, một năm có 12 tháng. Cứ luân qua chuyển lại không ngừng trong sự chung có thủy, trong sự thủy có chung mãi mãi.

Xin trích dẫn Tinh Hoa Ngũ Điển nói về Xuân Thu:

Tiêu hướng có nằm ẩn trong tên sách, tên là Xuân Thu, chỉ tên gọi đó thôi đã nói lên được hai điểm tối quan trọng của Kinh Xuân Thu. Một là lấy Trời Đất làm chính, hai là vị trí của Nhơn loại. Về điểm thứ nhất lấy thời tiết làm nền tảng, vì thế tên sách đặt theo mùa, và trong sách

luôn chú ý đến việc ghi mùa, dù không có việc chi cũng ghi mùa và tháng như: Xuân Vương, Nhị Nguyệt, mùa tháng 2, ngoài ra không có việc chi cả.

Trong Xuân Thu hay có chữ như vậy.

Trình Tử bàn rằng: đó là để giữ lấy mùa của Trời mà còn, thì nhận lý mới vững. Bởi thế Đạo Trời cũng gọi là Vương Đạo (xem Ấn Công năm thứ ba).

Năm thứ hai Hoàng Công, Xuân Thu lại viết: Đông Thập Nguyệt, mùa Đông tháng 10. Cốc Lương truyện hỏi không có việc nào sao lại chép mùa? Lý do là không để sót mùa. Lối biên niên của Xuân Thu bốn mùa có đủ mới thành năm. Cốc Lương viết như thế là vì ý thức chưa rõ về nền tảng đặt trên thời gian. Ai đã đọc chữ Thời đều biết rằng: Triết học đã sa đọa trầm trọng. Ai hiểu được như thế mới hiểu giá trị Kinh Xuân Thu, khi đặt nền tảng trên chữ Thời.

Bây giờ, bàn đến điểm thứ hai, là tại sao gọi Xuân Thu mà không gọi Đông chẳng hạn?

Tất cả cái sâu xa phải tìm trong câu hỏi đó? Chính nó sẽ nói lên tiêu hướng của Việt Nho, một nền Đạo Lý đã có lâu đời từ Phục Hy, Thần Nông v.v...

Trong Kinh THU ở Thiên Nghiêu Điển nói đến các mùa đã chú trọng đến Nhật trung, tức là ngày đêm dài bằng nhau. Như vậy đã có ý tưởng dành hai mùa Xuân Thu cho con người hết. Vì theo Việt Nho thì người là gì? Nếu không phải là Thiên Địa Chi Đức, Quỷ Thần Chi Hội.

Chúng ta nhìn qua bốn mùa, sẽ nhận ra Thiên Địa giao nhau quân bình hơn hết trong hai mùa Xuân Thu. Hạ thì ngày quá dài nên qui chi Địa, Đông thì ngày quá

ngắn nên qui chi Thiên. Còn quân bình nhất là hai mùa Xuân Thu, nên qui cho người, được định nghĩa là Thiên Địa Chi Giao, để nói lên tính chất nhân chủ hay là phần trội hơn được qui cho người. Như đã nói ở Quyển nhân bản: trong bốn nét của chữ Nhân thì Trời một, Đất một, còn người hai. Câu ấy không phải là một sự tán tỵ trống rỗng nhưng được thực hiện bằng bốn mùa trong năm.

Tuy Xuân Thu chỉ ghi chép việc của Vua, nhưng theo quan niệm Việt Nho. Vua phải là người lý tưởng, tức là người đã được hiện thực đến đỉnh cao Nhân tính. Vì thế tuy chỉ nói việc Vua, mà ý nghĩa sâu xa là nói về con người. Kinh thư quen gọi là Nhất Nhân. Đây là một nét đặc trưng về nền văn hóa Việt Nho khác hơn các nơi khác. Bên Âu, Ấn vì là Thân quyền nên chú trọng Trục Chi (Axe solstical), tức trục Thiên Địa. Nên Lễ mặt Trời mừng vào Đông chí (cuối tháng Décembre). Về sau Ky Tô Giáo thích nghi Noël vào ngày 25 Décembre. Còn Hạ Chí là Lễ Saint Jean d'été xưa kia mừng vào ngày 20 Đông. Bên Đông thì mừng lễ vào hai mùa Xuân Thu. Xuân tế Đế. Thu tế thường, tức là đi theo con người. Còn hình thức Đại chúng là hai tết Xuân Thu cũng là trục quân phân (Axe equinoxial) biểu thị Nhân quyền. Cũng vì ý tưởng Nhân quyền đó, mà Lạc thư hoán vị cho hai số 2. 4. Ở Hà Đồ thì trục ngang là 3. 4. Nhưng Lạc Thư đổi ra 3-2 là số của Đông Nam, cũng là số quân bình so với trục Thiên Địa 1-4.

Vì vậy mà câu Tham Thiên Lương Địa Nhi ý Số được chọn biểu thị nhân Đạo. Chính vì thế mà Việt Nho đề cao Lịch nhà Hạ, cũng chính là qui Lịch tức Việt Lịch vì khởi đầu của cung Dẫn (Mùa Xuân) Nhân Sinh Ứ

Dẫn tức đề cao khía cạnh nhân chủ theo câu Tá truyện Phù Dân Thần Chi Chủ Giả, người dân là chủ, Thần là Khách. Ngược lại khi Thần là chủ thì mừng lễ vào Đông Chí Thiên Sinh Ơ Tỷ (mùa Đông)

Đó là ý chính của hai chữ Xuân Thu mà Khổng Tử đã lãnh hội được trong Đại Đạo của Cổ Nhân và đã truyền lại cho môn sinh, về sau được ghi sách truyện nhất là Xuân Thu Tá Truyện quen gọi tắt là Tá Truyện. Đó là một áng văn phong thú nhất và cũng sống động nhất, giúp cho hậu thế hiểu được thâm ý Xuân Thu, mà trong lúc sinh tiền hoàn cảnh không cho phép nói lên cách công khai. Vì đó ta có thể căn cứ vào Tá Truyện để tìm chứng tích cho những điều suy luận trên.

Đến sự Tuân Hườn trong cơ sanh hóa của Nhơn loại, vạn vật, thực vật cũng đồng nhất thể. Người mới sanh ra, làm con, lớn lên có đôi bạn đời để làm cha mẹ, tiến lên địa vị Ông Bà v.v... Già cõi xác, con cháu thừa kế cũng đi theo sự Biến, Thành, Hóa, Trưởng không ngừng (muôn loài vạn vật cũng thế). Nên tư duy để rõ Đạo sanh thành có qui luật.

Con người có ba thể cấu tạo mới nên người.

* Thể thứ nhì: là Đệ Nhị xác thân. Do Phật Mẫu ban cho Chơn Thần

* Thể thứ ba: Là Tâm Linh (hay Linh Hồn). Do Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế ban cho.

Trong ba thể ấy của: Nhơn, Địa, Thiên ban cho đủ và hiệp nhất. Mới thành người, nhưng phần bản chất của mỗi người khác nhau là do sự tấn hóa qua nhiều kiếp!

Vì:

THỂ THỨ NHẤT là xác thân, nó có Ngũ quan, biết cảm xúc, vận hành, do khí bẩm sinh của cha mẹ biến tướng ra. Nó là nhân vật.

THỂ THỨ NHÌ là Đệ Nhị xác thân, tức là Chơn thần. Người ta thường gọi là Hào Quang đó. Nó do theo thể thứ nhất mà biến hình cho phù hợp, tỷ như bộ đồ bắt kể con vật.

THỂ THỨ BA là Linh Hồn, do Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế ban cho, tức là điểm Linh Quang của Ngài chiết cho người để hiểu biết khôn ngoan hơn Vạn Vật làm Thiên hạ đó. Vậy thì Thể thứ ba như người cầm cương con vật.

Ba thể ấy được hiệp một thì con người ấy mới thấu hiểu cả Thiên cơ của Đức ngọc Hoàng Thượng Đế. Một khi con người thấu hiểu được Thiên cơ thì người đó đã đạt Đạo. Bởi vậy, con người tu cần phải tôi luyện cho Tam Thể được tương liên với nhau thì con người ấy mới được sáng suốt hơn kẻ bình thường.

Đệ Nhứt xác thân phải bị luật thay đổi chớ không phải chết đâu? Khi xác thân này bị luật thay đổi của Tạo Hóa thì nó không khi nào còn hườn hình lại được với Đệ Nhị Xác Thân và Đệ Tam Xác Thân. Mà nó phải lộn với đất để nuôi dưỡng chất sanh như là Thảo Mộc, rồi từ Thảo Mộc nó sẽ nuôi đến Thú Cầm, rồi cũng từ Thú Cầm nó lại nuôi loài người. Cũng như ta bón phân, nó vẫn ở lộn cùng đất, vì ăn của Thổ phải hườn lại cho Thổ, chớ đi đâu bây giờ?

Đã nói rằng: Xác thân nó lộn với Đất, thì lẽ dĩ nhiên nó là Đất rồi, cái xác nào cũng phải biến thành đất cả.

Chỉ lâu hay mau, do sự chôn cất kín hay hở, hoặc chắc hay không đó thôi.

Ở mặt thể này không có vật chi bên cả. Vì nó đều do vật chất biến sanh thì nó phải chịu luật tiêu diệt! Hữu Sanh, Hữu Hoại thay đổi của Tạo Hóa đến như sắt hoặc đá chắc là bao? Nhưng nó còn có thời gian mà mòn để phế thải!

Thì tất cả phải chịu luật thay đổi Luân Hồi Chuyển Hóa theo thời gian. Vì Luật thay đổi Luân Hồi nó rất có ích cho Cơ Sanh Hóa của Tạo Hóa. Mỗi lần thay đổi Luân Hồi là mỗi lần tiến hóa cao hơn. Nên luận về Bí Pháp ra Thể Pháp thì không có gì là mất hay chết cả. Vậy Đệ Nhứt Xác thân là vật chất, phải chịu luật thay đổi mà người đời gọi là chết đó. Thật tế nó không phải là mất, mà còn mãi mãi với thời gian và không gian đó vậy.

THỂ THỨ NHÌ: CHƠN THẦN là một thể vô hình bất tiêu, bất diệt, nó luôn luôn tiến hóa hay ngưng trệ do mỗi lần tái kiếp được dày công hay đắc tội! Nói rõ hơn nữa thì là Lục Dục Thất Tình đó vậy. Vậy khi Lục Dục Thất Tình được điều độ là nhờ Đệ Tam Xác thân điều khiển nổi, bằng không thì nó vì Đệ Nhứt Xác thân là Hình vật sai biểu theo bản chất của nó.

Vậy thì Đệ Nhị Xác thân là hình bóng đi lập công bồi đức, thoãng như nó trọn nghe lời của Đệ Tam Xác thân thì được trọn lành mà về cõi Thiêng Liêng hằng sống, gọi là Đắc Quả. Còn nếu nó nương theo Thú Chất hình vật là Đệ Nhứt Xác thân là nó phải chịu luân hồi chuyển kiếp mãi mãi, tức là bị đọa đó. Mà mỗi khi bị đọa thì tùy theo sở hành của kiếp vừa qua mà biến hình hoặc giả ở lơ lửng chốn không trung, nơi mà các điểm giao hợp chờ

cho đúng thời hạn, để được thăng lên hay giáng xuống. Vì có người trần thế hay gặp nó hiện hình mà cho rằng Ma hay Quỷ. Những Chơn hồn ấy hoặc do phạm thệ hay trốn thệ mà phải bị như vậy, đến lúc bị các điển nổ tan mà biến mất hay là Ngũ Lôi tru diệt đó.

Nếu nhẹ tội thì được nhẹ nhàng khỏi bị nổ tan nhưng cứ vẫn vợ mãi đặng nhìn lại cuộc thế chuyển xoay mà chúng ta gọi là Tận Đọa Tam Đố, bất năng thoát tục!..

Con người bị Lục Dục Thất Tình mới hiểu biết sự thay đổi của Càn Khôn Vũ Trụ, mới biết lo lập công đức, không chịu theo Đệ Nhứt Xác thân là Lục Dục Thất Tình đi quá hạn chênh lệch sự yêu ái của Đức Phật Mẫu hằng cho, thì nó phải chịu đau đớn vì lằng Âm Khí của Đất luôn luôn lôi kéo!

THI

*Bản chất vốn sanh bởi Địa Hoàn,
Âm Dương nhờ đó mới thành Căn.
Nhựa nhánh do bởi còn Vi Tố,
Máu huyết hữu sanh vật hữu thân.
Nhờ hưởng khí Trời nên được sống..
Nương theo vị Đất đặng hàng sanh.
Kiếp căn bao thuở đà Tiên định,
Vi Tố đến bởi trở lại Căn.*

ĐỆ TAM XÁC THÂN là LINH HỒN

Ấy là cái cơ năng của sự tiến hóa của con người thì lẽ dĩ nhiên nó phải chịu thay đổi theo thân sanh của con người tùy theo sự sáng suốt của nó. Cũng có khi Chơn Linh sáng suốt lại Ngự vào một Đệ Nhứt Xác thân xấu xa, để giúp cho Đệ Nhứt Xác thân được lập công bởi Đức

trong một kiếp sanh, nhưng điều đó rất ít, Phần nhiều là một Chơn Linh sáng suốt đều Ngự trong Đệ Nhứt Xác thân tốt đẹp, nên về khoa học bói toán của Thiên Lý Học, người ta có thể đoán được người, khi người ta thấy cái thể bên ngoài của Đệ Nhứt Xác thân, vì tướng tại tâm sanh.

Trong Tam Thể con người chỉ có Đệ Tam Xác thân có phận sự quan trọng hơn cả, nó phải chịu trách nhiệm đối với Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế khi trở về ngôi vị của mình.

Sứ mạng Đệ Tam Xác thân là phải chế ngự Đệ Nhứt và Đệ Nhị Xác thân cho thuận theo Luật Tiến Hóa thiên nhiên của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế. Nếu chẳng kềm thúc tánh dục vọng phàm phu của Đệ Nhứt Xác thân thì sẽ bị Thiên khiển và thất phận nơi cõi Thiêng Liêng hằng sống. Thiên mạng của Đệ Tam Xác thân rất khó khăn nặng nề. Vì nếu mang một xác thân xấu xa thì cũng rất khó lập công, còn nếu mang một xác thân tốt đẹp cũng có hại cho phận sự của mình! Biết bao Chơn Linh xuống Thế lập công cũng vì lẽ khó khăn ấy mà phải chịu nhiều trở ngại trong phận sự đến đời phải bị đọa trần! Vì không thể kềm chế được Đệ Nhứt Xác thân mà phải bị Đệ Nhị Xác thân lôi cuốn vào đường tội lỗi. Hữu Nhan Sắc, Hữu Ác Đức, hay là đam mê Quyền Tiền, hành tàng phi Đạo Đức.

Cũng có người nói rằng: Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế là chủ Đệ Tam Xác thân, lẽ ra Ngài phải giữ gìn nó được trong sáng mới phải chớ? Tại sao để nó bị vật thể hữu vi lôi cuốn nó vào đường sa đọa như vậy?

Có hỏi? Tức phải có trả lời: Để thấu rõ lẽ Huyền Vi ấy. Như đã nói Đệ Tam Xác thân làm chủ thể cho sự tiến hóa của loài người thì lẽ dĩ nhiên nó phải chịu sự khảo thí

trong trường thi của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế lập nơi mặt thể này. Nếu một Chơn Linh đầu kiếp có thể thắng được Cái Thể Thứ Nhứt, chế được dục vọng của nó thì mới được thăng vị. Còn như thắng Thể Thứ Nhứt không đặng thì phải chịu hình phạt. Đó là Luật Công Bằng của Đức Ngọc Hoàng: có công thì thưởng, có tội thì trừng!

Thoảng như Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế không dùng phương pháp khảo thí ấy để lọc lựa thể chất, Chơn Thần thì làm sao phân biệt được hàng phẩm cao hay thấp cho đặng?

Để kết thúc phần Đệ Nhứt, Đệ Nhị, Đệ Tam Xác thân của con người, Như đã nói: Đệ Tam Xác thân là kẻ cầm cương thì nên hiểu nó thế nào rồi: Vì sở hành bản năng sinh động của nó giống như một con người cầm cương, Nếu nó sáng suốt sinh động chế ngự được Đệ Nhứt, Đệ Nhị Xác thân đi theo Luật Thiên Nhiên tiến hóa của Đức Ngọc Hoàng, thì nó được phần khen thưởng của Đức Ngọc Hoàng, như người cầm cương biết cẩn thận làm đúng phận sự của Chủ giao, điều khiển con vật, cái xe tốt thì được Chủ hậu đãi... Còn như Đệ Tam Xác thân thắng chẳng đặng Đệ Nhứt Xác thân mà còn bị nó lôi cuốn vào đường tội lỗi nữa thì phải bị sa đọa... cũng như kẻ cầm cương không biết cẩn thận để điều khiển con vật làm lợi ích cho Chủ thì phải bị rầy, quở phạt, có khi Chủ đuổi đi là khác.

Đức Ngọc Hoàng cho biết: Loài người có ba hạng sanh: Nguyên Sanh, Hóa Sanh và Quĩ Sanh.

Nguyên Sanh là sau khi Khai Thiên, Lập Địa đã có. Kinh Nhứt Tụng đã tán dương Khai Thiên Địa Nhơn Vật Chi Tiên.

Bản chất của người Nguyên Sanh, thì thích ăn hiền, ở lành, thanh nhàn, tự toại, hòa hợp cuộc sống thiên nhiên không ham tranh đấu!... Hóa Sanh do Bát Hồn vận chuyển tiến hóa đến địa vị làm Người. Bản chất thích đua đòi, đam mê, ham muốn, mãi sống trong vòng cương tỏa của Lục Dục Thất Tình!...

Quý Sanh do Hóa Sanh phạm thệ mà có. Tánh tình hung bạo ưa kích thích, sách động đấu tranh giành giật lợi quyền, gây cảnh đau thương cho Gia Đình và Xã Hội!...

Ba thành phần làm người nói trên luôn luôn có một sự Nhân Quả chuyển hóa không ngừng!

Nếu Nguyên Sanh phạm thệ với Thiên Địa thì phải trở thành Hóa Sanh, mất Ngôi Nguyên Sanh.

Hóa Sanh phạm thệ với Thiên Địa, thì phải trở thành Quý Sanh, mất Ngôi Hóa Sanh. Làm con người hành động tàn ác với nhau, thì phải trả Quả đã làm: Chúng hoa đắc hoa, Chúng đậu đắc đậu, theo Luật Công Bằng của Tạo Hóa!

Khi đã phạm thệ, hoặc phạm tội, biết trả xong, muốn được có Ngôi xưa, vị cũ thì phải chịu chuyển kiếp Qui Căn, trải qua chín chục ngàn năm.

Nay thời kỳ Hạ Ngươn, là thời kỳ Ân Xá để bước qua Ngươn Thánh Đức. Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế dùng Ngũ Luân để Giáo dục con người thực thi nền Đạo Nhân: Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín: dạy làm nhiệm vụ làm người phải giữ vẹn Tam Cang Ngũ Thường, Tam Tòng Tứ Đức. Dục Tu Thiên Đạo, Tiên Tu Nhơn Đạo. Nhơn Đạo Bất Tu, Thiên Đạo Diễn Hỉ

Phật Mẫu ban Bát Bửu Nang: Hiếu Đế Trung Tín

Lễ Nghĩa Liêm Sĩ: Hướng đạo cho con người thoát ra vòng u tối, tu tỉnh thoát mê vật chất Hồng trần, đứng với câu: *Mẹ đem con đến tận đường hằng sanh*, để đạt vị Cửu Phẩm Thần Tiên hay Cửu Thiên Khai Hóa...

Hai cơ năng hình thành để thực thi Thể Pháp và Bí Pháp tức là tận độ và giải thoát.

Thể Pháp thì có Hội Thánh Cửu Trùng Đài là Đài phổ thông Chơn Giáo, độ tận chúng sanh, có Cửu Viện: LẠI VIỆN, LỄ VIỆN, HÒA VIỆN, Y VIỆN, NÔNG VIỆN, HỌC VIỆN, HỘ VIỆN, LƯƠNG VIỆN, CÔNG VIỆN, làm nền tảng cơ Phổ Độ.

Bí Pháp, Hội Thánh Hiệp Thiên Đài năm Pháp. Chương Quản bốn động: Thiên Hỉ Động, Địa Linh Động, Nhơn Hoà Động, Động Đình Hồ. Ba Cung: Trí Huệ Cung, Trí Giác Cung, Vạn Pháp Cung.

THIÊN HỈ ĐỘNG: Trí Huệ Cung, nơi đây có Đoạn Trần Kiều. Ao Thất Bửu.

Cung này là nơi lập thành Tịnh Thất dành cho từ hàng Tín Đồ đến Chức Sắc Thiên Phong Nữ Phái, đã làm xong phận sự Nhơn Đạo và Thiên Đạo, ăn Chay trường, muốn đạt pháp về phần siêu thoát... Có tờ tình nguyện được hai người bảo lãnh. Chủ Tịnh Thất thân nhận vào đây chấp hành qui điều lo tu tâm luyện Đạo pháp...

ĐỊA LINH ĐỘNG: Trí Giác Cung. Nơi đây có Giải Khổ Kiều. Tân Dân Thị.

Cung này dành cho Chức Sắc Hiệp Thiên Đài tu luyện Đạo Pháp. Vì nơi đây thuộc Cung Diêu Trì, Đạo Pháp Vô Biên.

NHƠN HOÀ ĐỘNG: Vạn Pháp Cung, nơi đây là Sơn Đình, là nơi lập thành Tịnh Thất, dành cho từ hàng Tín Đồ, Chức Việc, Chức Sắc Thiên Phong Nam Phái, đã làm xong phận sự Nhơn Đạo và Thiên Đạo, ăn Chay trường muốn tu đạt Pháp về phần siêu thoát... có tờ tình nguyện được hai người bảo lãnh. Chủ Tịnh Thất sẽ thân nhận vào đây chấp hành qui điều lo tu tâm luyện Đạo Pháp.

ĐỘNG ĐÌNH HỒ: Động Vô Vi Bí Pháp, được thành lập nơi hướng Tây Nam kế bên Khải Hoàn Môn (Thiên Môn) cửa vào Tòa Thánh.

Người được Tịnh Chủ thân nhập vào Tịnh Thất trước hết phải học hiểu 7 Phách, đều hợp trong cơ thể của mình để luyện Đạo hằng sanh:

- 1- Phách Cực Dương
- 2- Phách Thượng Đình
- 3- Phách Trung Đình
- 4- Phách Cung Hỏa
- 5- Phách Trung Ương
- 6- Phách Hạ Đình
- 7- Phách Cực Âm

- * Phách Cực Dương, là nơi Nê Hườn Cung.
- * Phách Thượng Đình, chính giữa hai Chơn mày.
- * Phách Trung Đình, đầu cuốn họng và phổi.
- * Phách Cung Hỏa, nơi trái tim (Chơn thỉ).
- * Phách Trung Ương, nơi thận.
- * Phách Hạ Đình, là Hạ Đơn Điền hay là rún.

* Phách Cực Âm là nơi xương cụt, xương sống.

Hào Quang của các Phách tỏa ra gọi là Aura étherique. Còn điển lực của 7 Phách quay tròn như bánh xe, gọi là Luân Xa. Chakra.

Bài giải, như đã nói Đệ Nhứt Xác thân là vật thể hữu hình, nó nuôi dưỡng bởi Chơn Tinh, do đó nó bốc hơi gọi là Chơn Khí. Tỉ dụ một nồi nước nóng để lên hơi vậy.

Chơn Khí ấy, có một ánh sáng riêng của nó gọi là Hào Quang, tiếng Pháp gọi là Aura, nhờ Hào Quang biến đổi hình sắc mà nơi cõi Hư linh thấu triệt hành tàng tâm ý của mỗi người.

Chơn Khí nó là một Điển Quang của thể xác bốc ra để nó dung hợp với điển Âm Dương trong thể xác. Bởi nó là trung gian tiếp điển của Chơn Thần, là của Đức Phật Mẫu và Chơn Linh của Đức Ngọc Hoàng. Khi thể xác bị ô trược thì Chơn Khí có một chất làm cho Chơn Thần không tiếp được Nê Hườn Cung, tức là nơi phát sinh ý chí. Còn như ý chí xao động thì Chơn Khí phải xao động làm cho lạc điển của Chơn Thần tiếp xuống.

Chơn Khí là một khí chất trong Đệ nhị Xác thân, cả Chơn Khí và Chơn Thần hiệp lại mới có.

Chơn Thần là một điểm Linh của Phật Mẫu sanh ra: Chơn Thần đến với xác thân đặng khai trí cho con người, theo bên Phật Đạo gọi là Giác Hồn đó. Cả Chơn Khí, Chơn Thần hiệp thì gọi là Vía đó vậy.

Chơn Thần đến để giữ thể xác, cho trọn bước trên con đường tấn hóa, song vì bốn chất của Chơn Thần là Âm Quang nên thường vì những nỗi khó khăn của thể xác mà hay dung túng cho thể xác được phù hợp với chất

sanh của thể xác gọi là Thú chất.

Trong mọi người đều có Thất Tình Lục Dục, những Tình Dục ấy phát sanh ra do nơi Lục Phủ Ngũ Tạng, nhưng chủ nó là Chơn Thần đó vậy.

Khi Chơn Thần kèm thúc không nổi thì Lục Dục Thất Tình dấy động là cho Chơn Khí tiết ra một chất ô trược khiến Chơn Thần không đến đặng mà chế Ngự được nữa. Lấy thí dụ một người có manh tâm làm điều gian ác. Khi họ khởi thi hành công việc ấy, họ được nghe một tiếng nói vô hình ngăn cản mà người ta thường gọi là Lương Tâm cắn rứt. Tiếng nói ấy là của Chơn Thần. Song kẻ ấy cố tâm làm công việc đã suy tính và từ bỏ không còn được nghe tiếng nói của Thiêng Liêng kia nữa, lúc đó là Chơn Thần không còn đến được bởi Chơn Khí ô trược ngăn cản.

Khi Chơn thần đã bị xác thân cải ý thì Chơn Thần buộc phải theo luôn xác thân ấy đặng kiếm phương gọi rửa. Bởi có những người gian ác khi nhận được người giảng dạy về hành tàng của người thì liền nghe một lời nói vô hình biểu phải cải hối. Thoãng như thể xác ấy được định tĩnh thì Chơn Thần chế ngự luôn Lục Dục Thất Tình mà cải thiện thể xác, tiếng thường gọi Giác Ngộ vậy.

Còn luận về tội lỗi thì Chơn Thần phải luôn luôn theo thể xác, bởi có thể xác phải chuyển kiếp đến đâu thì Chơn Thần cũng phải theo đến đó. Khi thể xác đã mất sự sống của nó, thì Diển của Âm Dương trong thể xác bay ra cùng với Chơn Thần, hể Thể xác trong sạch thì khí Dương hợp với Chơn Thần bay về cõi Thiêng Liêng do Nê Hườn Cung là cửa. Còn thể xác ô trược thì khí Âm tiết ra hợp với Chơn Thần mà giáng xuống vật chất đặng

chờ có chuyển kiếp, do đầu ngón chơn cái là cửa.

Chơn Khí tiết ra bởi 7 Oan Nghiệt người ta gọi là Thất Phách.

Phách cực Dương là nơi Nê Hườn Cung, Phách Cực Âm: là nơi xương cụt, còn Phách Trung Ương: là Thận. Về Dương đặng điều động Huyền Quang có 3 Phách là: một Thượng Đình, một Trung Đình, ở đầu cuốn họng và cuốn phổi, một Phách tại Cung Hỏa tức là ở tim.

Còn về Âm để khai thông thủy Hỏa thì Phách ở Hạ Đình hay là Hạ Đơn Điền gọi là rún. Khi mỗi một Phách lay động khiến cho Âm Dương Khí bất điều hòa, mà sinh ra bệnh tật hay làm cho Chơn Khí ô trược. Mỗi một Phách có một điển lực Dương xoay chuyển không ngừng và rất mau lẹ, do đó tiết ra một sắc Hào Quang hấp dẫn những điển Lực Âm ở gần nó phải xoay theo nó.

Nơi nhận là chỗ chứa cả khí Âm Dương gọi là Thận Thủy và Thận Hỏa đó vậy.

Thường thường trong người dùng khí nhiều mà không biết vận Âm và Dương tinh thì bị Hỏa xông lên làm hại Tim, Phổi, Mắt và Óc. Còn như bạc nhược thì Hỏa lại bị kém. Thủy lại dồi dào, làm cho hư ruột gan. Muốn cho Khí điều hòa phải dưỡng tinh, định khí mà vận chuyển Thủy Hỏa đi cho cùng Châu thân thì Chơn Khí mới trong sạch mà định được Chơn Thần. Sự dẫn Thủy Hỏa ấy gọi là vận hành Chơn Khí mà tạo nên Hỏa Tinh.

Phải biết rằng, nếu ta để cho một trong 7 Phách kích động tức nhiên Hỏa Tam Muội sẽ đốt cháy nơi đó tức nhiên có điều nguy hiểm ngay, có khi hại đến sanh mạng nữa..

Tại sao người xưa được sống lâu và khỏe mạnh còn người nay thì thường bị đau yếu hay chết sớm cũng tại không biết dùng Âm Dương đặng điều hòa lấy thể xác.

Chơn Khí bao bọc lấy xác thân do nơi 7 Phách tiết ra mà có. Muốn luyện Khí phải giữ gìn 7 Phách. Khi luyện Khí phải giữ cho Chơn Thần được an tịnh không xao lãng bởi Lục Dục Thất Tình.

Phép luyện Đạo, khi Đệ Nhứt Xác Thân tinh khiết. Đệ Nhị Xác Thân Mới đến được Nê Hườn Cung mà khai Huyền Quang khiếu, thường gọi là đắc Đạo tại thế. Mỗi khi tham thiền nhập định được rõ thấu lý mâu, ấy là lúc Đệ Tam Xác thân đã đến. Vì lẽ đó mà các Nguyên Nhân từ ngày xuống thế bị Đệ Nhứt Xác thân lôi cuống. Đệ Nhị Xác thân phải chuyển kiếp làm cho Đệ Tam Xác thân bận theo Giáo Hóa mà Ngôi Vị Thiêng Liêng phải bỏ trống.

Mỗi khi lập đủ Công, tạo đủ Đức rồi thì Đệ Tam Xác thân sẽ tùy theo công nghiệp mà được thăng vị. Khi được trở về cõi Thiêng Liêng hằng sống, Chơn Linh và Chơn Thần được hiệp một ngự trên Đài Sen tức là Công Nghiệp của Sanh Hồn tạo nên. Lúc đó gọi là hiệp nhứt qui hỗn đắc vị đó vậy.

Phàm làm người trong võ trụ. Suy Cổ Luận Kim... Ai ai cũng phải đồng chung một quang điểm: Cây có cội, nước có nguồn, con có cha, nhà có chủ, nước có người lãnh đạo, vũ trụ có Ngọc Hoàng.

Trong thế giới vạn hữu này, cái chi cũng có thủy, có chung, có bóng ắc có hình, có trước thì phải có sau v.v...

Người mà muốn tầm ra Chơn Lý đạo Trời, ta nên đơn giản hóa dẫn dụ như vậy: Thân cây cổ thụ là cội Đạo,

cành cây là các nền Đạo Giáo, lá cây là vạn vật, hoa cây là loài người.

Cụ thể hóa, chính có chất tinh cây cổ thụ từ đó mới biến ra cành, sanh ra lá, trở ra hoa tươi thắm muôn màu, có hương thơm ngào ngạt, tạo nên quan cảnh mỹ miều trần thế, từ Cổ chí Kim hy hữu, hằng hữu...

Hằng ngày, nhân quang của loài người ai ai cũng mong muốn được nhìn thấy cái đẹp để nhận được niềm vui nào đó cho tâm hồn thư thái thanh trang!!!

Mà thực tại có ít người nhớ đến câu: Minh Kinh Khả Vĩ Sát Hình Văn Cổ Dĩ Tri Kim. Coi cái đẹp ấy nó có đó, do đâu mà được có, được đẹp?

Phải chăng cái đẹp ấy ở trong nguồn cội thủy chung Phúc hậu, mới ra thể tướng. Biết được vậy, ta mới rõ cái thủy chung của mọi sự vật, mọi sự việc vật lý hữu vi hóa làm cho bầu trời quang đảng. Xã Hội tươi vui... gốc do Thiên Địa tạc thành.

Ta mới thấy Thượng Đế cho các vì Chưởng Giáo xuất thế lập thành các nền Đạo Giáo qua nhiều thời kỳ để đốt lên nhiều ngọn Hoa Đăng gợi cảm hỗn nhiên giục tỉnh loài người hồi hướng Tâm Linh nhớ lại nơi cõi ra đi và khi trở về có nề nếp kiếp là người, tức nhiên đánh thức Tâm Linh loài người tự thấy sự sanh tồn của mọi người do đâu mà có, có rồi để làm gì, để được trở lại nguồn thủy chung?

Đức Ngọc Hoàng dạy chúng ta:

*Để gì lộn kiếp đặng làm người,
May đặng làm người chớ để vui...
Lành dữ hai điều vừa ý chọn,
Lành như tòng dữ tợ hoa tươi.*

*Hoa tươi tòng, bá khác nhau xa,
Tòng, bá sơ rơ kém sắc hoa.
Gặp tiết Đông thiên, sương tuyết bủa,
Chỉ còn tòng bá chẳng còn hoa.*

Vì cây tượng trưng cho không gian vô tận, hoa tượng trưng cho thời gian hữu định, hoa trở rồi lại tàn! Đó là qui luật của thiên nhiên tạo vật dành cho loài người thấy đặng thực thể, hữu sanh có hữu hoại. Con người làm lành thì được phước, còn làm ác hưởng ác hành, nghịch Thiên phản Địa thì trở thành Vật chất Quỷ vị.

Cho nên mỗi lần Đạo Giáo đến với loài người có nhiều phương trình Giáo Pháp khác nhau tùy theo dân trí... nào là mở con đường thiên lý, hoặc đưa chiếc thuyền cứu độ hay là đem tiếng chuông cảnh tỉnh v.v... để diu dắt kêu réo loài người hồi tâm hướng thiện. Nhớ lại cảnh cũ quê xưa là con đường Thiên lý bất diệt của Thượng Đế dành cho loài người từ tạo Thiên lập Địa đến bây giờ.

Cuối Hạ Ngươn này niềm hoan hỉ chung của loài người có được cội Đạo Cao Đài trở hoa Thái Dương, cho loài người một ánh sáng hỗn nhiên đạo đức diu dắt loài người tránh cho đặng ý thức hệ đấu tranh giữa giai cấp sang hèn cùng nhau chung sống một môi trường ĐẠI ĐỒNG.

XIN KẾT THÚC BẰNG NHỮNG BÀI THƠ BÁT CÚ

*Cơ Trời chuyển thế rất Linh Thiêng,
Khắp cả Đông Tây bị đảo quyền!
Nhơn loại ngửa nghiêng vì chiến họa!
Đất bằng sấm dậy chẳng bình yên!
Trường đời biến đổi đen ra trắng...
Cửa Đạo thay màu Tục hóa Tiên.
Dám hỏi Sanh Linh mau tỉnh ngộ,
Để sau khỏi đọa xuống Huỳnh Tuyền!*

*Lánh chốn phồn hoa đến cửa Thiên,
Có nguồn Đạo Đức giải oan khiên!
Theo đường Thiên lý sang bờ Giác,
Đến nẻo Tây Phương gặp chỗ Hiền,
Hưởng trọn kiếp sanh ơn Võ Lộ!
Nhờ Trời xé giấy nợ Tiên khiên.
Để tâm thanh tịnh, lòng thoi thoi...
Chẳng Phật cũng là địa vị Tiên.*

*Muốn đặng người tôn bậc Thánh Hiền,
Kinh luân Đạo Pháp gắn cần chuyên.
Đường tu trụ vững Ngôi Tâm Đức,
Cội Phúc đẹp tan bả lợi quyền.
Đáng bậc ưu thời trong Võ trụ,
Nên trang Mãn Thế rõ cơ Thiên.
Hãy xem Nhơn Loại là huynh đệ,
Thánh chất đủ đầy hưởng cảnh Tiên.*

Trời xuống trần Gian lập Thánh Tòa,
Ban nền Đại Đạo Quốc dân ta.
Hiệp Thiên mở cửa qui Tam Giáo,
Bát Quái khai Ngươn Đạo Thích Già,
Vạn chủng gọi nhuần nguồn Đạo Đức,
Ngũ Châu hiệp nhứt lại chung nhà.
Đại Đồng huynh đệ tình thân ái...
Nhơn loại chung thờ một Chúa Cha.

Gia nổi xáo thịnh lại lòng đau!
Tô cả Ngũ Châu đậm máu đào!
Giáo lý Chơn như đồng bản Tánh,
Chủ tâm Thần trí vẫn in màu.
Giáng đàn nhắc lại lời Kinh Thánh,
Chứng tỏ Tiên tri chẳng sai nào.
Kỷ thế hai mươi ta phục đạo,
Niệm danh Thiên Chúa tại Đài Cao.

CHUNG

CAO-ĐÀI XUẤT THỂ

soạn giả: TRẦN THANH DANH
GIÁM-ĐẠO HIỆP-THIÊN-ĐÀI